BE VIETNAM WISE · KINH DOANH TẠI VIỆT NAM

Cẩm nang pháp lý cho nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư Việt Nam

Chương 6/11

Ngân hàng, ngoại hối và chuyển vốn, lợi nhuận ra nước ngoài

Vốn của nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam qua một tài khoản ngân hàng duy nhất, các khoản vay phải được đăng ký với Ngân hàng Nhà nước, lợi nhuận chỉ được chuyển ra nước ngoài sau khi có báo cáo tài chính đã được kiểm toán và quyết toán thuế, còn trong nước hầu như mọi mức giá đều phải được thể hiện bằng đồng Việt Nam. Chương này giải thích từng quy định đó, các văn bản pháp lý làm cơ sở, các tài liệu ngân hàng sẽ yêu cầu và những thời điểm dòng tiền thường bị "mắc kẹt" nhất.

Rà soát ngày 10/10/2026. Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam.
Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý. Thuế suất, ngưỡng và thủ tục có thể thay đổi: trước khi hành động, hãy xác nhận mọi vấn đề quan trọng với cơ quan có thẩm quyền hoặc luật sư được phép hành nghề tại Việt Nam. Bản tiếng Việt được dịch từ bản tiếng Anh; chỉ văn bản pháp luật gốc bằng tiếng Việt mới có giá trị pháp lý.
Đọc trực tuyến, có cập nhật, liên kết và Lawbot: https://bewiseapps.com/kinh-doanh-tai-viet-nam/ngan-hang-ngoai-hoi-va-chuyen-loi-nhuan/
© Be Wise Apps

Mục lục

6	Tổng quan chương
6.1	Khung pháp lý quản lý ngoại hối
6.2	Tài khoản vốn đầu tư
6.3	Mở tài khoản ngân hàng cho doanh nghiệp
6.4	Vay nước ngoài và đăng ký với Ngân hàng Nhà nước
6.5	Chuyển lợi nhuận và chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài
6.6	Tiền tệ và thanh toán trong lãnh thổ Việt Nam
6.7	Thanh toán cho nhà cung cấp nước ngoài và công ty trong tập đoàn
6.8	Tài trợ dự án, biện pháp bảo đảm và trung tâm tài chính

Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý. Thuế suất, ngưỡng và thủ tục có thể thay đổi: trước khi hành động, hãy xác nhận mọi vấn đề quan trọng với cơ quan có thẩm quyền hoặc luật sư được phép hành nghề tại Việt Nam. Bản tiếng Việt được dịch từ bản tiếng Anh; chỉ văn bản pháp luật gốc bằng tiếng Việt mới có giá trị pháp lý.

CHƯƠNG 6/11

Ngân hàng, ngoại hối và chuyển vốn, lợi nhuận ra nước ngoài

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · Cách chúng tôi kiểm tra (tiếng Anh) · Mở trong ứng dụng

TÓM LƯỢC

Văn bản pháp luật điều chỉnh

- Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11, được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/PL-UBTVQH13
- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Điều 11 (chuyển vốn, lợi nhuận và tài sản ra nước ngoài)
- Thông tư số 38/2026/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư nước ngoài vào Việt Nam (có hiệu lực từ ngày 18/8/2026)
- Thông tư số 12/2022/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 80/2025/TT-NHNN; Thông tư số 08/2023/TT-NHNN quy định về điều kiện vay nước ngoài, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2024/TT-NHNN
- Thông tư số 32/2013/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện quy định về hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam, đã được sửa đổi, bổ sung
- Thông tư số 17/2024/TT-NHNN quy định về tài khoản thanh toán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 25/2025/TT-NHNN
- Nghị quyết số 222/2025/QH15 về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam; Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế số 150/2025/QH15

Cơ quan làm việc

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN): chính sách ngoại hối, Vụ Quản lý ngoại hối và Ngân hàng Nhà nước Khu vực (đăng ký khoản vay nước ngoài), các quy định về thanh toán và phòng, chống rửa tiền
- Ngân hàng thương mại và chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cấp phép: chốt kiểm soát mở tài khoản, kiểm tra hồ sơ và thực hiện mọi khoản thanh toán xuyên biên giới
- Cục Thuế và các cơ quan thuế trực thuộc: thông báo chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, thuế nhà thầu nước ngoài và các điều kiện về thuế để chuyển lợi nhuận
- Bộ Tư pháp (Cục Đăng ký biện pháp bảo đảm và Bồi thường nhà nước) và các văn phòng đăng ký đất đai: đăng ký biện pháp bảo đảm
- Các cơ quan điều hành và giám sát của Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam ở Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng

Số liệu chính

Thông báo cho cơ quan thuế trước khi chuyển lợi nhuận	**7 ngày làm việc**

Thay đổi trong giai đoạn 2025–2026

- Thông tư số 38/2026/TT-NHNN thay thế Thông tư số 06/2019/TT-NHNN từ ngày 18/8/2026: tài khoản vốn đầu tư trực tiếp được đổi tên thành tài khoản vốn đầu tư, có

Đăng ký khoản vay nước ngoài trung, dài hạn	**Trong vòng 30 ngày làm việc, trước khi rút vốn**
Thời hạn Ngân hàng Nhà nước ra quyết định về đăng ký khoản vay	**10 ngày làm việc**
Thuế nhà thầu nước ngoài (phần thuế TNDN) đối với lãi vay trả ra nước ngoài	**5%**
Mức trần chi phí lãi vay thuần được trừ (doanh nghiệp có giao dịch liên kết)	**30% của EBITDA**
Biên độ tỷ giá USD/VND so với tỷ giá trung tâm của Ngân hàng Nhà nước	**Cộng hoặc trừ 5%**
Ngưỡng phải thanh toán không dùng tiền mặt để được khấu trừ thuế GTGT và tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN	**Từ 5 triệu đồng trở lên**
Giao dịch tiền mặt phải báo cáo theo quy định phòng, chống rửa tiền	**Từ 400 triệu đồng trở lên**

thể được mở trước khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (IRC), và phạm vi điều chỉnh bao gồm cả các dòng vốn vào và ra khỏi Trung tâm tài chính quốc tế.

- Thông tư số 80/2025/TT-NHNN, có hiệu lực từ ngày 25/01/2026, chuyển toàn bộ thủ tục đăng ký khoản vay nước ngoài sang hình thức trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, rút ngắn thời hạn xử lý của Ngân hàng Nhà nước xuống còn 10 ngày làm việc và, từ ngày 25/7/2026, giao Ngân hàng Nhà nước Khu vực xử lý các khoản vay có giá trị từ 20 triệu USD trở xuống.
- Nghị định số 252/2026/NĐ-CP quy định các điều kiện về thuế đối với việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài từ ngày 01/7/2026.
- Thông tư số 25/2025/TT-NHNN siết chặt việc xác minh trực tiếp và xác thực sinh trắc học người đại diện theo pháp luật đối với tài khoản của doanh nghiệp; từ ngày 01/7/2025, giao dịch trực tuyến bị tạm dừng nếu chưa có dữ liệu sinh trắc học của người đại diện.
- Nghị định số 340/2025/NĐ-CP thay thế Nghị định số 88/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng từ ngày 09/02/2026.
- Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam được thành lập theo Nghị quyết số 222/2025/QH15 và tám nghị định ngày 18/12/2025, cùng với Tòa án chuyên biệt theo Luật số 150/2025/QH15 từ ngày 01/01/2026.

Đối tượng áp dụng. Tài khoản vốn đầu tư, thủ tục chuyển lợi nhuận ra nước ngoài và phần lớn các quy định về dòng vốn áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp có trên 50% vốn nước ngoài. Nguyên tắc chỉ sử dụng đồng Việt Nam, chế độ đăng ký khoản vay nước ngoài, các quy định về tài khoản thanh toán và việc kiểm tra phòng, chống rửa tiền áp dụng đối với mọi doanh nghiệp là người cư trú, dù là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hay doanh nghiệp Việt Nam.

Vì sao dòng tiền cần một chương riêng

Việt Nam bảo đảm nhà đầu tư nước ngoài được chuyển tiền của mình về nước. Điều 11 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 cho phép nhà đầu tư nước ngoài, sau khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, được chuyển ra nước ngoài vốn đầu tư và các khoản thanh lý đầu tư, thu nhập từ hoạt động đầu tư

kinh doanh và các khoản tiền, tài sản khác thuộc sở hữu hợp pháp của mình. Sự bảo đảm này là có thực, nhưng được thực hiện thông qua một chế độ ngoại hối vẫn còn chịu sự quản lý. Mỗi dòng tiền đều có kênh luân chuyển được quy định, mọi ngân hàng đều phải kiểm tra hồ sơ trước khi thanh toán, và một dòng tiền đã đi sai kênh khi vào Việt Nam có thể khó được điều chỉnh khi chuyển ra. Nhà đầu tư lên kế hoạch về ngân hàng ngay từ đầu hiếm khi gặp khó khăn; nhà đầu tư coi đây là việc hành chính tính sau thường thấy lợi nhuận hoặc tiền thu được nằm lại tại Việt Nam hàng tháng trời trong khi hồ sơ được lập lại.

Khung pháp lý dựa trên Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11, được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/PL-UBTVQH13, do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý thông qua một loạt thông tư. Những phân biệt chi phối mọi vấn đề khác, giữa người cư trú và người không cư trú và giữa giao dịch vãng lai và giao dịch vốn, được giải thích tại mục Khung pháp lý quản lý ngoại hối, cùng với các quy định tương ứng theo chiều ngược lại đối với nhà đầu tư Việt Nam đầu tư ra nước ngoài và chế độ phòng, chống rửa tiền hiện đang định hình mức độ sẵn sàng tiếp nhận khách hàng mới của mọi ngân hàng.

Đưa tiền vào: tài khoản và vốn

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cần hai loại tài khoản ngân hàng. **Tài khoản vốn đầu tư** dùng cho các dòng vốn: góp vốn điều lệ, thanh toán tiền chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp với các bên Việt Nam, chuyển lợi nhuận ra nước ngoài và hoàn trả vốn. Thông tư số 38/2026/TT-NHNN, có hiệu lực từ ngày 18/8/2026, thay thế Thông tư số 06/2019/TT-NHNN, đổi tên tài khoản, mở rộng phạm vi áp dụng sang Trung tâm tài chính quốc tế và cho phép mở tài khoản trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Đối tượng phải mở, mở tại bao nhiêu ngân hàng, bằng những loại tiền nào và dùng cho những dòng tiền nào được trình bày tại mục Tài khoản vốn đầu tư, kèm hướng dẫn ra quyết định về tài khoản sử dụng cho từng dòng tiền. Thời hạn 90 ngày góp vốn điều lệ thuộc phạm vi pháp luật doanh nghiệp và được giải thích tại mục Vốn điều lệ và góp vốn.

Các **tài khoản thanh toán** thông thường bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ dùng cho các dòng tiền kinh doanh. Việc mở các tài khoản này ngày càng khắt khe hơn: Thông tư số 17/2024/TT-NHNN, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 25/2025/TT-NHNN, yêu cầu ngân hàng gặp mặt trực tiếp người đại diện theo pháp luật hoặc xác thực sinh trắc học người này, và từ ngày 01/7/2025 các ngân hàng tạm dừng giao dịch trực tuyến trên tài khoản doanh nghiệp nếu người đại diện chưa hoàn tất xác thực sinh trắc học. Hồ sơ, các câu hỏi về chủ sở hữu hưởng lợi và nguồn gốc tiền, việc lựa chọn giữa ngân hàng trong nước và ngân hàng nước ngoài và thời gian thực tế được trình bày tại mục Mở tài khoản ngân hàng cho doanh nghiệp.

Vay vốn từ nước ngoài

Khoản vay từ cổ đông và khoản vay từ ngân hàng nước ngoài phổ biến trong các cấu trúc đầu tư tại Việt Nam vì vốn chủ sở hữu được thu hồi chậm. Các khoản vay này được phép, nhưng chỉ trong giới hạn. Thông tư số 08/2023/TT-NHNN, đã được sửa đổi, bổ sung, giới hạn các mục đích mà doanh nghiệp được vay nước ngoài và khống chế mức vay trung, dài hạn cho dự án đã được cấp phép ở mức vốn vay ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tức là tổng vốn đầu tư trừ đi vốn góp của nhà đầu tư. Thông tư số 12/2022/TT-NHNN, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 80/2025/TT-NHNN từ ngày 25/01/2026, yêu cầu khoản vay có thời hạn trên một năm, và khoản vay ngắn hạn kéo dài quá một năm, phải được đăng ký với Ngân hàng Nhà nước trong vòng 30 ngày làm việc và trước khi rút vốn, theo hình thức trực tuyến qua

Cổng Dịch vụ công quốc gia. Lãi vay chịu thuế nhà thầu nước ngoài và, đối với bên đi vay có giao dịch liên kết, chi phí lãi vay thuần chỉ được trừ tối đa 30% EBITDA. Toàn bộ chế độ này, kèm ví dụ minh họa về khoản vay từ cổ đông, được trình bày tại mục Khoản vay nước ngoài và đăng ký với Ngân hàng Nhà nước.

Đưa tiền ra: lợi nhuận và vốn

Lợi nhuận được chuyển ra nước ngoài mỗi năm một lần, sau khi kết thúc năm tài chính, đã nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán và hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, đã nộp thuế và đã bù đắp hết lỗ lũy kế. Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, quy định các điều kiện về thuế; doanh nghiệp thông báo cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp ít nhất bảy ngày làm việc trước khi chuyển, và tiền được chuyển ra qua tài khoản vốn đầu tư. Vốn được chuyển về nước khi bán khoản đầu tư, giảm vốn điều lệ hoặc thanh lý, mỗi trường hợp có điều kiện riêng. Thủ tục từng bước, danh mục kiểm tra và quy định đối với chi nhánh được trình bày tại mục Chuyển lợi nhuận và vốn đầu tư ra nước ngoài; thuế đối với cổ tức và chuyển nhượng cổ phần được trình bày tại mục Thuế đối với chuyển nhượng cổ phần và cổ tức.

Trong lãnh thổ Việt Nam và qua biên giới

Trong lãnh thổ Việt Nam, người cư trú không được chào giá, định giá, quảng cáo, lập hóa đơn hoặc thanh toán cho nhau bằng ngoại tệ, trừ các trường hợp được liệt kê tại Thông tư số 32/2013/TT-NHNN, đã được sửa đổi, bổ sung. Các trường hợp ngoại lệ có ý nghĩa thực tiễn lớn: giao dịch với người không cư trú, xuất khẩu và nhập khẩu, doanh nghiệp chế xuất, và trả lương bằng ngoại tệ cho người lao động nước ngoài. Quy định này, chế tài theo Nghị định số 340/2025/NĐ-CP, các điều kiện thanh toán không dùng tiền mặt để được khấu trừ thuế và thực tiễn về tỷ giá được trình bày tại mục Đồng tiền và thanh toán trong lãnh thổ Việt Nam.

Các khoản thanh toán ra nước ngoài cho hàng hóa, dịch vụ, tiền bản quyền, lãi vay và phí trong tập đoàn là giao dịch vãng lai mà ngân hàng thực hiện trên cơ sở chứng từ. Phần lớn các khoản thanh toán cho tổ chức nước ngoài chịu thuế nhà thầu nước ngoài, do bên thanh toán Việt Nam khấu trừ và khai thuế trong vòng mười ngày kể từ ngày thanh toán, và các khoản phí trong nội bộ tập đoàn phải đáp ứng nguyên tắc giao dịch độc lập và tiêu chí lợi ích thực tế. Các chứng từ ngân hàng sẽ yêu cầu, các bước về thuế và ví dụ minh họa về một đợt thanh toán hằng tháng được trình bày tại mục Thanh toán cho nhà cung cấp nước ngoài và công ty trong tập đoàn, có dẫn chiếu đến các mục Thuế nhà thầu nước ngoài và hiệp định thuế và Chuyển giá, lãi vay và thuế tối thiểu toàn cầu.

Bên cho vay, biện pháp bảo đảm và Trung tâm tài chính quốc tế

Tài trợ dự án và tài trợ thương vụ mua lại phụ thuộc vào biện pháp bảo đảm. Bộ luật Dân sự, Nghị định số 21/2021/NĐ-CP và chế độ đăng ký theo Nghị định số 99/2022/NĐ-CP điều chỉnh thế chấp, cầm cố và bảo lãnh; quyền sử dụng đất chỉ được thế chấp tại tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam, vì vậy bên cho vay nước ngoài phải thông qua một đại lý bảo đảm trong nước. Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, một trung tâm thống nhất với hai cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng được thành lập theo Nghị quyết số 222/2025/QH15, dành cho các thành viên một chế độ ngoại hối được tự do hóa và một Tòa án chuyên biệt có thẩm phán nước ngoài theo Luật số 150/2025/QH15. Những nội dung đã có hiệu lực và những nội dung còn chờ hướng dẫn được trình bày tại mục Tài trợ dự án, biện pháp bảo đảm và Trung tâm tài chính quốc tế; tranh chấp được trình bày tại Chương 9.

Người đọc mới tìm hiểu về Việt Nam nên đọc các mục theo thứ tự. Người đọc đã có doanh nghiệp được cấp phép thường bắt đầu với các mục về chuyển lợi nhuận và thanh toán. Mỗi mục kết thúc bằng các câu hỏi thường gặp liên quan, nguồn tài liệu chính thức và một câu hỏi có thể đặt cho Lawbot dựa trên tình huống cụ thể của người đọc; câu trả lời ngắn gọn cho những câu hỏi phổ biến nhất có tại câu hỏi thường gặp về chuyển tiền ra nước ngoài và ngân hàng.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Pháp lệnh số 28/2005/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/PL-UBTVQH13; Nghị định số 70/2014/NĐ-CP; Luật số 14/2022/QH15 — https://vbpl.vn
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Thông tư số 38/2026/TT-NHNN, 03/2025/TT-NHNN, 12/2022/TT-NHNN và 80/2025/TT-NHNN — https://www.sbv.gov.vn
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ: Nghị định số 340/2025/NĐ-CP; Nghị định số 219/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 366/2025/NĐ-CP — https://chinhphu.vn
- Bộ Tài chính (đăng ký đầu tư ra nước ngoài) — https://mof.gov.vn
- Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp — https://dangkykinhdoanh.gov.vn
- Cổng Dịch vụ công quốc gia (đăng ký khoản vay nước ngoài trực tuyến) — https://dichvucong.gov.vn
- Cục Thuế: hướng dẫn về thuế nhà thầu nước ngoài — https://gdt.gov.vn
- Cục Hải quan, Bộ Tài chính: thủ tục nhập khẩu — https://www.customs.gov.vn
- Bộ Tư pháp: đăng ký biện pháp bảo đảm — https://moj.gov.vn

CHƯƠNG 6 · MỤC 6.1/8

Khung pháp lý quản lý ngoại hối: Pháp lệnh, Ngân hàng Nhà nước, người cư trú và người không cư trú, giao dịch vãng lai và giao dịch vốn, đầu tư ra nước ngoài và các yêu cầu phòng, chống rửa tiền

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · Cách chúng tôi kiểm tra (tiếng Anh) · Mở trong ứng dụng

NHỮNG ĐIỂM CẦN NẮM

- Hoạt động ngoại hối được điều chỉnh bởi Pháp lệnh số 28/2005/PL-UBTVQH11, được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/PL-UBTVQH13, và Nghị định số 70/2014/NĐ-CP, do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý thông qua các thông tư về tài khoản đầu tư, khoản vay nước ngoài, tài khoản thanh toán và việc sử dụng ngoại tệ.
- Doanh nghiệp Việt Nam là người cư trú bất kể tỷ lệ sở hữu nước ngoài là bao nhiêu; công ty mẹ ở nước ngoài là người không cư trú, và việc phân loại này quyết định quy định nào áp dụng cho khoản thanh toán giữa hai bên.
- Giao dịch vãng lai (hàng hóa, dịch vụ, lãi vay và chuyển thu nhập) được thực hiện qua ngân hàng được phép trên cơ sở chứng từ; giao dịch vốn (vốn chủ sở hữu, nợ gốc khoản vay, thoái vốn) phải tuân thủ các quy định về tài khoản và đăng ký tại Thông tư số 38/2026/TT-NHNN và Thông tư số 12/2022/TT-NHNN.
- Trong lãnh thổ Việt Nam, người cư trú phải chào giá, định giá và thanh toán bằng đồng Việt Nam, trừ các trường hợp ngoại lệ tại Thông tư số 32/2013/TT-NHNN, đã được sửa đổi, bổ sung; nhà đầu tư Việt Nam đầu tư ra nước ngoài phải chuyển lợi nhuận về nước trong vòng 12 tháng kể từ ngày lợi nhuận được chia theo Nghị định số 103/2026/NĐ-CP.
- Ngân hàng áp dụng Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15, báo cáo giao dịch tiền mặt từ 400 triệu đồng trở lên và coi việc Việt Nam nằm trong danh sách giám sát tăng cường của FATF là lý do để áp dụng biện pháp nhận biết khách hàng tăng cường.

Vì sao Việt Nam vẫn quản lý ngoại hối

Đồng Việt Nam chưa được tự do chuyển đổi như các đồng tiền chủ chốt. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm hằng ngày đối với đô la Mỹ, cho phép các ngân hàng giao dịch trong biên độ cộng hoặc trừ 5% so với tỷ giá này, và sử dụng các quy định về ngoại hối để hạn chế tình trạng đô la hóa và giữ cho các dòng vốn được minh bạch. Đối với nhà đầu tư nước ngoài, hệ quả thực tế là tiền không được chuyển chỉ vì các bên đã thỏa thuận. Tiền được chuyển khi một ngân hàng được phép đã xem xét các chứng từ theo quy định, qua đúng tài khoản được quy định, và chấp nhận rằng khoản thanh toán đúng với bản chất được kê khai.

Chế độ này không bài xích vốn nước ngoài: Điều 11 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 bảo đảm việc chuyển vốn và thu nhập ra nước ngoài sau khi nhà đầu tư đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, và các điều ước quốc tế về đầu tư cũng khẳng định lại sự bảo đảm này (Bảo đảm đầu tư và điều ước quốc tế). Điều chế độ này đòi hỏi là tính kỷ luật: đúng tài khoản ngay từ lần góp vốn đầu tiên, khoản vay được đăng ký trước khi rút vốn, và một chuỗi chứng từ mà ngân hàng có thể đối chiếu nhiều năm sau.

Nguồn gốc của các quy định

Nền tảng là Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành, được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/PL-UBTVQH13. Pháp lệnh xác lập các nguyên tắc: người cư trú và người không cư trú được tự do thực hiện giao dịch vãng lai qua ngân hàng được phép; giao dịch vốn tuân theo các quy định riêng đối với đầu tư trực tiếp, đầu tư gián tiếp, vay nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài; và trong lãnh thổ Việt Nam, việc sử dụng ngoại hối bị hạn chế. Nghị định số 70/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh.

Các quy định áp dụng trên thực tế nằm trong các thông tư của Ngân hàng Nhà nước, mỗi thông tư điều chỉnh một khía cạnh của chế độ. Thông tư số 38/2026/TT-NHNN, có hiệu lực từ ngày 18/8/2026, điều chỉnh các dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và tài khoản vốn đầu tư (Tài khoản vốn đầu tư). Thông tư số 03/2025/TT-NHNN, có hiệu lực từ ngày 16/6/2025, điều chỉnh các tài khoản bằng đồng Việt Nam mà nhà đầu tư gián tiếp không cư trú sử dụng. Thông tư số 08/2023/TT-NHNN, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2024/TT-NHNN, quy định điều kiện vay nước ngoài, và Thông tư số 12/2022/TT-NHNN, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 80/2025/TT-NHNN, quy định việc đăng ký khoản vay nước ngoài (Khoản vay nước ngoài và đăng ký với Ngân hàng Nhà nước). Thông tư số 32/2013/TT-NHNN, được sửa đổi, bổ sung gần đây nhất bởi Thông tư số 75/2025/TT-NHNN, hạn chế việc sử dụng ngoại hối trong lãnh thổ Việt Nam. Thông tư số 17/2024/TT-NHNN, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 25/2025/TT-NHNN, điều chỉnh tài khoản thanh toán. Nghị định số 219/2013/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 366/2025/NĐ-CP từ ngày 01/01/2026, quy định khuôn khổ vĩ mô đối với hoạt động vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh của doanh nghiệp.

Xung quanh phần cốt lõi đó là Luật Doanh nghiệp (với các quy định về chia cổ tức và giảm vốn quyết định thời điểm tiền được phép chuyển ra), các quy định về quản lý thuế, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15. Chế tài đối với hành vi vi phạm hiện được quy định tại Nghị định số 340/2025/NĐ-CP, thay thế Nghị định số 88/2019/NĐ-CP từ ngày 09/02/2026; tổ chức vi phạm bị phạt tiền gấp hai lần mức phạt quy định đối với cá nhân.

Người cư trú và người không cư trú

Pháp lệnh phân loại mọi chủ thể thành người cư trú hoặc người không cư trú, và việc phân loại này quyết định quy định nào được áp dụng. Người cư trú bao gồm tổ chức tín dụng, doanh nghiệp Việt Nam và các tổ chức kinh tế khác được thành lập tại Việt Nam, cơ quan nhà nước và công dân Việt Nam. Điểm khiến nhiều nhà đầu tư bất ngờ là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam là người cư trú bất kể tỷ lệ sở hữu nước ngoài là bao nhiêu: một công ty trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Bình Dương cũng là người cư trú như một doanh nghiệp nhà nước tại Hà Nội, và cũng phải tuân thủ nguyên tắc chỉ sử dụng đồng Việt Nam trong giao dịch với khách hàng Việt Nam. Ngược lại, công ty mẹ ở nước ngoài của doanh

nghiệp đó là người không cư trú. Cá nhân nước ngoài được phân loại căn cứ vào thời hạn và cơ sở được phép lưu trú tại Việt Nam theo các định nghĩa của Pháp lệnh; điều này chủ yếu có ý nghĩa đối với tài khoản cá nhân của họ và đối với trường hợp ngoại lệ cho phép trả lương bằng ngoại tệ.

Do đó, công ty con tại Việt Nam có thể thanh toán phí dịch vụ cho công ty mẹ ở nước ngoài bằng ngoại tệ, nhưng hai người cư trú nhìn chung không được giao dịch với nhau bằng ngoại tệ, kể cả khi cùng thuộc một tập đoàn. Giao dịch chuyển nhượng cổ phần giữa bên bán là người không cư trú và bên mua là người cư trú, theo Thông tư số 38/2026/TT-NHNN, phải được thanh toán bằng đồng Việt Nam qua tài khoản vốn đầu tư, trong khi giao dịch giữa hai người không cư trú có thể được thanh toán ở nước ngoài bằng ngoại tệ.

Giao dịch vãng lai và giao dịch vốn

Phân biệt thứ hai là giữa giao dịch vãng lai và giao dịch vốn. **Giao dịch vãng lai**, nói chung, là các khoản thanh toán cho hàng hóa và dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu, lãi vay nước ngoài, chuyển thu nhập từ đầu tư như lợi nhuận và cổ tức, và các khoản chuyển tiền một chiều như quà tặng và kiều hối. Pháp lệnh cam kết tự do hóa giao dịch vãng lai: người cư trú được mua ngoại tệ tại ngân hàng được phép và thanh toán ra nước ngoài, với điều kiện xuất trình chứng từ chứng minh giao dịch cơ sở. Trên thực tế, điều đó có nghĩa là hợp đồng, hóa đơn hoặc giấy báo nợ, tờ khai hải quan đối với hàng hóa, và bằng chứng về việc đã xử lý các nghĩa vụ thuế phát sinh từ khoản thanh toán (Thanh toán cho nhà cung cấp nước ngoài và công ty trong tập đoàn).

Giao dịch vốn là các dịch chuyển vốn gốc: việc góp vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, mua và bán cổ phần, phần vốn góp, rút vốn và trả nợ gốc khoản vay, hoàn trả vốn khi giảm vốn hoặc thanh lý, và đầu tư ra nước ngoài của người cư trú Việt Nam. Các giao dịch này không được tự do. Mỗi loại giao dịch phải đi qua một tài khoản được chỉ định và, đối với khoản vay nước ngoài có thời hạn trên một năm, phải được đăng ký với Ngân hàng Nhà nước trước khi chuyển tiền. Chuyển lợi nhuận nằm ở ranh giới: lợi nhuận là thu nhập từ đầu tư, nhưng vì được chuyển ra qua tài khoản vốn đầu tư và chỉ sau khi đáp ứng các điều kiện cụ thể về thuế và doanh nghiệp, nhà đầu tư nên coi việc chuyển lợi nhuận là một sự kiện chịu sự quản lý chứ không phải một khoản thanh toán thông thường (Chuyển lợi nhuận và vốn đầu tư ra nước ngoài).

HƯỚNG DẪN RA QUYẾT ĐỊNH

Dòng tiền xuyên biên giới này chịu sự điều chỉnh của quy định nào?

Phân loại sơ bộ cho mọi khoản thanh toán giữa doanh nghiệp Việt Nam và một bên ở nước ngoài. Hướng dẫn này xác định chế độ áp dụng; mục được dẫn chiếu trong mỗi câu trả lời giải thích thủ tục.

Q1 **Khoản tiền này có phải là khoản góp vốn chủ sở hữu, khoản thanh toán mua cổ phần hoặc phần vốn góp trong doanh nghiệp Việt Nam, khoản hoàn trả vốn hoặc khoản lợi nhuận chuyển cho nhà đầu tư nước ngoài không?**

Có Dòng tiền thuộc tài khoản vốn. Dòng tiền này phải đi qua tài khoản vốn đầu tư theo Thông tư số 38/2026/TT-NHNN (hoặc, đối với nhà đầu tư gián tiếp không cư trú, tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam theo Thông tư số 03/2025/TT-NHNN). Xem mục Tài khoản vốn đầu tư.

Không Chuyển sang câu hỏi 2.

Q2 **Đây có phải là việc rút vốn hoặc trả nợ gốc theo khoản vay từ bên cho vay là người không cư trú không?**

Có Khoản vay nước ngoài. Kiểm tra điều kiện vay tại Thông tư số 08/2023/TT-NHNN và, nếu thời hạn vay trên một năm hoặc khoản vay vẫn còn dư nợ sau một năm, đăng ký khoản vay theo Thông tư số 12/2022/TT-NHNN trước khi rút vốn.

Không Chuyển sang câu hỏi 3.

Q3 **Đây có phải là khoản thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ, tiền bản quyền, lãi vay hoặc phí phân bổ lại trong tập đoàn theo hợp đồng với người không cư trú không?**

Có Giao dịch vãng lai. Ngân hàng thanh toán trên cơ sở chứng từ; cần xem xét thuế nhà thầu nước ngoài trước khi thanh toán. Xem mục Thanh toán cho nhà cung cấp nước ngoài và công ty trong tập đoàn.

Không Chuyển sang câu hỏi 4.

Q4 **Bên đối tác có cũng ở Việt Nam (là người cư trú) không, kể cả khi có vốn nước ngoài?**

Có Hoàn toàn không phải dòng tiền xuyên biên giới: nguyên tắc chỉ sử dụng đồng Việt Nam được áp dụng, trừ khi thuộc một trường hợp ngoại lệ tại Thông tư số 32/2013/TT-NHNN. Xem mục Đồng tiền và thanh toán trong lãnh thổ Việt Nam.

Không Cần tham vấn ý kiến chuyên môn: dòng tiền có thể là đầu tư ra nước ngoài, chuyển tiền một chiều hoặc giao dịch cần có sự chấp thuận riêng của Ngân hàng Nhà nước.

Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng

Ngân hàng Nhà nước là cơ quan quản lý. Vụ Quản lý ngoại hối xây dựng chính sách, đăng ký các khoản vay nước ngoài có giá trị lớn hơn và giám sát việc tuân thủ của các ngân hàng; từ ngày 25/7/2026, Ngân hàng Nhà nước Khu vực đăng ký các khoản vay nước ngoài có giá trị từ 20 triệu USD trở xuống theo Thông tư số 80/2025/TT-NHNN. Ngân hàng Nhà nước cũng cấp giấy phép cho các ngân hàng theo Luật số 32/2024/QH15 và giám sát chế độ phòng, chống rửa tiền thông qua đơn vị phòng, chống rửa tiền của mình.

Tuy nhiên, trong hoạt động hằng ngày, nhà đầu tư làm việc với **ngân hàng được phép**: ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép cung ứng dịch vụ ngoại hối. Các thông tư quy định ngân hàng có trách nhiệm kiểm tra tính hợp pháp và tính đầy đủ của chứng từ đối với từng giao dịch trước khi thực hiện. Ví dụ, Thông tư số 38/2026/TT-NHNN yêu cầu ngân hàng ban hành quy định nội bộ, theo đó mỗi lệnh thanh toán phải ghi rõ số tiền và mục đích, ngân hàng phải kiểm tra hồ sơ chứng minh và áp dụng các quy định về phòng, chống rửa tiền. Ngân hàng thực hiện giao dịch trái pháp luật cũng có thể bị xử phạt, nên các ngân hàng thường yêu cầu nhiều chứng từ hơn danh mục tại thông tư, và đôi khi các ngân hàng khác nhau có quan điểm khác nhau về cùng một giao dịch. Đề nghị ngân hàng được lựa chọn cung cấp danh mục chứng từ trước khi ký hợp đồng hoặc hợp đồng vay là biện pháp phòng ngừa hữu ích nhất.

Đồng Việt Nam trong lãnh thổ Việt Nam

Pháp lệnh cấm sử dụng ngoại hối trong lãnh thổ Việt Nam, trừ trường hợp được Ngân hàng Nhà nước cho phép, và Thông tư số 32/2013/TT-NHNN, đã được sửa đổi, bổ sung, liệt kê các trường hợp được phép, trong đó có hợp đồng với người không cư trú, doanh nghiệp chế xuất và trả lương bằng ngoại tệ cho người lao động nước ngoài. Hành vi vi phạm bị phạt tiền theo Nghị định số 340/2025/NĐ-CP và đặt điều khoản giá trong hợp đồng trước rủi ro. Quy định và các ngoại lệ được giải thích tại mục Đồng tiền và thanh toán trong lãnh thổ Việt Nam; các lưu ý khi soạn thảo hợp đồng được trình bày tại mục Hợp đồng thương mại tại Việt Nam.

Đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư Việt Nam

Nhà đầu tư Việt Nam đầu tư ra nước ngoài phải tuân thủ các quy định tương ứng theo chiều ngược lại. Đầu tư ra nước ngoài là giao dịch vốn: nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo Luật Đầu tư và tuân thủ thủ tục ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước trước khi chuyển vốn ra khỏi Việt Nam. Nghị định số 103/2026/NĐ-CP bổ sung nghĩa vụ chuyển lợi nhuận về nước mà các tập đoàn nước ngoài có cổ đông Việt Nam cần nắm rõ: nhà đầu tư Việt Nam phải chuyển lợi nhuận từ khoản đầu tư ở nước ngoài về Việt Nam trong vòng 12 tháng kể từ ngày lợi nhuận được chia, trừ trường hợp tái đầu tư theo quy định hoặc được gia hạn. Các tập đoàn nước ngoài có đồng nhà đầu tư Việt Nam trong cấu trúc ở nước ngoài nên xác định trước các nghĩa vụ này. Thành viên của Trung tâm tài chính quốc tế có 100% vốn nước ngoài được hưởng chế độ nhẹ hơn đối với đầu tư ra nước ngoài từ Trung tâm (Tài trợ dự án, biện pháp bảo đảm và Trung tâm tài chính quốc tế).

Các yêu cầu về phòng, chống rửa tiền

Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/3/2023 và được hướng dẫn bởi Nghị định số 19/2023/NĐ-CP, áp dụng đối với ngân hàng và các đối tượng báo cáo khác, bao gồm doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, kế toán, luật sư và công chứng viên. Ngân hàng phải nhận biết khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi của khách hàng, áp dụng biện pháp tăng cường đối với các quan hệ có rủi ro cao hơn, giám sát giao dịch và báo cáo giao dịch đáng ngờ. Theo Quyết định số 11/2023/QĐ-TTg, từ ngày 01/12/2023, giao dịch tiền mặt có tổng giá trị từ 400 triệu đồng trở lên trong một ngày phải được báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi mà doanh nghiệp kê khai khi đăng ký (Chủ sở hữu hưởng lợi và minh bạch thông tin) là thông tin ngân hàng sẽ đối chiếu với kết quả xác minh của mình.

Việt Nam bị Lực lượng đặc nhiệm tài chính (FATF) đưa vào danh sách các quốc gia, vùng lãnh thổ bị giám sát tăng cường từ tháng 6/2023 và hiện vẫn nằm trong danh sách này. Việc bị đưa vào danh sách không làm thay đổi các quy định về ngoại hối, nhưng khiến các ngân hàng thận trọng hơn: nhà đầu tư nên dự liệu các câu hỏi về nguồn gốc tiền đối với khoản góp vốn, yêu cầu cung cấp sơ đồ tập đoàn đến tận cá nhân sở hữu cuối cùng và các yêu cầu giải trình về những khoản thanh toán bất thường. Nhà đầu tư có sơ đồ sở hữu rõ ràng, bằng chứng về nguồn gốc vốn và bản mô tả các dòng thanh toán dự kiến sẽ vượt qua các bước kiểm tra này nhanh hơn nhiều.

Tổng quan chế độ pháp lý

Nội dung	Văn bản	Quy định chính
Nguyên tắc của chế độ	Pháp lệnh số 28/2005/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/PL-UBTVQH13; Nghị định số 70/2014/NĐ-CP	Giao dịch vãng lai được tự do qua ngân hàng được phép; giao dịch vốn chịu sự quản lý; hạn chế sử dụng ngoại tệ trong lãnh thổ Việt Nam
Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Thông tư số 38/2026/TT-NHNN (từ ngày 18/8/2026)	Mỗi loại tiền một tài khoản vốn đầu tư tại một ngân hàng được phép; có thể mở trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
Đầu tư gián tiếp nước ngoài	Thông tư số 03/2025/TT-NHNN (từ ngày 16/6/2025)	Nhà đầu tư không cư trú sử dụng một tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại một ngân hàng; không được gửi tiền có kỳ hạn
Điều kiện vay nước ngoài	Thông tư số 08/2023/TT-NHNN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2024/TT-NHNN	Mục đích vay được phép; mức vay cho dự án không vượt quá vốn vay ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
Đăng ký khoản vay nước ngoài	Thông tư số 12/2022/TT-NHNN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 80/2025/TT-NHNN	Khoản vay trên một năm phải đăng ký trong vòng 30 ngày làm việc và trước khi rút vốn; thực hiện trực tuyến; quyết định trong 10 ngày làm việc
Sử dụng ngoại tệ tại Việt Nam	Thông tư số 32/2013/TT-NHNN đã được sửa đổi, bổ sung (gần nhất là Thông tư số 75/2025/TT-NHNN)	Chỉ sử dụng đồng Việt Nam giữa người cư trú, trừ các ngoại lệ được liệt kê

Nội dung	Văn bản	Quy định chính
Tài khoản thanh toán	Thông tư số 17/2024/TT-NHNN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 25/2025/TT-NHNN	Xác minh trực tiếp hoặc xác thực sinh trắc học người đại diện theo pháp luật
Lợi nhuận từ đầu tư ra nước ngoài	Nghị định số 103/2026/NĐ-CP	Chuyển lợi nhuận về nước trong vòng 12 tháng kể từ ngày được chia, trừ trường hợp tái đầu tư hoặc được gia hạn
Phòng, chống rửa tiền	Luật số 14/2022/QH15; Nghị định số 19/2023/NĐ-CP; Quyết định số 11/2023/QĐ-TTg	Nhận biết khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi; báo cáo giao dịch tiền mặt từ 400 triệu đồng trở lên
Xử phạt	Nghị định số 340/2025/NĐ-CP (từ ngày 09/02/2026)	Phạt tiền đối với vi phạm trong lĩnh vực ngoại hối và ngân hàng; tổ chức bị phạt gấp hai lần mức phạt đối với cá nhân

VÍ DỤ MINH HỌA

Phân loại các dòng tiền năm đầu tiên của một công ty con sản xuất mới thành lập

Một công ty mẹ Nhật Bản thành lập công ty TNHH 100% vốn tại một khu công nghiệp ở Đồng Nai với vốn điều lệ 3 triệu USD và khoản vay từ cổ đông 2 triệu USD. Các dòng tiền chỉ mang tính minh họa và việc phân loại là điểm xuất phát để xác định chứng từ mà mỗi ngân hàng sẽ yêu cầu.

Tháng 1	Công ty mẹ chuyển 3 triệu USD vốn điều lệ: giao dịch vốn, được ghi có vào tài khoản vốn đầu tư (Thông tư số 38/2026/TT-NHNN); giấy báo của ngân hàng được lưu giữ trong suốt thời gian đầu tư.
Tháng 2	Khoản vay từ cổ đông 2 triệu USD thời hạn bốn năm: giao dịch vốn; kiểm tra mục đích vay và vốn vay ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Thông tư số 08/2023/TT-NHNN); đăng ký với Ngân hàng Nhà nước trước khi rút vốn (Thông tư số 12/2022/TT-NHNN đã được sửa đổi, bổ sung).
Tháng 2 đến tháng 6	Mua khuôn mẫu và máy móc từ Nhật Bản: giao dịch vãng lai, thanh toán trên cơ sở hợp đồng, hóa đơn và tờ khai hải quan; không phát sinh thuế nhà thầu nước ngoài nếu quyền sở hữu được chuyển giao tại hoặc trước cửa khẩu.
Từ tháng 4 trở đi	Phí dịch vụ kỹ thuật hằng tháng trả cho công ty mẹ: giao dịch vãng lai; khấu trừ thuế nhà thầu nước ngoài và khai thuế trong vòng mười ngày kể từ ngày thanh toán; hồ sơ chứng minh nguyên tắc giao dịch độc lập theo quy định về giao dịch liên kết.
Từ tháng 6 trở đi	Bán linh kiện cho một doanh nghiệp lắp ráp Việt Nam tại Hà Nội: giao dịch giữa người cư trú với người cư trú, nên phải định giá, lập hóa đơn và thanh toán bằng đồng Việt Nam (Thông tư số 32/2013/TT-NHNN).
Từ tháng 6 trở đi	Bán hàng cho một doanh nghiệp chế xuất trong cùng khu công nghiệp: có thể định giá và thanh toán bằng đô la Mỹ qua chuyển khoản ngân hàng theo ngoại lệ dành cho doanh nghiệp chế xuất.

Hằng quý	Lãi khoản vay từ cổ đông: giao dịch vãng lai; phần thuế TNDN 5% trong thuế nhà thầu nước ngoài, trừ khi được giảm theo hiệp định thuế; khoản vay được báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước hằng quý.
Năm thứ 2	Lần chuyển lợi nhuận đầu tiên chỉ được thực hiện sau khi đã nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán và hồ sơ quyết toán thuế TNDN năm thứ nhất và đã bù đắp hết lỗ lũy kế; thông báo cho cơ quan thuế trước bảy ngày làm việc.

Nếu công ty mẹ góp vốn điều lệ vào tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam, sau này ngân hàng sẽ khó ghi nhận khoản tiền đó là vốn đã đăng ký để làm căn cứ chuyển tiền ra nước ngoài.

Nếu khoản vay được rút vốn trước khi đăng ký, công ty sẽ bị phạt tiền theo Nghị định số 340/2025/NĐ-CP và gặp khó khăn trong việc trả nợ gốc cho đến khi tình trạng được khắc phục.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về chế độ ngoại hối

Việt Nam có quản lý ngoại hối không?

Có. Hoạt động ngoại hối chịu sự quản lý theo Pháp lệnh số 28/2005/PL-UBTVQH11, được sửa đổi, bổ sung năm 2013, và các thông tư của Ngân hàng Nhà nước. Các khoản thanh toán vãng lai như nhập khẩu, dịch vụ và lãi vay được thực hiện tự do qua các ngân hàng được cấp phép trên cơ sở chứng từ, trong khi vốn chủ sở hữu, nợ gốc khoản vay và tiền thu được từ thoái vốn phải tuân thủ các quy định cụ thể về tài khoản và đăng ký, và người cư trú nhìn chung phải sử dụng đồng Việt Nam khi giao dịch với nhau.

Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam có phải là người cư trú theo quy định về ngoại hối không?

Có. Mọi doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam đều là người cư trú, bất kể cơ cấu sở hữu. Giao dịch của doanh nghiệp đó với các doanh nghiệp Việt Nam khác phải tuân thủ nguyên tắc chỉ sử dụng đồng Việt Nam theo Thông tư số 32/2013/TT-NHNN, trong khi giao dịch với công ty mẹ ở nước ngoài, là người không cư trú, có thể được định giá và thanh toán bằng ngoại tệ qua ngân hàng được phép.

Ai kiểm tra tính hợp pháp của khoản thanh toán xuyên biên giới?

Ngân hàng được phép thực hiện khoản thanh toán đó. Các thông tư yêu cầu ngân hàng kiểm tra chứng từ chứng minh và mục đích được kê khai của mỗi lệnh chuyển tiền, đồng thời áp dụng các quy định về phòng, chống rửa tiền. Ngân hàng bị xử phạt nếu thực hiện giao dịch trái pháp luật, nên thường yêu cầu nhiều hơn mức tối thiểu; doanh nghiệp nên đề nghị ngân hàng cung cấp danh mục chứng từ trước khi ký kết hợp đồng.

Việc Việt Nam nằm trong danh sách của FATF có ảnh hưởng đến nhà đầu tư nước ngoài không?

Có, nhưng gián tiếp. Việt Nam nằm trong danh sách giám sát tăng cường của FATF từ tháng 6/2023. Việc này không làm thay đổi các quy định về ngoại hối, nhưng các ngân hàng áp dụng biện pháp nhận biết khách hàng tăng cường theo Luật số 14/2022/QH15, vì vậy nhà đầu tư nên dự liệu các câu hỏi chi tiết về chủ sở hữu hưởng lợi, nguồn gốc vốn và mục đích của các khoản thanh toán bất thường.

Nhà đầu tư Việt Nam có phải chuyển lợi nhuận từ công ty con ở nước ngoài về Việt Nam không?

Có. Theo Nghị định số 103/2026/NĐ-CP, nhà đầu tư Việt Nam phải chuyển lợi nhuận từ hoạt động đầu tư ra nước ngoài về nước trong vòng 12 tháng kể từ ngày lợi nhuận được chia, trừ trường hợp tái đầu tư theo quy định hoặc được gia hạn. Việc chuyển vốn ra khỏi Việt Nam cũng phải tuân thủ thủ tục đăng ký và thủ tục của Ngân hàng Nhà nước đối với đầu tư ra nước ngoài.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Thông tư số 38/2026/TT-NHNN cho phép nhà đầu tư nước ngoài trong hoạt động dầu khí và chủ tài khoản vốn lẽ ra phải đóng theo quy định cũ được hoàn tất việc chuyển tiếp đến khoảng ngày 18/8/2027; các ngân hàng nhiều khả năng sẽ đôn đốc các trường hợp còn tồn đọng khi thời điểm này đến gần.
- Việc Việt Nam tiếp tục nằm trong danh sách giám sát tăng cường của FATF phụ thuộc vào việc hoàn thành kế hoạch hành động; mọi thay đổi về tình trạng sẽ do phiên họp toàn thể của FATF quyết định và tự thân không làm thay đổi các quy định về ngoại hối, mặc dù theo thời gian có thể giúp việc tiếp nhận khách hàng tại ngân hàng thuận lợi hơn.
- Ngân hàng Nhà nước tiếp tục sửa đổi các thông tư để cắt giảm thủ tục hành chính, như Thông tư số 75/2025/TT-NHNN đã thực hiện; các yêu cầu về chứng từ đối với thanh toán vãng lai có thể tiếp tục thay đổi và cần được kiểm tra với ngân hàng trước khi dựa vào một danh mục cũ.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Foreign exchange	*Ngoại hối*	Ngoại tệ và các công cụ thanh toán bằng ngoại tệ, theo định nghĩa tại Pháp lệnh.
Resident	*Người cư trú*	Chủ thể được coi là ở trong Việt Nam theo quy định về ngoại hối, bao gồm mọi doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam.
Non-resident	*Người không cư trú*	Chủ thể không thuộc các nhóm người cư trú, chẳng hạn công ty mẹ ở nước ngoài.

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Current transaction	*Giao dịch vãng lai*	Các khoản thanh toán cho hàng hóa và dịch vụ, lãi vay, thu nhập từ đầu tư và các khoản chuyển tiền một chiều.
Capital transaction	*Giao dịch vốn*	Các dịch chuyển vốn gốc: vốn chủ sở hữu, khoản vay, thoái vốn và đầu tư ra nước ngoài.
Authorised bank	*Ngân hàng được phép*	Ngân hàng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép cung ứng dịch vụ ngoại hối.
State Bank of Vietnam	*Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*	Ngân hàng trung ương và cơ quan quản lý ngoại hối.
Outward investment	*Đầu tư ra nước ngoài*	Hoạt động đầu tư ở nước ngoài của nhà đầu tư là người cư trú Việt Nam.
Anti-money laundering	*Phòng, chống rửa tiền*	Chế độ theo Luật số 14/2022/QH15, là cơ sở cho các biện pháp nhận biết khách hàng của ngân hàng.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Nguyên tắc chỉ sử dụng đồng Việt Nam, các quy định về tài khoản thanh toán, chế độ đăng ký khoản vay nước ngoài và việc kiểm tra phòng, chống rửa tiền áp dụng đối với mọi doanh nghiệp là người cư trú, bất kể chủ sở hữu là ai. Tài khoản vốn đầu tư và thủ tục chuyển lợi nhuận là các quy định dành cho nhà đầu tư nước ngoài, mặc dù nhà đầu tư Việt Nam có thể góp vốn bằng ngoại tệ của mình qua cùng tài khoản đó. Nhà đầu tư Việt Nam chịu thêm gánh nặng của các quy định về đầu tư ra nước ngoài, bao gồm nghĩa vụ chuyển lợi nhuận về nước trong 12 tháng theo Nghị định số 103/2026/NĐ-CP.

LƯU Ý

- Cho rằng doanh nghiệp có vốn nước ngoài được giao dịch bằng đô la Mỹ với các doanh nghiệp khác tại Việt Nam: doanh nghiệp đó là người cư trú và phải tuân thủ nguyên tắc chỉ sử dụng đồng Việt Nam.
- Coi khoản vay từ cổ đông là vấn đề nội bộ: khoản vay có thời hạn trên một năm phải được đăng ký với Ngân hàng Nhà nước trước khi rút vốn.
- Chuyển vốn hoặc lợi nhuận qua sai tài khoản: các dòng tiền thuộc tài khoản vốn phải sử dụng tài khoản vốn đầu tư, và sai sót rất chậm được khắc phục.
- Dựa vào quan điểm của một ngân hàng khác về chứng từ: mỗi ngân hàng được phép áp dụng danh mục riêng, vì vậy cần xác nhận yêu cầu với chính ngân hàng sẽ thực hiện khoản thanh toán.
- Đánh giá thấp thủ tục phòng, chống rửa tiền khi tiếp nhận khách hàng: sơ đồ sở hữu, bằng chứng về nguồn gốc tiền và bản mô tả các dòng tiền dự kiến cần được chuẩn bị sẵn trước khi mở tài khoản đầu tiên.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Pháp lệnh số 28/2005/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/PL-UBTVQH13; Nghị định số 70/2014/NĐ-CP; Luật số 14/2022/QH15 — https://vbpl.vn
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Thông tư số 38/2026/TT-NHNN, 03/2025/TT-NHNN, 12/2022/TT-NHNN và 80/2025/TT-NHNN — https://www.sbv.gov.vn
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ: Nghị định số 340/2025/NĐ-CP; Nghị định số 219/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 366/2025/NĐ-CP — https://chinhphu.vn
- Bộ Tài chính (đăng ký đầu tư ra nước ngoài) — https://mof.gov.vn

CHƯƠNG 6 · MỤC 6.2/8

Tài khoản vốn đầu tư theo Thông tư số 38/2026/TT-NHNN: đối tượng phải mở, nơi mở, loại tiền, các giao dịch được thực hiện qua tài khoản và tài khoản riêng cho nhà đầu tư gián tiếp

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · Cách chúng tôi kiểm tra (tiếng Anh) · Mở trong ứng dụng

NHỮNG ĐIỂM CẦN NẮM

- Thông tư số 38/2026/TT-NHNN, ban hành ngày 31/7/2026 và có hiệu lực từ ngày 18/8/2026, thay thế Thông tư số 06/2019/TT-NHNN và đổi tên tài khoản vốn đầu tư trực tiếp thành tài khoản vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (tài khoản vốn đầu tư).
- Doanh nghiệp do nhà đầu tư nước ngoài thành lập, doanh nghiệp có trên 50% vốn nước ngoài sau khi nhận góp vốn hoặc bị mua lại, doanh nghiệp dự án PPP có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phải mở tài khoản này tại một ngân hàng được phép duy nhất, mỗi loại tiền một tài khoản.
- Tài khoản có thể được mở trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhưng cho đến khi được cấp, tài khoản chỉ được nhận vốn và tiền lãi, thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư hợp pháp và hoàn trả vốn nếu bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
- Góp vốn, thanh toán tiền chuyển nhượng cổ phần giữa người cư trú và người không cư trú, chuyển lợi nhuận ra nước ngoài và hoàn trả vốn được thực hiện qua tài khoản này; giao dịch chuyển nhượng có bên là người cư trú được thanh toán bằng đồng Việt Nam.
- Nhà đầu tư gián tiếp không cư trú, và bên mua nước ngoài nhận chuyển nhượng từ 50% trở xuống vốn của doanh nghiệp không thuộc diện phải mở tài khoản vốn đầu tư, sử dụng một tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam duy nhất theo Thông tư số 03/2025/TT-NHNN.

Mục đích của tài khoản

Tài khoản vốn đầu tư là kênh mà Ngân hàng Nhà nước sử dụng để theo dõi dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào và ra khỏi Việt Nam. Mọi khoản vốn chủ sở hữu bằng đô la, euro hay yên mà nhà đầu tư nước ngoài góp vào doanh nghiệp Việt Nam đều được ghi có vào tài khoản này; mọi khoản thanh toán giữa một bên nước ngoài và một bên Việt Nam để mua cổ phần hoặc phần vốn góp trong doanh nghiệp đều đi qua tài khoản này; và khi nhà đầu tư chuyển lợi nhuận hoặc vốn về nước, tiền được chuyển ra qua tài khoản này. Sao kê tài khoản là bằng chứng, nhiều năm sau, cho thấy vốn đã được đưa vào một cách hợp pháp và khoản tiền đang được chuyển ra là vốn được hoàn trả hoặc thu nhập từ vốn đó.

Thông tư số 38/2026/TT-NHNN, ban hành ngày 31/7/2026 và có hiệu lực từ ngày 18/8/2026, thay thế toàn bộ Thông tư số 06/2019/TT-NHNN. Thông tư đổi tên tài khoản vốn đầu tư trực tiếp thành **tài khoản vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam**, thay cụm từ doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

(doanh nghiệp FDI) bằng tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, và áp dụng các thuật ngữ mới cho các thông tư trước đây của Ngân hàng Nhà nước còn sử dụng thuật ngữ cũ. Thông tư cũng mở rộng phạm vi áp dụng sang Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, theo đó hoạt động đầu tư của thành viên Trung tâm vào phần lãnh thổ còn lại của Việt Nam tuân theo các quy định tương tự, và sang nhà thầu dầu khí nước ngoài, vốn trước đây sử dụng tài khoản thanh toán thông thường. Các quy định về vốn điều lệ mà tài khoản phục vụ, bao gồm thời hạn góp vốn 90 ngày, được giải thích tại mục Vốn điều lệ và góp vốn và không được nhắc lại ở đây.

Đối tượng phải mở tài khoản

Theo các bản tóm tắt chuyên môn về thông tư, các đối tượng sau phải mở tài khoản vốn đầu tư: tổ chức kinh tế do nhà đầu tư nước ngoài hoặc thành viên Trung tâm tài chính quốc tế thành lập; tổ chức kinh tế mà nhà đầu tư nước ngoài hoặc thành viên Trung tâm nắm giữ trên 50% vốn điều lệ do góp vốn hoặc mua cổ phần, mua phần vốn góp; doanh nghiệp dự án PPP do nhà đầu tư nước ngoài thành lập; nhà đầu tư nước ngoài hoặc thành viên Trung tâm là một bên của hợp đồng hợp tác kinh doanh; nhà đầu tư nước ngoài thực hiện dự án PPP mà không thành lập doanh nghiệp dự án; và nhà đầu tư nước ngoài trong hoạt động dầu khí. Tài khoản được mở đứng tên doanh nghiệp Việt Nam, hoặc, đối với hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc dự án PPP không có doanh nghiệp dự án, đứng tên nhà đầu tư nước ngoài, với một tài khoản riêng cho từng hợp đồng hoặc dự án.

Ngưỡng 50% được xác định theo Luật Đầu tư: doanh nghiệp có trên 50% vốn nước ngoài được coi là nhà đầu tư nước ngoài (Luật Đầu tư năm 2025). Doanh nghiệp mà nhà đầu tư nước ngoài mua lại từ 50% trở xuống không phải mở tài khoản vốn đầu tư; thay vào đó, bên mua nước ngoài thanh toán qua tài khoản vốn đầu tư gián tiếp của chính mình, như được trình bày dưới đây. Tài khoản được mở do tỷ lệ sở hữu nước ngoài vượt quá 50% nhìn chung phải được đóng nếu tỷ lệ sở hữu nước ngoài giảm xuống còn từ 50% trở xuống, hoặc nếu doanh nghiệp trở thành công ty đại chúng có cổ phiếu niêm yết hoặc đăng ký giao dịch, trừ khi tài khoản vẫn còn cần thiết cho một khoản vay nước ngoài đã đăng ký hoặc một nghĩa vụ thanh toán hợp pháp khác.

Một ngân hàng, mỗi loại tiền một tài khoản

Mỗi doanh nghiệp chỉ được mở tài khoản vốn đầu tư tại **một** ngân hàng được phép. Tại ngân hàng đó, doanh nghiệp có thể mở tài khoản bằng ngoại tệ, tài khoản bằng đồng Việt Nam, hoặc cả hai; yêu cầu trước đây phải mở tài khoản ngoại tệ trước đã được bãi bỏ. Nếu vốn được góp bằng nhiều loại ngoại tệ, mỗi loại ngoại tệ được mở một tài khoản tại cùng ngân hàng đó. Trường hợp góp vốn bằng nhiều loại tiền, bên góp vốn chọn một loại tiền đã được ghi nhận trong hồ sơ làm cơ sở xác định tổng số vốn, ngân hàng quy đổi các loại tiền khác theo tỷ giá của ngân hàng tại thời điểm ghi có, và tổng số vốn sau quy đổi không được vượt quá số vốn đã được ghi nhận.

Ngân hàng phải công khai hồ sơ và thủ tục đối với tài khoản, xem xét chứng từ chứng minh cho từng giao dịch chuyển tiền, yêu cầu mỗi lệnh thanh toán ghi rõ số tiền và mục đích, và cung cấp xác nhận điện tử có xác thực về số dư và lịch sử giao dịch khi được yêu cầu. Điểm cuối cùng rất hữu ích trên thực tế: xác nhận điện tử về toàn bộ các khoản góp vốn là bằng chứng hiệu quả nhất cho kiểm toán viên, cho việc thẩm định pháp lý của bên mua hoặc cho lần chuyển tiền ra nước ngoài sau này.

Mở tài khoản trước khi có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Theo thông tư cũ, tài khoản chỉ được mở khi doanh nghiệp đã có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều này tạo ra một cái bẫy đối với lộ trình thành lập doanh nghiệp trước được quy định tại Điều 19 Luật số 143/2025/QH15: doanh nghiệp đã tồn tại, thời hạn 90 ngày góp vốn điều lệ đã bắt đầu tính, nhưng tài khoản vốn lại chưa thể mở. Thông tư số 38/2026/TT-NHNN đã loại bỏ cái bẫy này. Doanh nghiệp do nhà đầu tư nước ngoài thành lập có thể mở tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ hoặc bằng đồng Việt Nam trước khi được cấp hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Cho đến khi hoàn tất bước cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tài khoản chỉ được nhận vốn điều lệ và tiền lãi, thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư hợp pháp và hoàn trả vốn cho nhà đầu tư nếu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không được cấp hoặc điều chỉnh. Khi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được cấp, tài khoản đó tiếp tục được sử dụng và có thể thực hiện toàn bộ các giao dịch được phép. Doanh nghiệp đã nhận vốn điều lệ vào tài khoản thanh toán trước ngày 18/8/2026 có thể chuyển số dư đó sang tài khoản vốn đầu tư mới. Bản thân lộ trình thành lập doanh nghiệp trước được giải thích tại mục Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Các giao dịch được thực hiện qua tài khoản

Thông tư liệt kê riêng các khoản thu và chi được phép đối với tài khoản ngoại tệ và tài khoản đồng Việt Nam. Tóm lại, tài khoản được **nhận** vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tiền thanh toán chuyển nhượng cổ phần hoặc phần vốn góp trong trường hợp thông tư quy định phải thực hiện qua tài khoản, tiền lãi trên số dư, khoản hoàn trả vốn đã góp trước, và các khoản liên quan đến khoản vay nước ngoài được phép; và tài khoản được **chi** để hoàn trả vốn khi giảm vốn, chuyển nhượng, kết thúc, thanh lý hoặc chấm dứt hợp đồng hoặc dự án, chuyển lợi nhuận và các khoản thu nhập hợp pháp khác ra nước ngoài hoặc vào Trung tâm tài chính quốc tế, chuyển sang tài khoản thanh toán của doanh nghiệp để sử dụng tại Việt Nam, và các khoản liên quan đến khoản vay nước ngoài được phép. Tiền có thể được chuyển vào để tăng vốn hoặc thay đổi tỷ lệ góp vốn trước khi việc tăng vốn được đăng ký, mặc dù các nghĩa vụ đăng ký vẫn được áp dụng.

Hoạt động kinh doanh thông thường không được thực hiện qua tài khoản này. Tiền thu bán hàng, thanh toán cho nhà cung cấp, trả lương và nộp thuế được thực hiện qua tài khoản thanh toán của doanh nghiệp. Thông thường, vốn được chuyển vào tài khoản vốn đầu tư rồi được chuyển dần, theo từng đợt, sang tài khoản thanh toán khi hoạt động kinh doanh có nhu cầu; sau này lợi nhuận được chuyển ngược lại vào tài khoản vốn đầu tư để chuyển ra nước ngoài. Khoản vay nước ngoài có thể được rút vốn và trả nợ qua tài khoản vốn đầu tư hoặc qua tài khoản vay nước ngoài chuyên dụng theo quy định về vay nước ngoài (Khoản vay nước ngoài và đăng ký với Ngân hàng Nhà nước).

Chuyển nhượng cổ phần và đồng tiền thanh toán

Khi nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần hoặc phần vốn góp trong doanh nghiệp Việt Nam từ bên bán Việt Nam, hoặc bán cho bên mua Việt Nam, khoản thanh toán được thực hiện qua tài khoản vốn đầu tư. Giao dịch chuyển nhượng giữa nhà đầu tư là người cư trú và nhà đầu tư là người không cư trú, hoặc thành viên Trung tâm tài chính quốc tế, phải được định giá và thanh toán bằng đồng Việt Nam, trừ một số giao dịch chuyển nhượng quyền lợi tham gia dầu khí được quy định cụ thể. Giao dịch chuyển nhượng giữa hai người không cư trú không đi qua tài khoản và có thể được thanh toán bằng ngoại tệ, thường là ở nước ngoài; giao dịch chuyển nhượng giữa hai người cư trú được thanh toán bằng đồng Việt Nam. Các

quy định này có liên quan đến thuế đối với khoản lãi của bên bán và thủ tục đăng ký mua lại của nhà đầu tư nước ngoài theo Điều 21 (Các hình thức đầu tư; Thuế đối với chuyển nhượng cổ phần và cổ tức; Chương 8).

Chi phí chuẩn bị đầu tư

Trước khi có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và doanh nghiệp được thành lập, nhà đầu tư nước ngoài thường phát sinh chi phí tại Việt Nam: nghiên cứu khả thi, phí pháp lý và khảo sát, nhân sự và thuê văn phòng. Thông tư số 38/2026/TT-NHNN cho phép thanh toán các chi phí chuẩn bị hợp pháp này từ nước ngoài hoặc từ tài khoản thanh toán tại một ngân hàng được phép tại Việt Nam; khi doanh nghiệp đã có tài khoản vốn đầu tư, việc chuyển tiền phải được thực hiện qua tài khoản này. Sau khi dự án được chấp thuận, các khoản tiền này có thể được chuyển thành vốn góp hoặc khoản vay nước ngoài, trong đó khoản vay phải tuân thủ các quy định về vay nước ngoài, hoặc được hoàn trả cho nhà đầu tư sau khi trừ các chi phí hợp pháp. Hãy lưu giữ hóa đơn: khoản tiền được ghi nhận là vốn phải có chứng từ chứng minh.

Thay đổi ngân hàng

Doanh nghiệp có thể chuyển tài khoản vốn đầu tư sang một ngân hàng được phép khác, nhưng không được duy trì song song hai tài khoản. Thủ tục là mở tài khoản mới tại ngân hàng mới, chuyển toàn bộ số dư từ tài khoản cũ và đóng tài khoản cũ. Cho đến khi hoàn tất các bước này, tài khoản mới được nhận số dư nhưng không được sử dụng cho các giao dịch được phép khác. Doanh nghiệp nên đề nghị ngân hàng cũ cung cấp sao kê điện tử đầy đủ về mọi khoản góp vốn và chuyển tiền trước khi đóng tài khoản, vì ngân hàng mới sẽ cần sao kê này để xử lý các lần chuyển tiền ra nước ngoài sau này.

Chế độ riêng đối với nhà đầu tư gián tiếp

Đầu tư gián tiếp nước ngoài nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 38/2026/TT-NHNN. Theo Thông tư số 03/2025/TT-NHNN, có hiệu lực từ ngày 16/6/2025 và thay thế Thông tư số 05/2014/TT-NHNN, nhà đầu tư nước ngoài là **người không cư trú** thực hiện đầu tư gián tiếp tại Việt Nam mở một tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam cho mục đích này, nhìn chung chỉ một tài khoản, tại một ngân hàng được phép, với một số ngoại lệ hạn chế dành cho công ty chứng khoán, quỹ và nhà đầu tư là quỹ đầu tư quốc gia cần nhiều mã số giao dịch chứng khoán. Mọi khoản thu và chi cho hoạt động đầu tư gián tiếp của nhà đầu tư đều đi qua tài khoản này: mua chứng khoán niêm yết, góp vốn và mua cổ phần trong các doanh nghiệp không thuộc diện phải mở tài khoản vốn đầu tư (tức là các khoản nắm giữ khiến tỷ lệ sở hữu nước ngoài ở mức từ 50% trở xuống), cổ tức, tiền thu từ bán, và mua ngoại tệ để chuyển vốn hoặc thu nhập ra nước ngoài. Số dư không được gửi có kỳ hạn hoặc gửi tiết kiệm. Không còn yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự đối với giấy tờ của nhà đầu tư; giấy tờ nước ngoài phải được công chứng hoặc chứng thực trong vòng 12 tháng trước ngày ngân hàng nhận.

HƯỚNG DẪN RA QUYẾT ĐỊNH

Dòng tiền này sử dụng tài khoản nào?

Hướng dẫn ra quyết định cho các dòng vốn phổ biến của nhà đầu tư nước ngoài. Hướng dẫn giả định nhà đầu tư là người không cư trú.

Q1 **Doanh nghiệp Việt Nam có thuộc diện phải có tài khoản vốn đầu tư không (do nhà đầu tư nước ngoài thành lập, hoặc có trên 50% vốn nước ngoài sau giao dịch, hoặc là doanh nghiệp dự án PPP hay hợp đồng hợp tác kinh doanh)?**

Có Góp vốn, thanh toán chuyển nhượng cổ phần với các bên Việt Nam, chuyển lợi nhuận và hoàn trả vốn được thực hiện qua tài khoản vốn đầu tư của doanh nghiệp. Chuyển sang câu hỏi 3.

Không Chuyển sang câu hỏi 2.

Q2 **Nhà đầu tư có đang mua chứng khoán niêm yết, hoặc mua lại từ 50% trở xuống vốn của một doanh nghiệp chưa niêm yết không?**

Có Nhà đầu tư sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam của chính mình theo Thông tư số 03/2025/TT-NHNN cho việc mua, nhận cổ tức và tiền thu từ bán.

Không Cần tham vấn ý kiến chuyên môn: dòng tiền có thể là chi phí chuẩn bị đầu tư (thanh toán từ nước ngoài hoặc từ tài khoản thanh toán) hoặc giao dịch nằm ngoài cả hai chế độ.

Q3 **Bên đối tác trong giao dịch chuyển nhượng cổ phần hoặc phần vốn góp có cũng là người không cư trú không?**

Có Không thực hiện qua tài khoản vốn đầu tư; có thể thanh toán ở nước ngoài bằng ngoại tệ. Thủ tục đăng ký theo Điều 21 và nghĩa vụ thuế của bên bán vẫn được áp dụng.

Không Thực hiện qua tài khoản vốn đầu tư, định giá và thanh toán bằng đồng Việt Nam.

Q4 **Khoản tiền này có phải là khoản thu hoặc chi kinh doanh thông thường không (bán hàng, nhà cung cấp, tiền lương, thuế)?**

Có Sử dụng tài khoản thanh toán của doanh nghiệp, không sử dụng tài khoản vốn đầu tư.

Không Dòng vốn hoặc dòng thu nhập: cần xác nhận với ngân hàng khoản tiền thuộc loại thu hoặc chi được phép nào trước khi ra lệnh chuyển tiền.

Tổng quan về tài khoản

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Văn bản	Thông tư số 38/2026/TT-NHNN, ban hành ngày 31/7/2026, có hiệu lực từ ngày 18/8/2026; thay thế Thông tư số 06/2019/TT-NHNN	Thông tư số 38/2026/TT-NHNN
Tên gọi	Tài khoản vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (trước đây là tài khoản vốn đầu tư trực tiếp)	Thông tư số 38/2026/TT-NHNN
Đối tượng mở	Doanh nghiệp do nhà đầu tư nước ngoài thành lập; doanh nghiệp có trên 50% vốn nước ngoài sau khi nhận góp vốn hoặc bị mua lại; doanh nghiệp dự án PPP; bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh; nhà thầu dầu khí; thành viên Trung tâm tài chính quốc tế đầu tư vào Việt Nam	Thông tư số 38/2026/TT-NHNN
Số lượng ngân hàng	Một ngân hàng được phép; mỗi loại tiền một tài khoản tại ngân hàng đó	Thông tư số 38/2026/TT-NHNN
Trước khi có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Được mở; chỉ được nhận vốn và tiền lãi, thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư và hoàn trả vốn	Thông tư số 38/2026/TT-NHNN
Chuyển nhượng cổ phần có bên là người cư trú	Qua tài khoản, bằng đồng Việt Nam (có ngoại lệ đối với dầu khí)	Thông tư số 38/2026/TT-NHNN
Thay đổi ngân hàng	Mở tài khoản mới, chuyển toàn bộ số dư, đóng tài khoản cũ	Thông tư số 38/2026/TT-NHNN
Đóng tài khoản	Nhìn chung khi tỷ lệ sở hữu nước ngoài giảm xuống từ 50% trở xuống hoặc doanh nghiệp trở thành công ty đại chúng, trừ khi cần cho khoản vay nước ngoài	Thông tư số 38/2026/TT-NHNN
Chuyển tiếp	Nhà đầu tư dầu khí và tài khoản lẽ ra đã phải đóng: 12 tháng kể từ ngày 18/8/2026	Thông tư số 38/2026/TT-NHNN
Nhà đầu tư gián tiếp	Một tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại một ngân hàng; không được gửi có kỳ hạn	Thông tư số 03/2025/TT-NHNN

VÍ DỤ MINH HỌA

Nhà đầu tư Hàn Quốc theo lộ trình thành lập doanh nghiệp trước

Một tập đoàn điện tử Hàn Quốc đăng ký công ty TNHH 100% vốn tại Bắc Ninh theo lộ trình thành lập doanh nghiệp trước, với vốn điều lệ 1,5 triệu USD và tổng vốn đầu tư 4 triệu USD. Sau đó, một đối tác Việt Nam mua 20%. Các số liệu và ngày tháng chỉ mang tính minh họa.

Ngày 0	Được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; thời hạn 90 ngày góp vốn điều lệ bắt đầu tính; hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sẽ được nộp sau.
Ngày 6	Mở tài khoản vốn đầu tư bằng USD tại một ngân hàng được phép trước khi có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; người đại diện theo pháp luật được xác minh trực tiếp.
Ngày 10 đến ngày 40	1,5 triệu USD được chuyển từ Hàn Quốc vào tài khoản trong ba đợt; cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tài khoản chỉ được giữ vốn, nhận lãi và thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư (40.000 USD phí khảo sát và phí pháp lý được thanh toán từ tài khoản này).
Ngày 55	Được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Tài khoản nay được sử dụng cho mọi giao dịch được phép; 600.000 USD được chuyển sang tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam để hoàn thiện nhà xưởng và trả lương.
Tháng 8	Khoản vay từ cổ đông 2,5 triệu USD được đăng ký với Ngân hàng Nhà nước và được rút vốn vào tài khoản vốn đầu tư, trong phạm vi vốn vay ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (4 triệu USD trừ 1,5 triệu USD).
Tháng thứ 14	Đối tác Việt Nam mua 20% từ công ty mẹ Hàn Quốc: giá được thỏa thuận và thanh toán bằng đồng Việt Nam qua tài khoản vốn đầu tư; thủ tục đăng ký theo Điều 21 và thuế 2% trên giá chuyển nhượng của công ty mẹ được hoàn tất trước khi điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 80%, nên tài khoản tiếp tục được duy trì.
Năm thứ 3	Lợi nhuận năm thứ 2 được chuyển từ tài khoản thanh toán sang tài khoản vốn đầu tư và chuyển về Hàn Quốc sau khi có báo cáo tài chính đã được kiểm toán, quyết toán thuế TNDN và thông báo cho cơ quan thuế trước bảy ngày làm việc.

Nếu công ty mẹ Hàn Quốc góp vốn điều lệ vào tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam vào ngày 10 vì chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, như thường xảy ra trước tháng 8/2026, khoản góp vốn đó sẽ phải được điều chỉnh; thông tư mới cho phép chuyển số dư tài khoản thanh toán đã nhận trước ngày 18/8/2026 sang tài khoản vốn đầu tư.

Nếu đối tác mua 60%, tỷ lệ sở hữu nước ngoài sẽ giảm xuống 40% và tài khoản sẽ phải được đóng khi không còn cần thiết, trừ khi được giữ lại cho khoản vay từ cổ đông đã đăng ký.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về tài khoản vốn đầu tư

Có thể mở tài khoản vốn đầu tư trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không?

Có. Từ ngày 18/8/2026, Thông tư số 38/2026/TT-NHNN cho phép doanh nghiệp do nhà đầu tư nước ngoài thành lập mở tài khoản vốn đầu tư trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Cho đến khi được cấp, tài khoản chỉ được nhận vốn và tiền lãi, thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư hợp pháp và hoàn trả vốn nếu bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Doanh nghiệp có được mở tài khoản vốn đầu tư tại hai ngân hàng không?

Không. Tài khoản vốn đầu tư được mở tại một ngân hàng được phép, mỗi loại tiền một tài khoản tại ngân hàng đó. Để chuyển sang ngân hàng khác, doanh nghiệp mở tài khoản mới, chuyển toàn bộ số dư và đóng tài khoản cũ; cho đến khi hoàn tất, tài khoản mới không được sử dụng cho các giao dịch được phép khác.

Nhà đầu tư nước ngoài sử dụng tài khoản nào để mua 30% vốn của một doanh nghiệp Việt Nam?

Không sử dụng tài khoản vốn đầu tư của doanh nghiệp, vì doanh nghiệp không có trên 50% vốn nước ngoài. Bên mua là người không cư trú thanh toán từ tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam của chính mình tại một ngân hàng được phép theo Thông tư số 03/2025/TT-NHNN, và sau này nhận cổ tức và tiền thu từ bán vào tài khoản đó.

Việc mua cổ phần từ bên bán Việt Nam có phải thanh toán bằng đồng Việt Nam không?

Có. Theo Thông tư số 38/2026/TT-NHNN, giao dịch chuyển nhượng cổ phần hoặc phần vốn góp giữa nhà đầu tư là người cư trú và nhà đầu tư là người không cư trú được định giá và thanh toán bằng đồng Việt Nam qua tài khoản vốn đầu tư, trừ một số giao dịch dầu khí được quy định cụ thể. Giao dịch giữa hai người không cư trú có thể được thanh toán ở nước ngoài bằng ngoại tệ.

Điều gì xảy ra nếu vốn được góp vào sai tài khoản?

Ngân hàng có thể từ chối ghi nhận khoản tiền đó là vốn đã đăng ký để làm căn cứ chuyển tiền ra nước ngoài sau này cho đến khi hồ sơ được điều chỉnh. Doanh nghiệp cần liên hệ ngay với ngân hàng, lập hồ sơ về sai sót và đề nghị ngân hàng chuyển tiền sang tài khoản vốn đầu tư kèm bản sao kê đối chiếu. Số dư đã nhận vào tài khoản thanh toán trước ngày 18/8/2026 có thể được chuyển theo quy định chuyển tiếp.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Thời gian chuyển tiếp 12 tháng theo Thông tư số 38/2026/TT-NHNN kết thúc vào khoảng ngày 18/8/2027 đối với nhà đầu tư dầu khí nước ngoài và đối với các tài khoản lẽ ra đã phải đóng; các doanh nghiệp liên quan nên hoàn tất các bước cần thiết trước thời điểm đó một khoảng thời gian đáng kể.
- Ngân hàng Nhà nước có thể ban hành hướng dẫn về tài khoản vốn được mở trước khi có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong trường hợp sau đó bị từ chối cấp Giấy chứng nhận hoặc hết thời hạn 12 tháng của lộ trình thành lập doanh nghiệp trước; cho đến khi có hướng dẫn, các ngân hàng áp dụng quy định về hoàn trả vốn tại thông tư.
- Khi các thành viên Trung tâm tài chính quốc tế bắt đầu đầu tư vào phần lãnh thổ còn lại của Việt Nam, thủ tục của ngân hàng đối với việc chuyển tiền giữa ngân hàng thành viên và ngân hàng được phép thông thường nhiều khả năng sẽ được hoàn thiện dần trên thực tế.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Investment capital account	*Tài khoản vốn đầu tư*	Tài khoản theo Thông tư số 38/2026/TT-NHNN dùng cho các dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
Payment account	*Tài khoản thanh toán*	Tài khoản vãng lai thông thường dùng cho các khoản thu, chi kinh doanh.
Authorised bank	*Ngân hàng được phép*	Ngân hàng được phép cung ứng dịch vụ ngoại hối, nơi mở tài khoản.
Indirect investment	*Đầu tư gián tiếp*	Đầu tư theo hình thức mua chứng khoán, giấy tờ có giá, bao gồm các khoản nắm giữ từ 50% trở xuống không thuộc diện phải mở tài khoản vốn đầu tư.
Investment preparation costs	*Chi phí chuẩn bị đầu tư*	Chi phí hợp pháp phát sinh trước khi dự án được chấp thuận.
Capital contribution	*Góp vốn*	Việc góp vốn điều lệ vào doanh nghiệp.
Transfer of capital contributions	*Chuyển nhượng vốn góp*	Việc bán phần vốn góp của thành viên công ty TNHH; đối với công ty cổ phần, đối tượng chuyển nhượng là cổ phần.
Economic organisation with foreign investment capital	*Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài*	Thuật ngữ của thông tư để chỉ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Tài khoản vốn đầu tư là yêu cầu dành cho nhà đầu tư nước ngoài. Nhà đầu tư Việt Nam góp vốn bằng đồng Việt Nam vào doanh nghiệp sử dụng hình thức chuyển khoản thông thường, nhưng có thể góp vốn bằng ngoại tệ của mình qua tài khoản vốn đầu tư của doanh nghiệp. Khi bên mua Việt Nam mua cổ phần từ bên bán nước ngoài, khoản thanh toán được thực hiện bằng đồng Việt Nam qua tài khoản vốn đầu tư của doanh nghiệp, vì vậy bên mua Việt Nam cũng phải tuân thủ các quy định về tài khoản.

LƯU Ý

- Góp vốn chủ sở hữu vào tài khoản thanh toán, hoặc để một công ty trong tập đoàn góp vốn thay cho nhà đầu tư: khoản góp vốn có thể không được ghi nhận khi chuyển tiền ra nước ngoài sau này.
- Sử dụng tài khoản vốn đầu tư cho tiền thu bán hàng hoặc thanh toán cho nhà cung cấp: tài khoản chỉ dành cho các dòng vốn.
- Thỏa thuận giá cổ phần bằng đô la Mỹ với bên bán Việt Nam: việc thanh toán phải bằng đồng Việt Nam qua tài khoản.
- Đóng tài khoản cũ trước khi ngân hàng mới có sao kê đầy đủ về các khoản góp vốn trước đây.
- Quên rằng tài khoản nhìn chung phải được đóng khi tỷ lệ sở hữu nước ngoài giảm xuống từ 50% trở xuống, trừ khi vẫn cần cho một khoản vay nước ngoài đã đăng ký.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Thông tư số 38/2026/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư nước ngoài vào Việt Nam — https://www.sbv.gov.vn
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Thông tư số 03/2025/TT-NHNN về tài khoản bằng đồng Việt Nam cho hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài — https://www.sbv.gov.vn
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, các Điều 11, 19 và 20 — https://vbpl.vn
- Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp — https://dangkykinhdoanh.gov.vn

CHƯƠNG 6 · MỤC 6.3/8

Mở tài khoản ngân hàng cho doanh nghiệp tại Việt Nam: quy định về tài khoản thanh toán, xác minh người đại diện theo pháp luật, hồ sơ, kiểm tra chủ sở hữu hưởng lợi và nguồn gốc tiền, người ký, tài khoản ngoại tệ và lựa chọn ngân hàng

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · Cách chúng tôi kiểm tra (tiếng Anh) · Mở trong ứng dụng

NHỮNG ĐIỂM CẦN NẮM

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thường mở một tài khoản vốn đầu tư theo Thông tư số 38/2026/TT-NHNN và ít nhất một tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam, thường kèm theo một tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ.
- Tài khoản thanh toán chịu sự điều chỉnh của Thông tư số 17/2024/TT-NHNN, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 25/2025/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 31/8/2025, theo đó ngân hàng phải gặp mặt trực tiếp người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp và xác minh nhân thân người này, bao gồm bằng sinh trắc học.
- Từ ngày 01/7/2025, các ngân hàng tạm dừng giao dịch thanh toán và rút tiền trực tuyến trên tài khoản doanh nghiệp nếu người đại diện theo pháp luật chưa hoàn tất xác thực sinh trắc học.
- Hồ sơ bao gồm giấy tờ đăng ký của doanh nghiệp, giấy tờ tùy thân của người đại diện theo pháp luật và kế toán trưởng, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi và các giấy tờ nhận biết khách hàng phục vụ phòng, chống rửa tiền theo Luật số 14/2022/QH15.
- Từ ngày 01/3/2026, tên tài khoản của tổ chức phải trùng khớp với tên trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương.

Các tài khoản doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cần có

Doanh nghiệp Việt Nam có vốn nước ngoài thường có ít nhất ba tài khoản. **Tài khoản vốn đầu tư** dùng cho góp vốn, thanh toán chuyển nhượng cổ phần với các bên Việt Nam, chuyển lợi nhuận ra nước ngoài và hoàn trả vốn; tài khoản này được mở tại một ngân hàng, mỗi loại tiền một tài khoản, và được giải thích tại mục Tài khoản vốn đầu tư. **Tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam** phục vụ hoạt động kinh doanh: tiền thu bán hàng, thanh toán cho nhà cung cấp, trả lương, đóng bảo hiểm xã hội và nộp thuế. **Tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ** nhận tiền thu từ xuất khẩu và các khoản thu nhập bằng ngoại tệ khác mà doanh nghiệp được phép nhận một cách hợp pháp, và dùng để thanh toán cho nhà cung cấp nước ngoài và các công ty trong tập đoàn. Doanh nghiệp vay nước ngoài có thể cần thêm một tài khoản vay nước ngoài chuyên dụng (Khoản vay nước ngoài và đăng ký với Ngân hàng Nhà nước).

Tài khoản thanh toán có thể được mở tại nhiều ngân hàng, và nhiều doanh nghiệp duy trì ngân hàng thứ hai để dự phòng hoặc để sử dụng một sản phẩm cụ thể, ví dụ một ngân hàng trong nước có mạng lưới chi nhánh rộng để trả lương và một ngân hàng nước ngoài cho hoạt động quản lý ngân quỹ và thanh toán xuyên biên giới. Ngược lại, tài khoản vốn đầu tư chỉ được mở tại một ngân hàng, vì vậy việc lựa chọn ngân hàng này cần được cân nhắc kỹ hơn. Phần lớn doanh nghiệp duy trì tài khoản vốn đầu tư và các tài khoản thanh toán chính tại cùng một ngân hàng, để ngân hàng nắm được toàn bộ lịch sử của khoản vốn mà sau này ngân hàng sẽ chuyển ra nước ngoài.

Khung pháp lý

Tài khoản thanh toán chịu sự điều chỉnh của Thông tư số 17/2024/TT-NHNN quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán, có hiệu lực từ ngày 01/01/2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 25/2025/TT-NHNN ngày 31/8/2025. Thông tư sửa đổi có hiệu lực kể từ ngày ban hành, trong đó một số quy định áp dụng từ ngày 01/12/2025 và quy định về tên tài khoản áp dụng từ ngày 01/3/2026. Các thông tư này nằm trong khuôn khổ Nghị định số 52/2024/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, và được các ngân hàng áp dụng cùng với Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 và Nghị định số 19/2023/NĐ-CP. Tài khoản vốn đầu tư tuân theo các quy định chung về mở tài khoản như trên, cùng với các quy định riêng tại Thông tư số 38/2026/TT-NHNN.

Xác minh người đại diện theo pháp luật

Thay đổi quan trọng nhất trong những năm gần đây là yêu cầu ngân hàng phải xác minh trực tiếp người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Theo nội dung được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 25/2025/TT-NHNN, đối với chủ tài khoản là tổ chức, ngân hàng phải gặp mặt trực tiếp người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản và xác minh thông tin của người này, bao gồm việc đối chiếu dữ liệu sinh trắc học với giấy tờ tùy thân nếu loại giấy tờ cho phép. Đối với pháp nhân nước ngoài, bên thứ ba hoặc tổ chức được thuê có thể thay mặt ngân hàng thực hiện việc gặp mặt và đối chiếu sinh trắc học. Ngân hàng phải lưu trữ an toàn dữ liệu sinh trắc học của người đại diện và kết quả đối chiếu.

Đối với người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài, giấy tờ tùy thân là hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân khác do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp; người nước ngoài cư trú tại Việt Nam còn phải xuất trình thị thực nhập cảnh, giấy tờ có giá trị thay thị thực còn hiệu lực hoặc giấy tờ chứng minh được miễn thị thực. Quy trình xác thực sinh trắc học từ xa của các ngân hàng thường được xây dựng dựa trên thẻ căn cước gắn chip của công dân Việt Nam, vì vậy người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài nên dự liệu việc phải hoàn tất xác minh tại chi nhánh.

Hệ quả của việc chưa xác minh mang tính thực tế chứ không phải lý thuyết. Từ ngày 01/7/2025, các ngân hàng đã tạm dừng giao dịch thanh toán và rút tiền trực tuyến trên tài khoản doanh nghiệp nếu người đại diện theo pháp luật chưa hoàn tất xác thực sinh trắc học; tài khoản vẫn hoạt động, nhưng doanh nghiệp không thể sử dụng ngân hàng điện tử cho các khoản thanh toán đi cho đến khi người đại diện đến ngân hàng. Việc thay đổi người đại diện theo pháp luật làm phát sinh yêu cầu tương tự đối với người đại diện mới, vì vậy việc thay đổi nên được lên kế hoạch gắn với một lần đến ngân hàng (Người đại diện theo pháp luật và quản trị doanh nghiệp).

Mở tài khoản điện tử

Thông tư cho phép mở tài khoản bằng phương thức điện tử, và tổ chức không bị loại trừ khỏi việc mở tài khoản điện tử. Trường hợp tổ chức sử dụng tài khoản định danh điện tử trong hệ thống định danh điện tử quốc gia, ngân hàng không được yêu cầu cung cấp các thông tin đã có trong tài khoản đó. Trên thực tế, đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mới thành lập có người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài, các ngân hàng nhìn chung vẫn yêu cầu ít nhất một lần gặp mặt trực tiếp, và riêng tài khoản vốn đầu tư thường được mở tại chi nhánh với bản gốc giấy tờ. Việc mở tài khoản điện tử hữu ích hơn đối với tài khoản thanh toán thứ hai tại ngân hàng mà doanh nghiệp đã có quan hệ, hoặc đối với doanh nghiệp có người đại diện đã có tài khoản định danh điện tử Việt Nam.

Chủ sở hữu hưởng lợi và nguồn gốc tiền

Theo Luật số 14/2022/QH15, ngân hàng phải nhận biết khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi của khách hàng, tức là các cá nhân sở hữu hoặc kiểm soát thực tế cuối cùng, và xác minh nhân thân của họ dựa trên các nguồn đáng tin cậy. Thông tư số 25/2025/TT-NHNN bổ sung rõ các giấy tờ nhận biết khách hàng phục vụ phòng, chống rửa tiền vào hồ sơ mở tài khoản của tổ chức. Ngân hàng sẽ đối chiếu những gì nhận được với thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi mà doanh nghiệp đã kê khai khi đăng ký theo Luật Doanh nghiệp (Chủ sở hữu hưởng lợi và minh bạch thông tin), vì vậy hai nguồn thông tin này phải thống nhất.

Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, ngân hàng thường yêu cầu sơ đồ cơ cấu tập đoàn từ doanh nghiệp Việt Nam lên đến các cá nhân sở hữu cuối cùng hoặc công ty mẹ niêm yết, giấy tờ tùy thân của từng cá nhân là chủ sở hữu hưởng lợi vượt ngưỡng của ngân hàng, và bản giải trình về nguồn gốc của số vốn sẽ góp. Đối với công ty con của một tập đoàn niêm yết, bản giải trình có thể ngắn gọn; đối với doanh nghiệp do cá nhân sở hữu thông qua các công ty mẹ trung gian ở nhiều quốc gia, ngân hàng có thể yêu cầu báo cáo tài chính đã được kiểm toán, sao kê ngân hàng hoặc tờ khai thuế của các pháp nhân nắm giữ vốn. Việc Việt Nam nằm trong danh sách giám sát tăng cường của FATF khiến các yêu cầu này trở nên kỹ lưỡng hơn, và ngân hàng có thể từ chối thiết lập quan hệ mà ngân hàng cho là có rủi ro cao mà không cần nêu lý do chi tiết.

Các bước mở tài khoản

1. **Chọn ngân hàng trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**
   Liên hệ với hai hoặc ba ngân hàng trong thời gian doanh nghiệp đang làm thủ tục đăng ký, đề nghị cung cấp danh mục hồ sơ mở tài khoản, và xác nhận rằng ngân hàng mở tài khoản vốn đầu tư trước khi có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nếu áp dụng lộ trình thành lập doanh nghiệp trước.

2. **Chuẩn bị bộ hồ sơ về sở hữu và nguồn gốc tiền**
   Sơ đồ tập đoàn đến các cá nhân sở hữu cuối cùng, giấy tờ tùy thân của chủ sở hữu hưởng lợi, giấy chứng nhận thành lập và báo cáo tài chính gần nhất của công ty mẹ, cùng bản ghi chú ngắn về nguồn gốc vốn và các dòng thanh toán dự kiến.

3 **Tập hợp giấy tờ của doanh nghiệp**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu đã được cấp), điều lệ công ty, quyết định bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật và kế toán trưởng, nghị quyết của Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị phê duyệt việc mở tài khoản và người ký, và con dấu của doanh nghiệp nếu có sử dụng.

4 **Đặt lịch cho người đại diện theo pháp luật đến ngân hàng**

Đặt lịch gặp mặt trực tiếp tại chi nhánh để xác minh nhân thân và sinh trắc học; người đại diện là người nước ngoài mang theo hộ chiếu và, nếu cư trú tại Việt Nam, thị thực, thẻ tạm trú hoặc giấy tờ chứng minh được miễn thị thực.

5 **Ký hợp đồng mở tài khoản và đăng ký mẫu chữ ký**

Hoàn thiện giấy đề nghị mở tài khoản, mẫu chữ ký của người đại diện theo pháp luật, kế toán trưởng và những người được ủy quyền, cùng các thỏa thuận về ngân hàng điện tử và thiết bị xác thực (token).

6 **Mở tài khoản vốn đầu tư trước**

Để vốn điều lệ có thể được chuyển vào trong thời hạn 90 ngày; sau đó mở các tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam và bằng ngoại tệ.

7 **Kích hoạt ngân hàng điện tử và chạy thử**

Xác nhận rằng trạng thái sinh trắc học đã được ghi nhận, thiết lập các cấp phê duyệt thanh toán và thực hiện một giao dịch chuyển tiền thử với số tiền nhỏ trước lần chuyển vốn đầu tiên.

8 **Liên kết tài khoản với dịch vụ nộp thuế điện tử**

Đăng ký tài khoản thanh toán để nộp thuế điện tử và kiểm tra với tư vấn thuế xem thông tin tài khoản có phải được thông báo như một phần thông tin đăng ký thuế của doanh nghiệp hay không; xem mục Thành lập doanh nghiệp từng bước.

Người ký và kiểm soát nội bộ

Chủ tài khoản hành động thông qua người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền bằng văn bản trong phạm vi pháp luật cho phép. Các ngân hàng thường yêu cầu lệnh thanh toán trên tài khoản của tổ chức phải có chữ ký của người đại diện của chủ tài khoản và, nếu doanh nghiệp bắt buộc phải có, của kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán, mà giấy tờ của người này nay là một phần của hồ sơ mở tài khoản theo Thông tư số 25/2025/TT-NHNN. Ngân hàng điện tử được thiết lập theo cơ chế người lập lệnh và người phê duyệt, và thiết bị xác thực (token) hoặc chữ ký số của người phê duyệt gắn với cá nhân đã được xác minh.

Các tập đoàn nước ngoài thường muốn phê duyệt các khoản thanh toán lớn từ nước ngoài. Điều này có thể thực hiện được thông qua kiểm soát nội bộ, ví dụ quy trình phê duyệt trong đó bộ phận quản lý ngân quỹ khu vực phê duyệt trước khi người phê duyệt tại Việt Nam cho phép thực hiện, nhưng bản thân việc ủy quyền với ngân hàng phải do doanh nghiệp Việt Nam thực hiện thông qua người đại diện theo pháp

luật. Người đại diện theo pháp luật rời Việt Nam trong thời gian dài, hoặc từ chức mà không có kế hoạch bàn giao, có thể làm đình trệ các khoản thanh toán đi của doanh nghiệp; theo Luật Doanh nghiệp, doanh nghiệp phải có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam.

Tài khoản ngoại tệ

Doanh nghiệp là người cư trú được mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại ngân hàng được phép và được nhận vào tài khoản này các khoản ngoại tệ được phép nhận: tiền thu từ xuất khẩu, tiền thanh toán dịch vụ từ người không cư trú, tiền rút vốn khoản vay bằng ngoại tệ trong trường hợp được phép, và tiền chuyển từ tài khoản vốn đầu tư. Doanh nghiệp được sử dụng tài khoản này để thanh toán cho người không cư trú tiền nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ và thực hiện các khoản thanh toán được phép khác. Doanh nghiệp không được sử dụng tài khoản này để thanh toán cho người cư trú khác, trừ trường hợp được Thông tư số 32/2013/TT-NHNN cho phép, ví dụ thanh toán cho doanh nghiệp chế xuất, hoặc trả lương bằng ngoại tệ cho người lao động nước ngoài (Đồng tiền và thanh toán trong lãnh thổ Việt Nam). Tiền thu từ xuất khẩu bằng ngoại tệ được chuyển về tài khoản ngoại tệ của doanh nghiệp tại Việt Nam; người cư trú phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận để mở tài khoản ở nước ngoài, trừ một số trường hợp hạn chế.

Thời gian và lựa chọn ngân hàng

Với hồ sơ đầy đủ và người đại diện theo pháp luật có thể có mặt, tài khoản thanh toán thường được mở trong vòng vài ngày làm việc kể từ buổi gặp, và tài khoản vốn đầu tư trong khoảng một đến hai tuần. Sự chậm trễ hầu như luôn xuất phát từ quá trình rà soát phòng, chống rửa tiền: chuỗi sở hữu phức tạp, cá nhân là chủ sở hữu hưởng lợi ở quốc gia mà ngân hàng cho là có rủi ro cao, hoặc bản giải trình nguồn gốc tiền mà bộ phận tuân thủ muốn có thêm chứng cứ. Dự trù bốn tuần từ lần liên hệ đầu tiên đến khi ngân hàng điện tử được kích hoạt là thận trọng, và tiến độ này cần được đặt trong tương quan với thời hạn 90 ngày góp vốn điều lệ.

Lựa chọn thường là giữa một ngân hàng thương mại lớn của Việt Nam và một ngân hàng 100% vốn nước ngoài hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Ngân hàng Việt Nam có mạng lưới chi nhánh và ATM rộng khắp, giá dịch vụ bằng đồng Việt Nam cạnh tranh, các sản phẩm trả lương và nộp thuế mạnh, và am hiểu chính quyền cấp tỉnh. Ngân hàng nước ngoài, như các công ty con tại Việt Nam của HSBC, Standard Chartered, Shinhan và UOB, cung cấp dịch vụ bằng tiếng Anh, khả năng tích hợp với quan hệ ngân hàng toàn cầu của tập đoàn, và kinh nghiệm về thanh toán xuyên biên giới và dòng vốn; thủ tục tiếp nhận khách hàng của các ngân hàng này thường khắt khe hơn vì chính sách của tập đoàn được áp dụng bổ sung cho pháp luật Việt Nam. Nhiều nhà đầu tư sử dụng ngân hàng nước ngoài cho tài khoản vốn đầu tư và quản lý ngân quỹ, và ngân hàng Việt Nam cho các khoản thanh toán trong nước.

Các loại tài khoản và quy định điều chỉnh

Tài khoản	Mục đích	Các quy định chính
Tài khoản vốn đầu tư	Góp vốn, thanh toán chuyển nhượng cổ phần với các bên Việt Nam, chuyển lợi nhuận, hoàn trả vốn, các dòng tiền vay nếu sử dụng	Thông tư số 38/2026/TT-NHNN: một ngân hàng, mỗi loại tiền một tài khoản; có thể mở trước khi có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Tài khoản	Mục đích	Các quy định chính
Tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam	Bán hàng, nhà cung cấp, tiền lương, bảo hiểm xã hội, thuế	Thông tư số 17/2024/TT-NHNN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 25/2025/TT-NHNN
Tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ	Tiền thu từ xuất khẩu, khoản thu từ người không cư trú, thanh toán ra nước ngoài, trả lương bằng ngoại tệ cho người lao động nước ngoài	Thông tư số 17/2024/TT-NHNN; hạn chế sử dụng theo Thông tư số 32/2013/TT-NHNN
Tài khoản vay nước ngoài	Rút vốn và trả nợ khoản vay nước ngoài khi không sử dụng tài khoản vốn đầu tư	Thông tư số 12/2022/TT-NHNN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 80/2025/TT-NHNN
Tài khoản bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư gián tiếp	Mua, bán chứng khoán niêm yết và các khoản nắm giữ từ 50% trở xuống	Thông tư số 03/2025/TT-NHNN: một tài khoản tại một ngân hàng; không được gửi có kỳ hạn
Xác minh người đại diện theo pháp luật	Trực tiếp, có đối chiếu sinh trắc học; được sử dụng bên thứ ba đối với pháp nhân nước ngoài	Thông tư số 25/2025/TT-NHNN
Giao dịch trực tuyến khi chưa có sinh trắc học	Tạm dừng từ ngày 01/7/2025	Thông tư số 17/2024/TT-NHNN theo cách các ngân hàng áp dụng
Tên tài khoản	Phải trùng khớp với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương từ ngày 01/3/2026	Thông tư số 25/2025/TT-NHNN

Danh mục kiểm tra hồ sơ mở tài khoản cho công ty TNHH có vốn đầu tư nước ngoài mới thành lập

Mỗi ngân hàng có thể bổ sung yêu cầu riêng; cần xác nhận danh mục với ngân hàng được lựa chọn. Giấy tờ nước ngoài có thể cần được công chứng hoặc hợp pháp hóa và dịch sang tiếng Việt tùy theo chính sách của ngân hàng.

- [ ] **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**
  Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nếu đã được cấp; theo lộ trình thành lập doanh nghiệp trước, bằng chứng cho thấy hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đang được xử lý.
- [ ] **Điều lệ công ty**
  Bản hiện hành, có các quy định về người đại diện theo pháp luật và thẩm quyền mở tài khoản.
- [ ] **Bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật và kế toán trưởng**
  Quyết định của Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu; giấy tờ tùy thân của cả hai người.
- [ ] **Nghị quyết về tài khoản ngân hàng**
  Phê duyệt ngân hàng, các tài khoản, người ký và các cấp thẩm quyền trên ngân hàng điện tử.

- [ ] **Giấy tờ tùy thân của người đại diện theo pháp luật**
  Hộ chiếu; đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, thị thực, thẻ tạm trú hoặc giấy tờ chứng minh được miễn thị thực; có mặt trực tiếp để xác thực sinh trắc học.
- [ ] **Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi**
  Sơ đồ tập đoàn đến các cá nhân sở hữu cuối cùng; giấy tờ tùy thân của chủ sở hữu hưởng lợi; thống nhất với thông tin đã kê khai khi đăng ký.
- [ ] **Nguồn gốc tiền**
  Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc sao kê ngân hàng của công ty mẹ và bản ghi chú về nguồn gốc vốn.
- [ ] **Văn bản ủy quyền**
  Văn bản ủy quyền cho bất kỳ người nào, ngoài người đại diện theo pháp luật, sẽ ký hoặc phê duyệt thanh toán.
- [ ] **Thông tin đăng ký thuế**
  Mã số thuế (mã số doanh nghiệp) để liên kết tài khoản với dịch vụ nộp thuế điện tử.

VÍ DỤ MINH HỌA

Doanh nghiệp nhỏ và vừa Nhật Bản mở tài khoản tại Thành phố Hồ Chí Minh

Một công ty phần mềm Nhật Bản thành lập công ty TNHH 100% vốn tại Thành phố Hồ Chí Minh với vốn điều lệ 300.000 USD. Người đại diện theo pháp luật là công dân Nhật Bản sẽ chuyển đến Việt Nam vào tháng thứ hai. Tiến độ chỉ mang tính minh họa; mức phí dịch vụ chuyên môn là khoảng giá thị trường thông thường, không phải báo giá.

Tuần 1 và 2	Trong thời gian xử lý hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, công ty liên hệ một ngân hàng nước ngoài và một ngân hàng Việt Nam, nhận danh mục hồ sơ và chuẩn bị sơ đồ tập đoàn (công ty mẹ thuộc sở hữu của hai nhà sáng lập và một quỹ đầu tư mạo hiểm Nhật Bản).
Tuần 3	Được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Bộ phận tuân thủ của ngân hàng nước ngoài yêu cầu thông tin về cơ cấu sở hữu của quỹ đầu tư mạo hiểm và giấy tờ tùy thân của các nhà sáng lập; các tài liệu này được cung cấp trong vòng một tuần.
Tuần 5	Người đại diện theo pháp luật bay sang trong hai ngày; xác minh trực tiếp và xác thực sinh trắc học tại chi nhánh; tài khoản vốn đầu tư (USD) và tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam được mở vào ngày thứ 2.
Tuần 6	300.000 USD được chuyển vào tài khoản vốn đầu tư; 100.000 USD được chuyển sang tài khoản thanh toán để thuê văn phòng và trả lương.
Tuần 7	Mở tài khoản thứ hai bằng đồng Việt Nam theo phương thức điện tử tại một ngân hàng Việt Nam để trả lương, sử dụng tài khoản định danh điện tử của công ty.

Tháng thứ 6	Người đại diện theo pháp luật được thay thế bằng một người quản lý Nhật Bản mới; giao dịch thanh toán trực tuyến bị tạm dừng trên cả hai tài khoản cho đến khi người đại diện mới hoàn tất xác thực sinh trắc học tại từng ngân hàng, mất ba ngày.
Phí dịch vụ chuyên môn (khoảng thông thường)	Hỗ trợ thủ tục mở tài khoản ngân hàng trong gói dịch vụ thành lập doanh nghiệp: thường từ 300 đến 1.000 USD với một công ty Việt Nam; thường đã bao gồm trong phí thành lập doanh nghiệp của một công ty quốc tế.

Nếu người đại diện theo pháp luật không thể sang Việt Nam vào tuần 5, các tài khoản sẽ chưa được mở và thời hạn 90 ngày góp vốn điều lệ sẽ bị áp lực; việc bổ nhiệm thêm một người đại diện theo pháp luật thứ hai cư trú tại Việt Nam ngay từ đầu sẽ tránh được tình huống này.

Việc tạm dừng vào tháng thứ sáu có thể tránh được nếu lịch làm việc với ngân hàng của người đại diện mới được sắp xếp vào đúng ngày đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về tài khoản ngân hàng

Người đại diện theo pháp luật có phải trực tiếp đến ngân hàng để mở tài khoản doanh nghiệp không?

Nhìn chung là có. Thông tư số 17/2024/TT-NHNN, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 25/2025/TT-NHNN, yêu cầu ngân hàng gặp mặt trực tiếp người đại diện theo pháp luật của chủ tài khoản và xác minh nhân thân, bao gồm bằng sinh trắc học. Đối với pháp nhân nước ngoài, bên thứ ba có thể thực hiện việc gặp mặt, nhưng người đại diện là người nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam nên dự liệu việc phải đến chi nhánh.

Vì sao ngân hàng tạm dừng thanh toán trực tuyến trên tài khoản doanh nghiệp của chúng tôi?

Thông thường nhất là do người đại diện theo pháp luật chưa hoàn tất xác thực sinh trắc học. Từ ngày 01/7/2025, các ngân hàng tạm dừng giao dịch thanh toán và rút tiền trực tuyến trên tài khoản doanh nghiệp trong trường hợp này. Tài khoản vẫn hoạt động; người đại diện phải đến ngân hàng, hoặc sử dụng quy trình được ngân hàng chấp thuận, để hoàn tất xác thực và khôi phục giao dịch trực tuyến.

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có được mở tài khoản tại nhiều ngân hàng không?

Có, đối với tài khoản thanh toán, loại tài khoản có thể được mở tại nhiều ngân hàng. Tài khoản vốn đầu tư thì khác: Thông tư số 38/2026/TT-NHNN chỉ cho phép mở tại một ngân hàng được phép, mỗi loại tiền một tài khoản, vì vậy cần lựa chọn ngân hàng này một cách thận trọng và cân nhắc duy trì các tài khoản thanh toán chính tại đó.

Mất bao lâu để mở tài khoản ngân hàng doanh nghiệp tại Việt Nam?

Với hồ sơ đầy đủ và người đại diện theo pháp luật có mặt, tài khoản thanh toán thường được mở trong vòng vài ngày làm việc và tài khoản vốn đầu tư trong vòng một đến hai tuần. Việc rà soát phòng, chống rửa tiền đối với cơ cấu sở hữu phức tạp là nguyên nhân chậm trễ thường gặp, vì vậy nên dự trù khoảng bốn tuần và bắt đầu trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp có được thanh toán cho nhà cung cấp Việt Nam từ tài khoản đô la Mỹ không?

Nhìn chung là không. Giữa các người cư trú, nguyên tắc chỉ sử dụng đồng Việt Nam theo Thông tư số 32/2013/TT-NHNN được áp dụng, vì vậy nhà cung cấp Việt Nam phải được thanh toán bằng đồng Việt Nam, trừ khi thuộc một trường hợp ngoại lệ, ví dụ nhà cung cấp là doanh nghiệp chế xuất. Tài khoản đô la Mỹ dùng để nhận tiền từ và thanh toán cho người không cư trú và cho các mục đích được phép khác.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Các ngân hàng đang từng bước kết nối thủ tục tiếp nhận khách hàng doanh nghiệp với hệ thống định danh điện tử quốc gia dành cho tổ chức; khi hệ thống này hoàn thiện, việc mở tài khoản và thay đổi người đại diện có thể được thực hiện điện tử nhiều hơn, nhưng người đại diện là người nước ngoài chưa có định danh điện tử Việt Nam nhiều khả năng vẫn phải thực hiện trực tiếp trong một thời gian nữa.
- Ngân hàng Nhà nước có thể tiếp tục sửa đổi các quy định về tài khoản thanh toán nhằm tăng cường kiểm soát gian lận, trên cơ sở các dấu hiệu gian lận đã được bổ sung bởi Thông tư số 25/2025/TT-NHNN; doanh nghiệp nên cập nhật thông tin liên hệ và thông tin người đại diện tại từng ngân hàng.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Payment account	*Tài khoản thanh toán*	Tài khoản vãng lai thông thường theo Thông tư số 17/2024/TT-NHNN.
Legal representative	*Người đại diện theo pháp luật*	Cá nhân đại diện cho doanh nghiệp; phải được ngân hàng xác minh.
Biometrics	*Sinh trắc học*	Dữ liệu khuôn mặt hoặc dữ liệu sinh trắc học khác được đối chiếu với giấy tờ tùy thân.
Beneficial owner	*Chủ sở hữu hưởng lợi*	Cá nhân sở hữu hoặc kiểm soát thực tế cuối cùng đối với doanh nghiệp.
Chief accountant	*Kế toán trưởng*	Người phụ trách công tác kế toán, có giấy tờ là một phần của hồ sơ mở tài khoản.

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Specimen signature	*Mẫu chữ ký*	Chữ ký đã đăng ký của những người được quyền ký.
Electronic identification	*Định danh điện tử*	Hệ thống định danh điện tử quốc gia dành cho cá nhân và tổ chức.
Customer identification	*Nhận biết khách hàng*	Thủ tục nhận biết khách hàng của ngân hàng phục vụ phòng, chống rửa tiền.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Các quy định về tài khoản thanh toán, việc xác minh trực tiếp và xác thực sinh trắc học người đại diện theo pháp luật, việc tạm dừng giao dịch trực tuyến và các bước kiểm tra phòng, chống rửa tiền áp dụng đối với mọi doanh nghiệp. Doanh nghiệp Việt Nam có người đại diện theo pháp luật là công dân Việt Nam thường có thể hoàn tất xác thực sinh trắc học qua ứng dụng ngân hàng bằng thẻ căn cước gắn chip. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài còn cần thêm tài khoản vốn đầu tư và thường phải trả lời các yêu cầu sâu rộng hơn về chủ sở hữu hưởng lợi và nguồn gốc tiền.

LƯU Ý

- Để thủ tục mở tài khoản đến sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: thời hạn 90 ngày góp vốn điều lệ đã bắt đầu tính.
- Người đại diện theo pháp luật không thể đến Việt Nam: không xác minh thì không có tài khoản; cân nhắc bổ nhiệm thêm một người đồng đại diện cư trú tại Việt Nam.
- Thay đổi người đại diện theo pháp luật mà không đặt lịch đến ngân hàng: giao dịch thanh toán trực tuyến bị tạm dừng cho đến khi người đại diện mới được xác minh.
- Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi không thống nhất giữa hồ sơ đăng ký và bộ hồ sơ gửi ngân hàng.
- Lựa chọn ngân hàng mở tài khoản vốn đầu tư một cách tùy tiện: chỉ có thể thay đổi bằng cách đóng tài khoản và chuyển toàn bộ số dư.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Thông tư số 17/2024/TT-NHNN về tài khoản thanh toán và Thông tư số 25/2025/TT-NHNN — https://www.sbv.gov.vn
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15; Nghị định số 19/2023/NĐ-CP; Nghị định số 52/2024/NĐ-CP — https://vbpl.vn
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Thông tư số 38/2026/TT-NHNN (tài khoản vốn đầu tư) — https://www.sbv.gov.vn
- Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (kê khai người đại diện theo pháp luật và chủ sở hữu hưởng lợi) — https://dangkykinhdoanh.gov.vn

CHƯƠNG 6 · MỤC 6.4/8

Khoản vay nước ngoài và đăng ký với Ngân hàng Nhà nước: điều kiện vay, mức trần vốn vay theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, đăng ký trong vòng 30 ngày làm việc và trước khi rút vốn, nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký thay đổi, báo cáo, thuế đối với lãi vay và khoản vay từ cổ đông

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · Cách chúng tôi kiểm tra (tiếng Anh) · Mở trong ứng dụng

NHỮNG ĐIỂM CẦN NẮM

- Doanh nghiệp Việt Nam chỉ được vay nước ngoài cho các mục đích quy định tại Thông tư số 08/2023/TT-NHNN, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2024/TT-NHNN, và khoản vay trung, dài hạn cho dự án đã được cấp phép bị giới hạn ở mức tổng vốn đầu tư trừ đi vốn góp ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
- Khoản vay có thời hạn trên một năm, khoản vay ngắn hạn được gia hạn quá một năm và khoản vay ngắn hạn vẫn còn dư nợ sau một năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên phải được đăng ký với Ngân hàng Nhà nước trong vòng 30 ngày làm việc và trước khi rút vốn (Thông tư số 12/2022/TT-NHNN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 80/2025/TT-NHNN).
- Từ ngày 25/01/2026, hồ sơ đăng ký chỉ được nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và được quyết định trong vòng 10 ngày làm việc; từ ngày 25/7/2026, các khoản vay có giá trị từ 20 triệu USD trở xuống do Ngân hàng Nhà nước Khu vực xử lý.
- Lãi vay trả ra nước ngoài chịu thuế nhà thầu nước ngoài với phần thuế TNDN 5%, trừ khi được giảm theo hiệp định thuế, và bên đi vay có giao dịch liên kết chỉ được trừ chi phí lãi vay thuần tối đa 30% EBITDA theo Nghị định số 255/2026/NĐ-CP; không có tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu riêng.
- Hành vi đăng ký muộn, không tuân thủ quy định về rút vốn và trả nợ, và sử dụng khoản vay ngoài các điều kiện được phép bị phạt tiền theo Điều 27 Nghị định số 340/2025/NĐ-CP, trong đó tổ chức bị phạt gấp hai lần mức phạt đối với cá nhân.

Vì sao khoản vay nước ngoài được sử dụng và vì sao chịu sự quản lý

Nhà đầu tư nước ngoài tài trợ cho doanh nghiệp Việt Nam bằng sự kết hợp giữa vốn chủ sở hữu và vốn vay. Vốn vay có những ưu điểm rõ ràng: nợ gốc có thể được hoàn trả mà không phải chờ hai năm và đáp ứng điều kiện về khả năng thanh toán như khi giảm vốn điều lệ, lãi vay nhìn chung được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong giới hạn được trình bày dưới đây, và khoản vay từ cổ đông có thể được chuyển thành vốn chủ sở hữu sau này nếu hoạt động kinh doanh cần. Nguồn tài trợ từ ngân hàng nước ngoài cũng thường rẻ hơn vay bằng đồng Việt Nam.

Ngân hàng Nhà nước quản lý hoạt động vay nước ngoài vì hoạt động này ảnh hưởng đến nợ nước ngoài của quốc gia và trạng thái ngoại hối. Nghị định số 219/2013/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 366/2025/NĐ-CP từ ngày 01/01/2026, quy định khuôn khổ vĩ mô, bao gồm hạn mức hằng năm đối với khoản vay thương mại nước ngoài theo phương thức tự vay, tự trả được phê duyệt trong hạn mức quốc gia. Ở cấp độ doanh nghiệp, có hai thông tư quan trọng. Thông tư số 08/2023/TT-NHNN, có hiệu lực từ ngày 15/8/2023 và được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2024/TT-NHNN, quy định các điều kiện mà bên đi vay phải đáp ứng. Thông tư số 12/2022/TT-NHNN, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 80/2025/TT-NHNN từ ngày 25/01/2026, điều chỉnh việc đăng ký, tài khoản và báo cáo.

Điều kiện vay nước ngoài

Bên đi vay phải có phương án sử dụng vốn vay được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo điều lệ và theo Luật Đầu tư hoặc Luật Doanh nghiệp, và khoản vay phải phục vụ một mục đích được phép. Đối với doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng, **khoản vay ngắn hạn** (đến một năm) có thể được sử dụng để cơ cấu lại các khoản nợ nước ngoài hiện có hoặc để thanh toán các khoản phải trả ngắn hạn, trừ nợ gốc các khoản vay trong nước. **Khoản vay trung, dài hạn** (trên một năm) có thể được sử dụng để thực hiện dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh hoặc dự án khác của bên đi vay, hoặc để cơ cấu lại nợ nước ngoài. Khoản vay không được sử dụng để tài trợ cho dự án của các doanh nghiệp mà bên đi vay đầu tư vốn, điều này hạn chế các cấu trúc tài trợ qua công ty mẹ trung gian. Trường hợp khoản vay mới được dùng để tái cấp vốn cho một khoản vay nước ngoài hiện có, khoản vay hiện có phải được trả nợ trong vòng năm ngày làm việc kể từ ngày rút vốn khoản vay mới, và số tiền đã rút nhưng chưa sử dụng chỉ được gửi có kỳ hạn tối đa một tháng mỗi lần.

Số tiền vay bị giới hạn. Đối với dự án đầu tư đã được cấp phép, dư nợ vay trung, dài hạn, bao gồm cả vay trong nước và vay nước ngoài, không được vượt quá vốn vay của dự án, tức là tổng vốn đầu tư trừ đi vốn góp của nhà đầu tư ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư. Đối với phương án sản xuất, kinh doanh, mức trần là số tiền vay trong phương án đã được phê duyệt. Đây là lý do tổng vốn đầu tư ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nên bao gồm cả các khoản vay dự kiến: doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ghi tổng vốn đầu tư bằng vốn điều lệ sẽ không còn dư địa để đăng ký khoản vay nước ngoài trung hạn cho đến khi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được điều chỉnh (Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Vốn điều lệ và góp vốn).

Khoản vay nước ngoài nhìn chung được thể hiện bằng ngoại tệ. Khoản vay nước ngoài bằng đồng Việt Nam chỉ được phép trong một số trường hợp hạn chế, bao gồm khoản vay của nhà đầu tư nước ngoài cho doanh nghiệp Việt Nam của mình được tài trợ từ lợi nhuận thu được từ hoạt động đầu tư trực tiếp, và các thỏa thuận trong đó khoản nợ được xác định bằng đồng Việt Nam nhưng được rút vốn và trả nợ bằng ngoại tệ. Về chi phí, thông tư quy định bên đi vay có trách nhiệm tuân thủ pháp luật về lãi suất và phí, và giao Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thời điểm áp dụng mức trần chi phí vay nước ngoài và công bố mức trần cho từng thời kỳ; bên đi vay cần kiểm tra xem có quyết định về mức trần đang có hiệu lực hay không khi định giá khoản vay.

Các khoản vay phải đăng ký

Việc đăng ký là bắt buộc đối với **khoản vay trung, dài hạn**, tức là khoản vay có thời hạn trên một năm. Việc đăng ký cũng bắt buộc đối với **khoản vay ngắn hạn được gia hạn** mà tổng thời hạn vay trên một năm, trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày ký thỏa thuận gia hạn, và đối với **khoản vay ngắn hạn vẫn còn dư nợ** sau một năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên, trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tròn một năm đó, trừ khi trong 30 ngày làm việc này bên đi vay hoàn thành việc trả nợ gốc, khoản vay được chuyển thành vốn góp hoặc được bên cho vay miễn trả. Khoản vay ngắn hạn được rút vốn và trả nợ trong vòng một năm không phải đăng ký, nhưng vẫn phải đáp ứng các điều kiện vay và phải được rút vốn, trả nợ qua tài khoản của bên đi vay tại ngân hàng được phép.

Đối với khoản vay trung, dài hạn, hồ sơ phải được nộp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày ký thỏa thuận vay hoặc, nếu có, văn bản bảo lãnh, hoặc thỏa thuận rút vốn đầu tiên theo hợp đồng khung, và khoản vay không được rút vốn cho đến khi Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký. Khoản vay từ cổ đông không được miễn: khoản vay từ công ty mẹ ở nước ngoài là khoản vay nước ngoài, hoàn toàn giống như khoản vay từ ngân hàng. Các thỏa thuận nhập khẩu hàng hóa trả chậm nằm ngoài phạm vi điều kiện vay, mặc dù vẫn phải tuân thủ các quy định về ngoại hối và thương mại.

Nộp hồ sơ trực tuyến và quyết định của Ngân hàng Nhà nước

Từ ngày 25/01/2026, Cổng Dịch vụ công quốc gia là kênh duy nhất để nộp hồ sơ trực tuyến. Bên đi vay đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử của tổ chức (VNeID) và nộp bản quét các tài liệu được ký bằng chữ ký số. Hồ sơ không còn phải bao gồm giấy tờ pháp lý của bên đi vay hoặc, đối với doanh nghiệp thông thường, văn bản bảo lãnh; thay vì bản dịch tiếng Việt toàn bộ thỏa thuận vay, bên đi vay có thể nộp bản tóm tắt khoản vay do người đại diện theo pháp luật ký và đóng dấu, có dẫn chiếu đến các điều khoản quan trọng. Văn bản xác nhận của ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản về tình hình rút vốn và trả nợ phải được lập trong vòng 10 ngày làm việc trước ngày nộp hồ sơ. Bên đi vay chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác và thống nhất của hồ sơ đã nộp.

Ngân hàng Nhà nước ra quyết định trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, giảm so với thời hạn trước đây là 12 ngày làm việc đối với hồ sơ trực tuyến và 15 ngày đối với hồ sơ giấy. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, Ngân hàng Nhà nước phải yêu cầu bổ sung trong vòng bảy ngày làm việc, và nếu bên đi vay không phản hồi trong vòng 60 ngày, hồ sơ sẽ bị đóng. Từ ngày 25/7/2026, khoản vay trên 20 triệu USD được đăng ký tại Vụ Quản lý ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước và khoản vay từ 20 triệu USD trở xuống được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước Khu vực nơi bên đi vay đặt trụ sở.

Đăng ký khoản vay trung hạn từ cổ đông

1. **Kiểm tra vốn vay ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**
   Tổng vốn đầu tư trừ đi vốn góp, trừ tiếp các khoản vay trung, dài hạn hiện có cho dự án. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước nếu không đủ dư địa.

2. **Phê duyệt phương án vay**
   Nghị quyết của Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị phê duyệt khoản vay và phương án sử dụng vốn vay, phù hợp với một mục đích được phép.

3 **Thỏa thuận điều khoản và ký kết**

Đồng tiền, số tiền, thời hạn, lãi suất và phí trong phạm vi mức trần chi phí đang có hiệu lực (nếu có), kế hoạch rút vốn và trả nợ, và tài khoản sử dụng để chuyển tiền. Thời hạn 30 ngày làm việc bắt đầu tính từ ngày ký.

4 **Mở hoặc chỉ định tài khoản vay**

Sử dụng tài khoản vốn đầu tư hoặc tài khoản vay nước ngoài chuyên dụng tại một ngân hàng được phép, và đề nghị ngân hàng xác nhận để đưa vào hồ sơ.

5 **Nộp hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia**

Đăng nhập bằng tài khoản VNeID của tổ chức, ký bằng chữ ký số, nộp đơn đăng ký, thỏa thuận vay hoặc bản tóm tắt đã ký, các văn bản phê duyệt và văn bản xác nhận của ngân hàng.

6 **Đáp ứng yêu cầu bổ sung hồ sơ**

Ngân hàng Nhà nước phải đưa ra yêu cầu trong vòng bảy ngày làm việc; cần phản hồi nhanh chóng, vì hồ sơ sẽ bị đóng sau 60 ngày.

7 **Nhận xác nhận và rút vốn**

Xác nhận được cấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; chỉ khi đó khoản vay mới được rút vốn.

8 **Báo cáo và duy trì**

Nộp báo cáo định kỳ trực tuyến, đăng ký thay đổi trước khi thực hiện các điều khoản đã thay đổi, và thông báo cho ngân hàng về mọi lần rút vốn và trả nợ.

Đăng ký thay đổi và thông báo

Việc thay đổi các nội dung chính của khoản vay đã đăng ký, như số tiền, thời hạn, bên cho vay hoặc kế hoạch rút vốn và trả nợ, phải được đăng ký thay đổi với Ngân hàng Nhà nước trước khi thực hiện các nội dung thay đổi, trong thời hạn mà thông tư quy định kể từ ngày ký thỏa thuận thay đổi. Thông tư số 80/2025/TT-NHNN thay thủ tục đăng ký thay đổi bằng thông báo trực tuyến đơn giản trong ba trường hợp: thay đổi địa chỉ của bên đi vay do sắp xếp đơn vị hành chính; bên cho vay miễn lãi hoặc phí; và trả nợ gốc thông qua việc bên cho vay xóa nợ hoặc thông qua việc xử lý tài sản bảo đảm hoặc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo thỏa thuận vay và các văn bản bảo đảm. Bên cho vay không còn cần thủ tục thay đổi chính thức để thu hồi nợ từ tiền xử lý tài sản bảo đảm, nhưng phụ thuộc vào việc bên đi vay thực hiện thông báo.

Báo cáo và xử phạt

Bên đi vay có khoản vay đã đăng ký phải báo cáo trực tuyến cho Ngân hàng Nhà nước theo định kỳ quy định tại thông tư, và ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản báo cáo các dòng tiền. Thời hạn báo cáo được đưa vào lịch tuân thủ của doanh nghiệp (Lịch tuân thủ sau khi được cấp phép). Nghị định số 340/2025/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 09/02/2026, quy định mức phạt tại Điều 27. Hành vi đăng ký hoặc

đăng ký thay đổi muộn hoặc không đúng quy định bị phạt tiền từ 20 đến 30 triệu đồng đối với bên đi vay là cá nhân và từ 40 đến 60 triệu đồng đối với tổ chức; không tuân thủ quy định về rút vốn và trả nợ, hoặc sử dụng tài khoản vay không đúng quy định, bị phạt từ 60 đến 100 triệu đồng đối với tổ chức; và sử dụng khoản vay nước ngoài cho mục đích nằm ngoài điều kiện vay bị phạt từ 300 đến 400 triệu đồng đối với tổ chức. Ngoài khoản phạt, ngân hàng sẽ không xử lý các khoản trả nợ không phù hợp với nội dung đăng ký đã được xác nhận.

Thuế đối với lãi vay và mức trần chi phí lãi vay

Lãi vay trả cho bên cho vay nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam chịu thuế nhà thầu nước ngoài, do bên đi vay Việt Nam khấu trừ và khai thuế trong vòng mười ngày kể từ ngày thanh toán. Theo Thông tư số 103/2014/TT-BTC, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2026/TT-BTC từ ngày 12/3/2026, phần thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lãi vay là 5%; lãi cho vay nhìn chung không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, nên thường không phát sinh phần thuế GTGT. Hiệp định thuế có thể giảm thuế suất, nhưng thuế suất theo hiệp định đối với lãi vay thường từ 10% trở lên, nên mức 5% theo pháp luật trong nước thường là mức thấp hơn; một số hiệp định miễn thuế đối với lãi vay trả cho bên cho vay là cơ quan chính phủ. Thủ tục được trình bày tại mục Thuế nhà thầu nước ngoài và hiệp định thuế.

Về phía bên đi vay, doanh nghiệp có giao dịch liên kết chỉ được trừ chi phí lãi vay thuần tối đa 30% EBITDA theo Nghị định số 255/2026/NĐ-CP, thay thế Nghị định số 132/2020/NĐ-CP từ ngày 01/7/2026 và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026; phần vượt mức được chuyển sang các kỳ tính thuế tiếp theo trong thời gian tối đa năm năm. Việt Nam không có tỷ lệ vốn mỏng riêng tính theo nợ trên vốn chủ sở hữu. Các quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp từ lâu cũng đã hạn chế việc trừ chi phí lãi vay đối với khoản vay từ bên cho vay không phải là tổ chức tín dụng khi lãi suất cao, và chi phí lãi vay tương ứng với phần vốn điều lệ chưa góp đúng hạn; cần kiểm tra cách Nghị định số 320/2025/NĐ-CP hiện xử lý các vấn đề này. Cả hai mức trần được giải thích tại mục Chuyển giá, lãi vay và thuế tối thiểu toàn cầu. Lãi suất của khoản vay từ cổ đông cũng phải tuân thủ nguyên tắc giao dịch độc lập.

Tổng quan về khoản vay nước ngoài

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Mục đích của khoản vay ngắn hạn	Cơ cấu lại nợ nước ngoài; thanh toán các khoản phải trả ngắn hạn (không bao gồm nợ gốc khoản vay trong nước)	Thông tư số 08/2023/TT-NHNN đã được sửa đổi, bổ sung
Mục đích của khoản vay trung, dài hạn	Dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh hoặc dự án khác của bên đi vay; cơ cấu lại nợ nước ngoài; không dùng cho dự án của doanh nghiệp mà bên đi vay đầu tư vốn	Thông tư số 08/2023/TT-NHNN đã được sửa đổi, bổ sung
Mức trần đối với dự án đã được cấp phép	Tổng vốn đầu tư trừ đi vốn góp ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; tính gộp khoản vay trung, dài hạn trong nước và nước ngoài	Thông tư số 08/2023/TT-NHNN
Mức trần chi phí vay	Áp dụng khi và theo mức do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước công bố	Thông tư số 08/2023/TT-NHNN

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Khoản vay phải đăng ký	Trên một năm; khoản vay ngắn hạn được gia hạn quá một năm; khoản vay ngắn hạn còn dư nợ sau một năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên	Thông tư số 12/2022/TT-NHNN đã được sửa đổi, bổ sung
Thời hạn	30 ngày làm việc kể từ ngày ký (hoặc sự kiện làm phát sinh nghĩa vụ) và trước khi rút vốn	Thông tư số 12/2022/TT-NHNN; Câu hỏi thường gặp số 65
Kênh nộp hồ sơ	Chỉ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; tài khoản VNeID của tổ chức; chữ ký số	Thông tư số 80/2025/TT-NHNN (từ ngày 25/01/2026)
Thời hạn ra quyết định	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; yêu cầu bổ sung trong vòng 7 ngày làm việc; hồ sơ bị đóng sau 60 ngày	Thông tư số 80/2025/TT-NHNN
Cơ quan có thẩm quyền (từ ngày 25/7/2026)	Trên 20 triệu USD: Vụ Quản lý ngoại hối; đến 20 triệu USD: Ngân hàng Nhà nước Khu vực	Thông tư số 80/2025/TT-NHNN
Thuế nhà thầu nước ngoài đối với lãi vay	Phần thuế TNDN 5%, trừ khi được giảm theo hiệp định thuế	Thông tư số 103/2014/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2026/TT-BTC
Mức trần chi phí lãi vay được trừ	Chi phí lãi vay thuần tối đa 30% EBITDA đối với bên đi vay có giao dịch liên kết; chuyển sang kỳ sau tối đa năm năm; không có tỷ lệ vốn mỏng	Nghị định số 255/2026/NĐ-CP
Mức phạt đăng ký muộn (tổ chức)	Từ 40 đến 60 triệu đồng	Nghị định số 340/2025/NĐ-CP, Điều 27

VÍ DỤ MINH HỌA

Khoản vay từ cổ đông 3 triệu USD cho doanh nghiệp sản xuất bao bì

Một công ty mẹ tại Singapore cho công ty con tại Hải Phòng vay 3 triệu USD trong năm năm với lãi suất 6%/năm để mua dây chuyền sản xuất thứ hai. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ghi tổng vốn đầu tư 8 triệu USD và vốn điều lệ đã góp 4 triệu USD; công ty con đã có khoản vay trung hạn 500.000 USD từ một ngân hàng Việt Nam cho dự án. Các số liệu và ngày tháng chỉ mang tính minh họa; số liệu thuế đã được đơn giản hóa.

Kiểm tra dư địa vay	Vốn vay ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 8 triệu USD trừ 4 triệu USD = 4 triệu USD. Khoản vay trung hạn hiện có là 0,5 triệu USD, nên có thể đăng ký tối đa 3,5 triệu USD. Khoản vay 3 triệu USD nằm trong giới hạn.
Ngày 02/11/2026	Nghị quyết của Hội đồng quản trị phê duyệt khoản vay và phương án sử dụng vốn vay (dây chuyền sản xuất thứ hai, thuộc mục đích thực hiện dự án đầu tư). Thỏa thuận vay được ký cùng ngày; thời hạn 30 ngày làm việc kéo dài đến giữa tháng 12.
Ngày 09/11/2026	Ngân hàng xác nhận tài khoản vốn đầu tư sẽ được sử dụng để rút vốn và trả nợ. Hồ sơ được nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia kèm bản tóm tắt khoản vay đã ký; gửi đến Ngân hàng Nhà nước Khu vực vì khoản vay dưới 20 triệu USD.

Ngày 13/11/2026	Ngân hàng Nhà nước Khu vực yêu cầu nghị quyết của Hội đồng quản trị bằng tiếng Việt; tài liệu được cung cấp vào ngày hôm sau.
Ngày 25/11/2026	Việc đăng ký được xác nhận trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Ngày 01/12/2026	3 triệu USD được rút vốn vào tài khoản vốn đầu tư và chuyển theo từng đợt sang tài khoản thanh toán để trả cho nhà cung cấp thiết bị.
Lãi vay hằng năm	180.000 USD. Thuế nhà thầu nước ngoài với phần thuế TNDN 5%: 9.000 USD, được khấu trừ và khai thuế trong vòng mười ngày kể từ mỗi lần thanh toán (thuế suất đối với lãi vay theo hiệp định với Singapore cao hơn 5%, nên áp dụng thuế suất theo pháp luật trong nước).
Chi phí lãi vay được trừ	EBITDA năm 2027 là 500.000 USD; mức trần 30% là 150.000 USD. Chi phí lãi vay thuần là 210.000 USD (180.000 USD cộng 30.000 USD lãi khoản vay ngân hàng), nên 60.000 USD không được trừ trong năm 2027 và được chuyển sang các kỳ tiếp theo trong thời gian tối đa năm năm.
Năm thứ 3	Công ty mẹ đồng ý gia hạn lịch trả nợ thêm một năm: thay đổi được đăng ký với Ngân hàng Nhà nước trước khi áp dụng lịch trả nợ mới.

Nếu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ghi tổng vốn đầu tư 4 triệu USD, sẽ không còn dư địa cho khoản vay và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sẽ phải được điều chỉnh trước, kéo dài thêm vài tuần.

Nếu công ty con rút vốn vào ngày 10/11, trước khi có xác nhận, công ty sẽ bị phạt tiền theo Điều 27 Nghị định số 340/2025/NĐ-CP và ngân hàng sẽ ngần ngại xử lý các khoản trả nợ cho đến khi tình trạng được khắc phục.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về khoản vay nước ngoài

Khoản vay từ cổ đông cho công ty con tại Việt Nam có phải đăng ký với Ngân hàng Nhà nước không?

Có, nếu thời hạn vay trên một năm, hoặc nếu khoản vay ngắn hạn được gia hạn quá một năm hoặc vẫn còn dư nợ sau một năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Theo Thông tư số 12/2022/TT-NHNN, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 80/2025/TT-NHNN, khoản vay phải được đăng ký trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày ký và trước khi rút vốn, theo hình thức trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được vay nước ngoài bao nhiêu?

Đối với dự án đã được cấp phép, khoản vay trung, dài hạn, bao gồm cả vay trong nước và vay nước ngoài, bị giới hạn ở mức vốn vay ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: tổng vốn đầu tư trừ đi vốn góp của nhà đầu tư (Thông tư số 08/2023/TT-NHNN). Doanh nghiệp nên xác định tổng vốn đầu tư bao gồm cả các khoản vay dự kiến, hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước khi vay.

Ngân hàng Nhà nước mất bao lâu để đăng ký khoản vay nước ngoài?

Mười ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo Thông tư số 80/2025/TT-NHNN, có hiệu lực từ ngày 25/01/2026. Yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có) phải được đưa ra trong vòng bảy ngày làm việc, và hồ sơ sẽ bị đóng nếu bên đi vay không phản hồi trong vòng 60 ngày. Khoản vay từ 20 triệu USD trở xuống do Ngân hàng Nhà nước Khu vực xử lý.

Lãi vay trả cho bên cho vay nước ngoài chịu thuế gì?

Lãi vay chịu thuế nhà thầu nước ngoài, do bên đi vay khấu trừ và khai thuế trong vòng mười ngày kể từ ngày thanh toán, với phần thuế TNDN 5% theo Thông tư số 103/2014/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2026/TT-BTC, trừ khi hiệp định thuế quy định thuế suất thấp hơn. Ngoài ra, bên đi vay có giao dịch liên kết chỉ được trừ chi phí lãi vay thuần tối đa 30% EBITDA.

Doanh nghiệp Việt Nam có bị giới hạn tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu không?

Không theo nghĩa đó. Việt Nam không có tỷ lệ vốn mỏng. Các giới hạn bao gồm mức trần vốn vay theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo Thông tư số 08/2023/TT-NHNN, mức trần 30% EBITDA đối với chi phí lãi vay thuần của bên đi vay có giao dịch liên kết theo Nghị định số 255/2026/NĐ-CP, và yêu cầu tuân thủ nguyên tắc giao dịch độc lập đối với lãi vay giữa các bên có quan hệ liên kết.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Việc phân cấp đăng ký khoản vay cho Ngân hàng Nhà nước Khu vực có hiệu lực từ ngày 25/7/2026; thực tiễn giữa các Ngân hàng Nhà nước Khu vực có thể khác nhau trong một thời gian, và bên đi vay nên dự liệu các yêu cầu bổ sung hồ sơ trong khi thủ tục dần ổn định.
- Nghị định số 219/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 366/2025/NĐ-CP từ ngày 01/01/2026; các thay đổi tiếp theo để hướng dẫn điều kiện vay tại Thông tư số 08/2023/TT-NHNN có thể được ban hành và cần được kiểm tra trước khi ký một hợp đồng tín dụng mới.
- Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế vay nước ngoài trên cơ sở khai báo và báo cáo thay vì đăng ký; nếu mô hình này tỏ ra khả thi, áp lực đơn giản hóa chế độ áp dụng trong nước có thể gia tăng, nhưng chưa có thay đổi nào như vậy được công bố.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Foreign loan	*Khoản vay nước ngoài*	Khoản vay của bên cho vay là người không cư trú cho bên đi vay là người cư trú.
Self-borrowed, self-repaid loan	*Khoản vay tự vay, tự trả*	Khoản vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh, theo Nghị định số 219/2013/NĐ-CP.
Short-term loan	*Khoản vay ngắn hạn*	Khoản vay có thời hạn đến một năm.

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Medium and long-term loan	*Khoản vay trung, dài hạn*	Khoản vay có thời hạn trên một năm; phải được đăng ký.
Loan registration	*Đăng ký khoản vay*	Việc Ngân hàng Nhà nước xác nhận khoản vay nước ngoài theo Thông tư số 12/2022/TT-NHNN.
Registration of change	*Đăng ký thay đổi khoản vay*	Việc đăng ký các điều khoản đã thay đổi của khoản vay.
National Public Service Portal	*Cổng Dịch vụ công quốc gia*	Kênh trực tuyến duy nhất để nộp hồ sơ khoản vay từ ngày 25/01/2026.
Plan for use of loan proceeds	*Phương án sử dụng vốn vay*	Phương án đã được phê duyệt làm cơ sở cho mục đích và số tiền vay.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Các điều kiện vay và quy định về đăng ký áp dụng đối với mọi bên đi vay là người cư trú, dù là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hay doanh nghiệp Việt Nam. Mức trần vốn vay theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chỉ áp dụng khi dự án có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư; doanh nghiệp Việt Nam không có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì bị giới hạn theo phương án sản xuất, kinh doanh đã được phê duyệt. Nhà đầu tư nước ngoài cho vay từ lợi nhuận thu được từ hoạt động đầu tư trực tiếp có thể cho vay bằng đồng Việt Nam, một lựa chọn mà bên cho vay nước ngoài không có quan hệ liên quan không có được.

LƯU Ý

- Rút vốn khoản vay trước khi Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký.
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư có tổng vốn đầu tư không còn chỗ cho vốn vay: cần điều chỉnh trước khi ký thỏa thuận vay.
- Khoản tài trợ ngắn hạn trong tập đoàn được gia hạn liên tục: phải được đăng ký trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tròn một năm, trừ khi được trả nợ, chuyển thành vốn góp hoặc được miễn trả.
- Thay đổi lịch trả nợ một cách không chính thức: phải đăng ký thay đổi trước khi áp dụng.
- Quên rằng mức trần 30% EBITDA tính cả lãi vay ngân hàng trong nước lẫn lãi khoản vay từ cổ đông.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Thông tư số 12/2022/TT-NHNN và Thông tư số 80/2025/TT-NHNN về khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp — https://www.sbv.gov.vn
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Thông tư số 08/2023/TT-NHNN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2024/TT-NHNN (điều kiện vay) — https://www.sbv.gov.vn
- Cổng Dịch vụ công quốc gia (đăng ký khoản vay nước ngoài trực tuyến) — https://dichvucong.gov.vn
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ: Nghị định số 219/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 366/2025/NĐ-CP; Nghị định số 340/2025/NĐ-CP — https://chinhphu.vn
- Cục Thuế: hướng dẫn về thuế nhà thầu nước ngoài — https://gdt.gov.vn

CHƯƠNG 6 · MỤC 6.5/8

Chuyển lợi nhuận và vốn đầu tư ra nước ngoài: bảo đảm theo Điều 11, chuyển lợi nhuận hằng năm sau kiểm toán và quyết toán thuế, thông báo trước bảy ngày làm việc, và chuyển vốn về nước khi bán phần vốn, giảm vốn điều lệ hoặc thanh lý

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · Cách chúng tôi kiểm tra (tiếng Anh) · Mở trong ứng dụng

NHỮNG ĐIỂM CẦN NẮM

- Điều 11 Luật số 143/2025/QH15 bảo đảm nhà đầu tư nước ngoài được chuyển ra nước ngoài vốn đầu tư, các khoản thanh lý đầu tư, thu nhập từ đầu tư và các tài sản hợp pháp khác sau khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.
- Lợi nhuận được chuyển ra nước ngoài hằng năm sau khi kết thúc năm tài chính, khi đã nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán và hồ sơ quyết toán thuế TNDN, đã nộp các khoản thuế và tiền phạt đến hạn và không có lỗ lũy kế; khi chấm dứt hoạt động đầu tư, phải hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ thuế, kể cả các nghĩa vụ chưa đến hạn (Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, từ ngày 01/7/2026).
- Nhà đầu tư hoặc doanh nghiệp thông báo cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp ít nhất bảy ngày làm việc trước khi chuyển lợi nhuận, và tiền được chuyển ra qua tài khoản vốn đầu tư theo Thông tư số 38/2026/TT-NHNN.
- Cổ tức trả cho cổ đông nước ngoài là tổ chức không phải chịu thêm thuế khấu trừ tại Việt Nam; cổ tức trả cho cá nhân chịu thuế thu nhập cá nhân do doanh nghiệp khấu trừ.
- Vốn được chuyển về nước thông qua việc bán phần vốn, giảm vốn điều lệ (sau hai năm và chỉ khi doanh nghiệp vẫn bảo đảm khả năng thanh toán) hoặc thanh lý, mỗi trường hợp đều đi qua tài khoản vốn đầu tư; chi nhánh chuyển lợi nhuận sau khi hoàn tất quyết toán thuế và kiểm toán của chính chi nhánh.

Sự bảo đảm và các điều kiện kèm theo

Điều 11 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 bảo đảm rằng, sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài được chuyển ra nước ngoài vốn đầu tư và các khoản thanh lý đầu tư, thu nhập từ hoạt động đầu tư kinh doanh, và các khoản tiền, tài sản khác thuộc sở hữu hợp pháp của mình. Sự bảo đảm tương tự cũng được ghi nhận trong các điều ước quốc tế về đầu tư của Việt Nam (Bảo đảm đầu tư và điều ước quốc tế). Trên thực tế, sự bảo đảm này được tôn trọng: lợi nhuận và vốn vẫn được chuyển ra khỏi Việt Nam hằng ngày. Điều quyết định mức độ suôn sẻ của việc chuyển tiền là ba nhóm điều kiện có được đáp ứng tại thời điểm chuyển hay không.

Nhóm thứ nhất là điều kiện về **doanh nghiệp**: doanh nghiệp phải có lợi nhuận được phép phân chia theo Luật Doanh nghiệp, theo đó lợi nhuận chỉ được chia sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác và chỉ khi doanh nghiệp vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn sau khi chia,

theo quy định đối với từng loại hình doanh nghiệp (ví dụ Điều 69 đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15). Nhóm thứ hai là điều kiện về **thuế**: các điều kiện trong quy định về quản lý thuế, hiện được quy định tại Nghị định số 252/2026/NĐ-CP. Nhóm thứ ba là điều kiện về **ngoại hối**: tiền phải được chuyển ra qua tài khoản vốn đầu tư, kèm các chứng từ mà ngân hàng yêu cầu (Tài khoản vốn đầu tư).

Các điều kiện về thuế tại Nghị định số 252/2026/NĐ-CP

Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, quy định chi tiết Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, đưa các điều kiện về thuế đối với việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài vào khuôn khổ pháp luật quản lý thuế. Đối với việc chuyển lợi nhuận hằng năm, doanh nghiệp phải đã nộp đủ các khoản thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước, tiền chậm nộp và tiền phạt đã đến hạn, và không còn nợ thuế tại thời điểm chuyển lợi nhuận. Khi chấm dứt hoạt động đầu tư, mọi nghĩa vụ theo pháp luật quản lý thuế phải được hoàn thành, kể cả các khoản chưa đến hạn. Theo các nguồn thứ cấp, nghĩa vụ theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu không phải là điều kiện tiên quyết để chuyển lợi nhuận. Thuế đối với bản thân cổ tức được trình bày tại mục Thuế đối với chuyển nhượng cổ phần và cổ tức.

Chuyển lợi nhuận hằng năm sau khi kết thúc năm tài chính

Lợi nhuận thường được chuyển ra nước ngoài mỗi năm một lần, sau khi kết thúc năm tài chính. Trước khi chuyển, doanh nghiệp phải đã nộp **báo cáo tài chính đã được kiểm toán** và hồ sơ **quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp** của năm đó, cả hai đều có thời hạn chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ ba kể từ ngày kết thúc năm tài chính đối với doanh nghiệp có năm tài chính theo năm dương lịch (Lịch tuân thủ sau khi được cấp phép). Doanh nghiệp hoàn tất kiểm toán và quyết toán sớm có thể chuyển lợi nhuận sớm hơn; phần lớn doanh nghiệp có năm tài chính theo năm dương lịch chuyển lợi nhuận vào tháng 4 hoặc tháng 5.

Doanh nghiệp phải **không có lỗ lũy kế**. Doanh nghiệp có lãi trong năm nay nhưng bảng cân đối kế toán vẫn còn lỗ lũy kế sau khi áp dụng quy định về chuyển lỗ thì không thể chuyển lợi nhuận cho đến khi các khoản lỗ được bù đắp hết. Điều này ảnh hưởng đến nhiều doanh nghiệp mới thành lập có những năm đầu thua lỗ: năm có lãi đầu tiên có thể tạo ra cổ tức trên giấy tờ nhưng không cho phép chuyển lợi nhuận ra nước ngoài.

Số tiền được chuyển là lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thuộc về nhà đầu tư nước ngoài theo quyết định phân phối lợi nhuận của thành viên hoặc cổ đông, trừ đi phần tái đầu tư hoặc trích lập các quỹ theo điều lệ, cộng với lợi nhuận của các năm trước đã được giữ lại và chưa chuyển. Lợi nhuận mà nhà đầu tư quyết định tái đầu tư vào một dự án khác tại Việt Nam được chuyển từ tài khoản vốn đầu tư sang tài khoản thanh toán thay vì chuyển ra nước ngoài, theo Thông tư số 38/2026/TT-NHNN.

Có thể chuyển lợi nhuận giữa kỳ không?

Các quy định chỉ đề cập việc chuyển lợi nhuận khi kết thúc năm tài chính và khi chấm dứt hoạt động đầu tư. Các quy định này không đề cập việc chuyển lợi nhuận của năm hiện tại trong năm trên cơ sở báo cáo tài chính giữa niên độ, và các ngân hàng thường không xử lý các giao dịch chuyển tiền như vậy. Nhà đầu tư nước ngoài cần dòng tiền từ Việt Nam trong năm phải sử dụng các kênh hợp pháp khác: lãi của khoản vay từ cổ đông đã đăng ký, trả nợ gốc khoản vay theo lịch, hoặc phí theo nguyên tắc giao dịch độc lập

cho dịch vụ, công nghệ hoặc thương hiệu thực tế cung cấp cho doanh nghiệp. Mỗi kênh đều có chi phí thuế và yêu cầu chứng từ riêng (Thanh toán cho nhà cung cấp nước ngoài và công ty trong tập đoàn; Khoản vay nước ngoài và đăng ký với Ngân hàng Nhà nước), vì vậy việc kết hợp các kênh nên được lên kế hoạch ngay khi thiết kế cấu trúc đầu tư, chứ không phải khi công ty mẹ cần tiền.

Thông báo cho cơ quan thuế

Nhà đầu tư nước ngoài, hoặc doanh nghiệp thay mặt nhà đầu tư theo ủy quyền, phải thông báo cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp ít nhất **bảy ngày làm việc** trước ngày dự kiến chuyển lợi nhuận. Theo các nguồn thứ cấp, mẫu thông báo và thủ tục được sử dụng từ Thông tư số 186/2010/TT-BTC tiếp tục được áp dụng. Thông báo nêu rõ nhà đầu tư, số tiền, năm phát sinh lợi nhuận, ngày dự kiến chuyển và ngân hàng thực hiện. Đây là thủ tục thông báo, không phải đề nghị chấp thuận: cơ quan thuế không cấp phép, nhưng có thể sử dụng thông báo để kiểm tra tình hình của doanh nghiệp, và việc chuyển lợi nhuận mà không thông báo là hành vi vi phạm. Doanh nghiệp cần lưu giữ xác nhận đã nộp hồ sơ, vì ngân hàng thường yêu cầu tài liệu này.

Các bước chuyển lợi nhuận hằng năm

1. **Khóa sổ năm tài chính và hoàn tất kiểm toán**
   Kiểm toán độc lập báo cáo tài chính; xử lý kịp thời các bút toán điều chỉnh kiểm toán ảnh hưởng đến lợi nhuận được phép phân chia.

2. **Nộp hồ sơ quyết toán thuế TNDN và nộp thuế**
   Nộp tờ khai quyết toán năm và nộp số thuế còn phải nộp, tiền chậm nộp và tiền phạt; xác nhận trên cổng thuế điện tử rằng không còn nợ thuế.

3. **Xác nhận lợi nhuận được phép phân chia và lỗ lũy kế**
   Kiểm tra để bảo đảm lợi nhuận chưa phân phối còn dương sau khi chuyển lỗ và doanh nghiệp vẫn bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ sau khi chia.

4. **Thông qua quyết định phân phối lợi nhuận**
   Nghị quyết của Hội đồng thành viên, chủ sở hữu hoặc Đại hội đồng cổ đông xác định số tiền, người nhận và ngày thanh toán, phù hợp với điều lệ.

5. **Khấu trừ thuế đối với cổ đông cá nhân**
   Cổ đông nước ngoài là tổ chức nhận cổ tức mà không bị khấu trừ thêm thuế; thuế thu nhập cá nhân của cá nhân do doanh nghiệp khấu trừ và kê khai.

6. **Thông báo cho cơ quan thuế**
   Nộp thông báo chuyển lợi nhuận ra nước ngoài ít nhất bảy ngày làm việc trước ngày chuyển và lưu giữ xác nhận đã nộp.

7 **Chuyển tiền và ra lệnh cho ngân hàng**

Chuyển số tiền bằng đồng Việt Nam từ tài khoản thanh toán sang tài khoản vốn đầu tư, mua ngoại tệ tại ngân hàng nếu cần, và ra lệnh chuyển tiền ra nước ngoài kèm các chứng từ chứng minh.

8 **Ghi nhận và lưu trữ**

Lưu giữ giấy báo của ngân hàng, thông báo và nghị quyết cùng với hồ sơ góp vốn trong suốt thời gian đầu tư.

Chuyển vốn về nước

Vốn được chuyển về nước qua ba con đường chính. Khi **bán phần vốn**, bên mua là người không cư trú thường thanh toán cho bên bán nước ngoài ở nước ngoài bằng ngoại tệ; bên mua Việt Nam thanh toán bằng đồng Việt Nam qua tài khoản vốn đầu tư của doanh nghiệp, sau đó bên bán mua ngoại tệ và chuyển ra nước ngoài. Trước khi việc chuyển nhượng được ghi nhận, có thể cần thực hiện thủ tục đăng ký theo Điều 21 nếu tỷ lệ sở hữu nước ngoài thay đổi vượt qua một ngưỡng, và phải xử lý khoản thuế 2% trên giá chuyển nhượng của bên bán nước ngoài là tổ chức (Thuế đối với chuyển nhượng cổ phần và cổ tức; Chương 8).

Khi **giảm vốn điều lệ**, doanh nghiệp hoàn trả một phần vốn góp cho thành viên. Theo Luật Doanh nghiệp, việc này chỉ được thực hiện sau khi doanh nghiệp đã hoạt động kinh doanh liên tục ít nhất hai năm và chỉ khi doanh nghiệp vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi hoàn trả. Việc giảm vốn được đăng ký với Phòng Đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được điều chỉnh nếu vốn của dự án thay đổi, và tiền được chuyển ra qua tài khoản vốn đầu tư kèm hồ sơ đăng ký làm chứng từ (Vốn điều lệ và góp vốn).

Khi **thanh lý hoặc giải thể**, doanh nghiệp hoặc dự án được chấm dứt, các khoản nợ được thanh toán, toàn bộ nghĩa vụ thuế được hoàn thành kể cả các nghĩa vụ chưa đến hạn, mã số thuế được chấm dứt hiệu lực và dự án được chấm dứt hoạt động tại cơ quan đăng ký đầu tư. Số tiền còn lại sau đó được chuyển ra qua tài khoản vốn đầu tư. Trên thực tế, thủ tục quyết toán thuế để đóng mã số thuế là bước kéo dài nhất: việc kiểm tra thuế các năm chưa quyết toán thường diễn ra trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế, và việc chuyển tiền phải chờ bước này.

Lợi nhuận của chi nhánh

Chi nhánh của công ty nước ngoài, trong trường hợp cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam cho phép, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên lợi nhuận tại Việt Nam. Việt Nam không đánh thuế riêng đối với lợi nhuận chi nhánh chuyển ra nước ngoài, nhưng chi nhánh phải hoàn tất quyết toán thuế hằng năm, nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán và nộp đủ thuế trước khi ngân hàng chuyển lợi nhuận về trụ sở chính. Chi nhánh chủ yếu được sử dụng trong các lĩnh vực chịu sự quản lý chặt chẽ như ngân hàng và bảo hiểm, và được so sánh với công ty con tại mục Chi nhánh và văn phòng đại diện. Văn phòng đại diện không tạo ra lợi nhuận và không có gì để chuyển.

Các con đường đưa tiền về nước

Phương thức	Điều kiện	Thuế tại Việt Nam	Tài khoản
Cổ tức hằng năm	Đã kết thúc năm tài chính; đã nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán và hồ sơ quyết toán thuế TNDN; đã nộp các khoản thuế đến hạn; không có lỗ lũy kế; thông báo trước bảy ngày làm việc	Không phát sinh thêm đối với cổ đông nước ngoài là tổ chức; khấu trừ thuế TNCN đối với cá nhân	Tài khoản vốn đầu tư
Lãi khoản vay từ cổ đông	Khoản vay đã đăng ký với Ngân hàng Nhà nước; lãi suất theo nguyên tắc giao dịch độc lập	Thuế nhà thầu nước ngoài, phần thuế TNDN 5%, trừ khi được giảm theo hiệp định thuế	Tài khoản vốn đầu tư hoặc tài khoản vay nước ngoài
Trả nợ gốc khoản vay	Theo lịch trả nợ đã đăng ký; đăng ký thay đổi nếu có	Không có	Tài khoản vốn đầu tư hoặc tài khoản vay nước ngoài
Phí dịch vụ, tiền bản quyền và phí quản lý	Dịch vụ hoặc quyền có thực; có hợp đồng; theo nguyên tắc giao dịch độc lập; đăng ký chuyển giao công nghệ nếu bắt buộc	Thuế nhà thầu nước ngoài (phần thuế TNDN và phần thuế GTGT); chi phí được trừ tùy thuộc quy định về giao dịch liên kết	Tài khoản thanh toán
Bán phần vốn cho người không cư trú	Đăng ký theo Điều 21 nếu bắt buộc; điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	2% trên giá chuyển nhượng đối với bên bán nước ngoài là tổ chức	Ở nước ngoài, bằng ngoại tệ
Bán phần vốn cho người cư trú	Như trên; giá bằng đồng Việt Nam	Như trên	Tài khoản vốn đầu tư, bằng đồng Việt Nam
Giảm vốn điều lệ	Sau hai năm hoạt động; bảo đảm khả năng thanh toán sau khi hoàn trả; đăng ký và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Tùy thuộc vào khoản lãi phát sinh, nếu có	Tài khoản vốn đầu tư
Tiền thu từ thanh lý	Đã thanh toán hết các khoản nợ và thuế, kể cả các khoản chưa đến hạn; dự án đã chấm dứt hoạt động	Được quyết toán khi đóng mã số thuế	Tài khoản vốn đầu tư

VÍ DỤ MINH HỌA

Chuyển lợi nhuận năm 2026 vào mùa xuân năm 2027

Một công ty con 100% vốn của một tập đoàn Hà Lan, có năm tài chính theo năm dương lịch, đạt lợi nhuận sau thuế 26 tỷ đồng trong năm 2026. Công ty có lỗ lũy kế 6 tỷ đồng từ năm 2023 và 2024. Các số liệu, tỷ giá và ngày tháng chỉ mang tính minh họa.

Ngày 31/12/2026	Kết thúc năm tài chính. Lợi nhuận chưa phân phối sau khi cộng lợi nhuận năm 2026: 20 tỷ đồng (26 tỷ đồng trừ 6 tỷ đồng lỗ lũy kế), như vậy điều kiện không còn lỗ lũy kế đã được đáp ứng.
Đầu tháng 3/2027	Hoàn tất kiểm toán; đã nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán và hồ sơ quyết toán thuế TNDN năm 2026 và nộp số thuế TNDN còn phải nộp; cổng thuế điện tử cho thấy không còn nợ thuế.
Ngày 10/3/2027	Quyết định của thành viên phân phối 18 tỷ đồng cho công ty mẹ Hà Lan và giữ lại 2 tỷ đồng làm vốn lưu động, sau khi xác nhận doanh nghiệp vẫn bảo đảm thanh toán các khoản nợ đến hạn.
Ngày 12/3/2027	Nộp thông báo chuyển lợi nhuận ra nước ngoài cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với việc chuyển tiền vào hoặc sau ngày 23/3, tức là hơn bảy ngày làm việc sau đó.
Ngày 20/3/2027	18 tỷ đồng được chuyển từ tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam sang tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam; ngân hàng cung cấp danh mục chứng từ: quyết định phân phối lợi nhuận, báo cáo tài chính đã được kiểm toán, hồ sơ quyết toán thuế TNDN, chứng từ nộp thuế và thông báo đã được xác nhận.
Ngày 23/3/2027	18 tỷ đồng được chuyển đổi sang euro theo tỷ giá bán của ngân hàng trong ngày và chuyển vào tài khoản của công ty mẹ tại Hà Lan. Không có thuế khấu trừ tại Việt Nam đối với cổ tức.
Lưu trữ	Giấy báo của ngân hàng, thông báo, quyết định và báo cáo tài chính đã được kiểm toán được lưu cùng hồ sơ góp vốn.

Nếu kiểm toán phát hiện một bút toán điều chỉnh khiến lợi nhuận chưa phân phối năm 2026 bị âm, sẽ không thể chuyển lợi nhuận cho đến khi các năm sau bù đắp hết các khoản lỗ.

Nếu doanh nghiệp cố gắng chuyển 9 tỷ đồng vào tháng 9/2026 trên cơ sở báo cáo tài chính bán niên, ngân hàng sẽ từ chối: các quy định chỉ đề cập việc chuyển lợi nhuận hằng năm và khi chấm dứt hoạt động đầu tư.

Danh mục kiểm tra chuyển lợi nhuận ra nước ngoài

Các tài liệu và xác nhận cần chuẩn bị sẵn trước khi ra lệnh cho ngân hàng. Yêu cầu của mỗi ngân hàng có thể khác nhau; nên đề nghị ngân hàng cung cấp danh mục riêng từ trước.

- [ ] **Báo cáo tài chính đã được kiểm toán**
  Của năm có lợi nhuận được chuyển, đã nộp cho cơ quan có thẩm quyền.

- [ ] **Tờ khai quyết toán thuế TNDN**
  Đã nộp, kèm chứng từ nộp số thuế còn phải nộp.
- [ ] **Không còn nợ thuế**
  Xác nhận từ cổng thuế điện tử hoặc cơ quan thuế rằng không còn khoản thuế, tiền chậm nộp hoặc tiền phạt nào chưa nộp.
- [ ] **Lỗ lũy kế**
  Bảng cân đối kế toán thể hiện lợi nhuận chưa phân phối dương sau khi chuyển lỗ.
- [ ] **Quyết định phân phối lợi nhuận**
  Nghị quyết của Hội đồng thành viên, chủ sở hữu hoặc Đại hội đồng cổ đông phù hợp với điều lệ và Luật Doanh nghiệp.
- [ ] **Thông báo chuyển lợi nhuận ra nước ngoài**
  Đã nộp ít nhất bảy ngày làm việc trước ngày chuyển; lưu giữ xác nhận đã nộp.
- [ ] **Hồ sơ về vốn**
  Sao kê tài khoản vốn đầu tư thể hiện các khoản góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài.
- [ ] **Khấu trừ thuế đối với cá nhân**
  Đã kê khai và nộp thuế TNCN đối với cổ tức trả cho cổ đông cá nhân, nếu có.
- [ ] **Lệnh chuyển tiền gửi ngân hàng**
  Chuyển từ tài khoản vốn đầu tư, ghi rõ số tiền và mục đích, với ngoại tệ mua từ ngân hàng.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về chuyển lợi nhuận ra nước ngoài

Khi nào nhà đầu tư nước ngoài được chuyển lợi nhuận ra khỏi Việt Nam?

Thông thường là mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm tài chính, khi đã nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán và hồ sơ quyết toán thuế TNDN, đã nộp các khoản thuế và tiền phạt đến hạn và không có lỗ lũy kế, hoặc khi chấm dứt hoạt động đầu tư sau khi đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ thuế. Cơ quan thuế phải được thông báo ít nhất bảy ngày làm việc trước khi chuyển lợi nhuận.

Có thể chuyển lợi nhuận theo quý hoặc theo nửa năm không?

Không theo nghĩa đó. Các quy định đề cập việc chuyển lợi nhuận hằng năm sau khi kết thúc năm tài chính và chuyển lợi nhuận khi chấm dứt hoạt động đầu tư; việc chuyển giữa kỳ lợi nhuận của năm hiện tại không được quy định. Nhà đầu tư cần tiền trong năm sử dụng lãi hoặc nợ gốc của khoản vay từ cổ đông đã đăng ký, hoặc phí theo nguyên tắc giao dịch độc lập cho dịch vụ hoặc quyền có thực.

Cổ tức trả cho công ty mẹ ở nước ngoài có phải chịu thuế khấu trừ không?

Không. Cổ tức trả từ lợi nhuận sau thuế cho cổ đông nước ngoài là tổ chức không phải chịu thêm thuế khấu trừ tại Việt Nam. Cổ tức trả cho cổ đông cá nhân chịu thuế thu nhập cá nhân do doanh nghiệp khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã được nộp trên phần lợi nhuận tạo ra cổ tức.

Vì sao công ty chúng tôi có lãi nhưng không thể chuyển lợi nhuận?

Các lý do thường gặp là lỗ lũy kế từ các năm trước chưa được lợi nhuận năm hiện tại bù đắp hết, việc kiểm toán hoặc quyết toán thuế TNDN chưa hoàn tất, còn nợ thuế hoặc tiền phạt, hoặc chưa nộp thông báo trước bảy ngày làm việc. Mỗi lý do này là một điều kiện theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp hoặc Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.

Nhà đầu tư nước ngoài chuyển vốn ra khỏi Việt Nam bằng cách nào?

Bằng cách bán phần vốn, giảm vốn điều lệ có đăng ký sau hai năm hoạt động nếu doanh nghiệp vẫn bảo đảm khả năng thanh toán, hoặc thanh lý sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và thuế. Mỗi con đường đều đi qua tài khoản vốn đầu tư, trừ trường hợp bán cho bên mua là người không cư trú, thường được thanh toán ở nước ngoài.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Nghị định số 252/2026/NĐ-CP đánh dấu năm đầu tiên áp dụng đầy đủ các điều kiện mới về thuế đối với việc chuyển lợi nhuận; Bộ Tài chính có thể ban hành thông tư về biểu mẫu và thủ tục, có thể thay thế mẫu thông báo được sử dụng từ Thông tư số 186/2010/TT-BTC.
- Các quy định về thuế tối thiểu toàn cầu của Việt Nam tiếp tục được hoàn thiện; theo các nguồn thứ cấp, nghĩa vụ thuế bổ sung không phải là điều kiện tiên quyết để chuyển lợi nhuận, nhưng bất kỳ thay đổi nào về vấn đề này sẽ là diễn biến quan trọng cần theo dõi.
- Các ngân hàng có thể điều chỉnh danh mục chứng từ chuyển lợi nhuận sát hơn với Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, ví dụ bằng cách kiểm tra tình trạng nợ thuế của doanh nghiệp bằng phương thức điện tử; nhà đầu tư nên xác nhận danh mục hiện hành với ngân hàng trước mỗi lần chuyển lợi nhuận hằng năm.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Remittance of profits abroad	*Chuyển lợi nhuận ra nước ngoài*	Việc chuyển phần lợi nhuận thuộc về nhà đầu tư nước ngoài ra khỏi Việt Nam.
Notice of profit remittance	*Thông báo chuyển lợi nhuận ra nước ngoài*	Thông báo gửi cơ quan thuế ít nhất bảy ngày làm việc trước khi chuyển lợi nhuận.
CIT finalisation	*Quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp*	Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp hằng năm.

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Audited financial statements	*Báo cáo tài chính đã được kiểm toán*	Báo cáo tài chính năm được kiểm toán viên độc lập kiểm toán.
Accumulated losses	*Lỗ lũy kế*	Các khoản lỗ còn ghi nhận trên bảng cân đối kế toán, ngăn cản việc chuyển lợi nhuận cho đến khi được bù đắp hết.
Reduction of charter capital	*Giảm vốn điều lệ*	Việc hoàn trả vốn cho thành viên có đăng ký.
Dissolution	*Giải thể*	Việc chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp còn khả năng thanh toán.
Tax debt	*Nợ thuế*	Tiền thuế, tiền chậm nộp hoặc tiền phạt đã đến hạn nhưng chưa nộp.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Các quy định về lợi nhuận được phép phân chia theo pháp luật doanh nghiệp áp dụng đối với mọi doanh nghiệp, và các quy định về thuế đối với cổ tức của cổ đông cá nhân cũng vậy. Thông báo trước bảy ngày làm việc, tài khoản vốn đầu tư và bảo đảm chuyển tiền theo Điều 11 là các vấn đề dành cho nhà đầu tư nước ngoài. Nhà đầu tư Việt Nam nhận cổ tức từ doanh nghiệp Việt Nam không có gì phải chuyển ra nước ngoài; nhà đầu tư Việt Nam nhận lợi nhuận từ nước ngoài có nghĩa vụ ngược lại, là phải chuyển lợi nhuận về nước trong vòng 12 tháng kể từ ngày được chia theo Nghị định số 103/2026/NĐ-CP.

LƯU Ý

- Lỗ lũy kế: một năm có lãi có thể chưa đủ để chuyển lợi nhuận nếu các khoản lỗ trước đây chưa được bù đắp hết.
- Không nộp thông báo trước bảy ngày làm việc, hoặc nộp cho sai cơ quan thuế.
- Phân phối lợi nhuận khiến doanh nghiệp mất khả năng thanh toán các khoản nợ: bản thân việc phân phối đã vi phạm Luật Doanh nghiệp.
- Vốn chưa từng đi qua tài khoản vốn đầu tư: ngân hàng có thể không chấp nhận làm căn cứ để chuyển vốn ra nước ngoài.
- Lập kế hoạch dòng tiền dựa trên cổ tức giữa kỳ: hình thức này không khả dụng, vì vậy cần thiết kế các khoản vay hoặc thỏa thuận dịch vụ ngay từ đầu.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Điều 11; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 — https://vbpl.vn
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ: Nghị định số 252/2026/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 — https://chinhphu.vn
- Cục Thuế: cổng thuế điện tử và thông báo chuyển lợi nhuận ra nước ngoài — https://gdt.gov.vn
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Thông tư số 38/2026/TT-NHNN — https://www.sbv.gov.vn

CHƯƠNG 6 · MỤC 6.6/8

Đồng tiền và thanh toán trong lãnh thổ Việt Nam: nguyên tắc chỉ sử dụng đồng Việt Nam và các ngoại lệ, chào giá và quảng cáo, trả lương bằng ngoại tệ, xử phạt, quy định về thanh toán không dùng tiền mặt, tỷ giá và doanh nghiệp chế xuất

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · Cách chúng tôi kiểm tra (tiếng Anh) · Mở trong ứng dụng

NHỮNG ĐIỂM CẦN NẮM

- Theo Pháp lệnh Ngoại hối và Thông tư số 32/2013/TT-NHNN, được sửa đổi, bổ sung gần đây nhất bởi Thông tư số 75/2025/TT-NHNN, người cư trú không được thực hiện giao dịch, thanh toán, niêm yết, quảng cáo, báo giá, định giá hoặc ghi giá trong hợp đồng bằng ngoại tệ trong lãnh thổ Việt Nam, trừ khi thuộc một trường hợp ngoại lệ được liệt kê.
- Các ngoại lệ bao gồm giao dịch với người không cư trú, hoạt động mua bán của doanh nghiệp chế xuất, chi phí ở nước ngoài của nhà thầu trúng thầu theo hình thức đấu thầu quốc tế, hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế và kho ngoại quan, và tiền lương trả bằng ngoại tệ cho người lao động là người không cư trú và người nước ngoài là người cư trú (Điều 4).
- Hành vi vi phạm bị phạt tiền theo Nghị định số 340/2025/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 09/02/2026, trong đó tổ chức bị phạt gấp hai lần mức phạt đối với cá nhân, và điều khoản giá bằng ngoại tệ giữa các người cư trú có nguy cơ không thể thực thi.
- Thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào từ 5 triệu đồng trở lên chỉ được khấu trừ khi có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo Luật số 48/2024/QH15, và Điều 9 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP áp dụng cùng ngưỡng 5 triệu đồng đối với chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.
- Giao dịch tiền mặt từ 400 triệu đồng trở lên phải được báo cáo theo Quyết định số 11/2023/QĐ-TTg, và các ngân hàng giao dịch đô la Mỹ trong biên độ cộng hoặc trừ 5% so với tỷ giá trung tâm hằng ngày của Ngân hàng Nhà nước.

Nguyên tắc chung

Pháp lệnh Ngoại hối cấm sử dụng ngoại hối trong lãnh thổ Việt Nam, trừ trường hợp được Ngân hàng Nhà nước cho phép, và Thông tư số 32/2013/TT-NHNN, đã được sửa đổi, bổ sung, cụ thể hóa nguyên tắc đó thành một quy định chi tiết. Điều 3 của thông tư quy định rằng, trên lãnh thổ Việt Nam, mọi giao dịch, thanh toán, niêm yết, quảng cáo, báo giá, định giá, ghi giá trong hợp đồng, thỏa thuận và các hình thức tương tự khác, bao gồm cả quy đổi hoặc điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ, giá trị của hợp đồng, thỏa thuận, không được thực hiện bằng ngoại tệ, trừ các trường hợp được liệt kê tại Điều 4. Quy định này áp dụng đối với người cư trú, và mọi doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam đều là người cư trú, bất kể tỷ lệ sở hữu nước ngoài (Khung pháp lý quản lý ngoại hối).

Phạm vi rộng của quy định khiến nhiều nhà đầu tư bất ngờ. Quy định không chỉ giới hạn ở việc thanh toán: báo giá, bảng giá, quảng cáo trên trang web hoặc giá dự thầu bằng đô la Mỹ đều thuộc phạm vi điều chỉnh ngay cả khi việc thanh toán sẽ được thực hiện bằng đồng Việt Nam. Quy định cũng không chỉ giới hạn ở bản thân mức giá: thông tư còn điều chỉnh cả các điều khoản quy đổi hoặc điều chỉnh giá bằng đồng Việt Nam theo một loại ngoại tệ, điều này đặt thực tiễn phổ biến là ấn định giá bằng đồng Việt Nam thả nổi theo tỷ giá đô la trước rủi ro. Thực tiễn và các phán quyết của tòa án về các điều khoản gắn với tỷ giá như vậy chưa thống nhất, và các lưu ý khi soạn thảo hợp đồng được trình bày tại mục Hợp đồng thương mại tại Việt Nam; cách làm thận trọng là ấn định giá bằng đồng Việt Nam và thỏa thuận cơ chế xem xét lại giá định kỳ thay vì tự động gắn với tỷ giá.

Các ngoại lệ có ý nghĩa thực tiễn

Điều 4 của thông tư liệt kê các trường hợp được phép. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các trường hợp quan trọng là như sau. **Giao dịch với người không cư trú**: người không cư trú được định giá và thanh toán bằng ngoại tệ đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu cho mình, và người cư trú cung cấp được báo giá, định giá và nhận ngoại tệ; đây là cơ sở cho phép công ty con tại Việt Nam lập hóa đơn bằng đô la cho công ty mẹ ở nước ngoài hoặc cho khách hàng nước ngoài. **Doanh nghiệp chế xuất**: doanh nghiệp chế xuất (DNCX) được định giá và thanh toán bằng ngoại tệ, thông qua chuyển khoản, đối với hàng hóa mua từ thị trường nội địa để phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu, và bên cung cấp trong nước được báo giá và nhận ngoại tệ; các doanh nghiệp chế xuất cũng được giao dịch với nhau bằng ngoại tệ. **Nhà thầu trúng thầu theo hình thức đấu thầu quốc tế** được chào thầu bằng ngoại tệ đối với các chi phí ở nước ngoài và nhận chuyển khoản cho các chi phí đó. **Đơn vị nhận ủy thác nhập khẩu, xuất khẩu** được sử dụng ngoại tệ với bên ủy thác.

Các ngoại lệ khác bao gồm cửa hàng miễn thuế và kho ngoại quan; đại lý của hãng vận tải nước ngoài, được báo giá cước vận tải quốc tế bằng ngoại tệ nhưng phải được thanh toán bằng đồng Việt Nam; doanh nghiệp bảo hiểm đối với rủi ro tái bảo hiểm; doanh nghiệp vận tải hàng không, khách sạn và du lịch, được niêm yết giá bằng đồng Việt Nam kèm giá tương đương bằng ngoại tệ trên trang web và ấn phẩm chuyên ngành bằng tiếng nước ngoài, nhưng không được niêm yết trên thực đơn hoặc bảng giá; và việc góp vốn bằng ngoại tệ của người cư trú cho dự án đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Ngoài danh mục này, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có thể chấp thuận từng trường hợp cụ thể khác. Giao dịch không thuộc một trường hợp ngoại lệ phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam.

Trả lương bằng ngoại tệ

Điều 4 của thông tư cho phép tổ chức thỏa thuận trong hợp đồng lao động và trả tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp bằng ngoại tệ cho người lao động là người không cư trú và người lao động là người nước ngoài cư trú. Do đó, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có thể trả lương bằng đô la hoặc euro cho tổng giám đốc là người nước ngoài vào tài khoản ngoại tệ của người lao động; hình thức chuyển khoản là phổ biến. Người lao động Việt Nam phải được trả lương bằng đồng Việt Nam. Dù thanh toán bằng loại tiền nào, thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội (nếu áp dụng) và sổ sách kế toán của người sử dụng lao động đều được tính bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá quy định, vì vậy khi đồng Việt Nam mất giá, giá trị quy đổi sang đồng Việt Nam của khoản lương bằng ngoại tệ cho mục đích tính thuế sẽ tăng lên (Thuế thu nhập cá nhân và người lao động nước ngoài; Tiền lương, lương tối thiểu và bảng lương).

Hợp đồng thuê, giao dịch nội bộ tập đoàn và các cạm bẫy khác

Một số thỏa thuận có vẻ tự nhiên đối với tập đoàn nước ngoài lại không được phép. Hợp đồng thuê văn phòng hoặc nhà xưởng giữa chủ nhà Việt Nam và công ty con tại Việt Nam phải được định giá và thanh toán bằng đồng Việt Nam, mặc dù các nhà phát triển khu công nghiệp thường báo giá thuê theo các con số bằng đô la rồi lập hóa đơn bằng đồng Việt Nam; nhà đầu tư cần bảo đảm bản thân giá trong hợp đồng là một con số bằng đồng Việt Nam. Hai công ty con tại Việt Nam của cùng một tập đoàn phải giao dịch với nhau bằng đồng Việt Nam, kể cả khi công ty mẹ lập báo cáo bằng đô la. Nhà phân phối Việt Nam không được nhận hóa đơn bằng đô la từ công ty sản xuất tại Việt Nam của tập đoàn, mặc dù có thể nhận hóa đơn bằng đô la từ một công ty nước ngoài trong tập đoàn bán hàng trực tiếp từ nước ngoài. Và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thanh toán bằng đô la cho nhà thầu Việt Nam từ tài khoản ngoại tệ, trừ khi nhà thầu là doanh nghiệp chế xuất hoặc thuộc một trường hợp ngoại lệ khác.

HƯỚNG DẪN RA QUYẾT ĐỊNH

Giao dịch này có được định giá và thanh toán bằng ngoại tệ không?

Bước kiểm tra sơ bộ theo Thông tư số 32/2013/TT-NHNN. Nếu còn băn khoăn, hãy định giá bằng đồng Việt Nam và hỏi ý kiến ngân hàng trước khi ký.

Q1 **Bên đối tác có phải là người không cư trú không (ví dụ một công ty nước ngoài không có pháp nhân Việt Nam tham gia giao dịch)?**

Có Được phép sử dụng ngoại tệ đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu cho bên đó và đối với hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từ bên đó; việc thanh toán được thực hiện qua ngân hàng được phép trên cơ sở chứng từ.

Không Chuyển sang câu hỏi 2.

Q2 **Có bên nào là doanh nghiệp chế xuất mua nguyên liệu đầu vào để sản xuất hàng xuất khẩu hoặc giao dịch với một doanh nghiệp chế xuất khác không?**

Có Được phép sử dụng ngoại tệ, thông qua chuyển khoản.

Không Chuyển sang câu hỏi 3.

Q3 **Khoản thanh toán có phải là tiền lương, tiền thưởng hoặc phụ cấp trả cho người lao động là người không cư trú hoặc người nước ngoài cư trú theo hợp đồng lao động không?**

Có Được phép sử dụng ngoại tệ.

Không Chuyển sang câu hỏi 4.

Q4 **Giao dịch có thuộc một trường hợp khác được liệt kê (chi phí ở nước ngoài theo đấu thầu quốc tế, hàng miễn thuế, kho ngoại quan, ủy thác xuất nhập khẩu, tái bảo hiểm, niêm yết giá trong ngành du lịch) hoặc được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận riêng không?**

Có Được phép sử dụng ngoại tệ trong phạm vi của trường hợp đó.

Không Chỉ sử dụng đồng Việt Nam: báo giá, giá, hóa đơn và thanh toán đều phải bằng đồng Việt Nam, và mọi điều khoản điều chỉnh theo tỷ giá đều tiềm ẩn rủi ro.

Chế tài và hậu quả

Nghị định số 340/2025/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 09/02/2026 và thay thế Nghị định số 88/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 143/2021/NĐ-CP, quy định mức phạt hành chính đối với vi phạm về ngoại hối, bao gồm việc sử dụng ngoại tệ để niêm yết, quảng cáo, định giá hoặc thanh toán không đúng quy định. Tổ chức bị phạt gấp hai lần mức phạt quy định đối với cá nhân. Hệ quả thương mại có thể nghiêm trọng hơn khoản phạt: điều khoản giá bằng ngoại tệ giữa hai người cư trú có thể bị coi là vi phạm điều cấm của luật, khiến các bên phải tranh luận về mức giá được áp dụng, và cơ quan thuế có thể không chấp nhận hoặc xác định lại giao dịch. Về phần mình, các ngân hàng sẽ từ chối thực hiện khoản thanh toán bằng ngoại tệ giữa các người cư trú không thuộc trường hợp ngoại lệ.

Thanh toán bằng tiền mặt và không dùng tiền mặt

Việt Nam đã chuyển mạnh mẽ sang thanh toán không dùng tiền mặt. Nghị định số 52/2024/NĐ-CP điều chỉnh dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, và các quy định về thuế hiện nay xử lý thanh toán bằng tiền mặt bằng cách không cho khấu trừ hoặc không cho tính vào chi phí được trừ. Theo Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào từ 5 triệu đồng trở lên, bao gồm cả thuế GTGT, chỉ được khấu trừ nếu doanh nghiệp có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt; tiền mặt nộp vào tài khoản của bên bán không đáp ứng điều kiện, và nhiều lần mua của cùng một bên bán trong cùng một ngày được cộng gộp. Theo điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 15/12/2025, khoản chi từ 5 triệu đồng trở lên cho mỗi lần thanh toán chỉ được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp nếu có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Trên thực tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nên thanh toán cho mọi nhà cung cấp bằng chuyển khoản và chỉ sử dụng tiền mặt cho các khoản chi lặt vặt.

Các giao dịch tiền mặt lớn cũng được giám sát. Theo Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 và Quyết định số 11/2023/QĐ-TTg, ngân hàng và các đối tượng báo cáo khác phải báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước các giao dịch tiền mặt có tổng giá trị từ 400 triệu đồng trở lên trong một ngày. Dù sao đi nữa, việc góp vốn nước ngoài và thanh toán chuyển nhượng cổ phần đều phải đi qua tài khoản vốn đầu tư bằng hình thức chuyển khoản (Tài khoản vốn đầu tư).

Tỷ giá và quy đổi

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm hằng ngày đối với đô la Mỹ, và các ngân hàng thương mại được giao dịch trong biên độ cộng hoặc trừ 5% so với tỷ giá này; ví dụ, vào giữa tháng 8/2026, tỷ giá trung tâm là 25.586 đồng/USD, tương ứng mức trần 26.865 đồng. Tỷ giá đối với các ngoại tệ khác do các ngân hàng xác định. Doanh nghiệp mua ngoại tệ từ ngân hàng được phép để thực hiện các khoản thanh toán được phép, kèm chứng từ chứng minh, và bán ngoại tệ thu được cho ngân hàng khi cần đồng Việt Nam.

Thuế được kê khai và nộp bằng đồng Việt Nam, và báo cáo tài chính theo luật định được trình bày bằng đồng Việt Nam. Luật Kế toán cho phép doanh nghiệp có nghiệp vụ thu, chi chủ yếu bằng ngoại tệ được chọn loại ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán nếu đáp ứng điều kiện, nhưng báo cáo tài chính theo luật định vẫn phải được quy đổi sang đồng Việt Nam. Doanh thu, chi phí, tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá do các quy định về kế toán và thuế quy định, nhìn chung là tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện giao dịch, và chênh lệch tỷ giá đã thực hiện và chưa thực hiện ảnh hưởng đến lợi nhuận chịu thuế. Doanh nghiệp có khoản vay hoặc khoản phải thu lớn bằng đô la nên lập mô hình tác động của tỷ giá đối với nghĩa vụ thuế và đối với mức trần chi phí lãi vay 30% EBITDA.

Ngoại tệ trong lãnh thổ Việt Nam: các trường hợp chính

Tình huống	Có được sử dụng ngoại tệ?	Căn cứ
Doanh nghiệp Việt Nam bán hàng cho doanh nghiệp Việt Nam	Không; chỉ sử dụng đồng Việt Nam	Thông tư số 32/2013/TT-NHNN, Điều 3
Xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ cho người không cư trú	Có; được báo giá, định giá và nhận ngoại tệ	Thông tư số 32/2013/TT-NHNN, Điều 4
Bên cung cấp trong nước bán nguyên liệu đầu vào cho doanh nghiệp chế xuất	Có, thông qua chuyển khoản	Thông tư số 32/2013/TT-NHNN, Điều 4
Giao dịch giữa hai doanh nghiệp chế xuất	Có, thông qua chuyển khoản	Thông tư số 32/2013/TT-NHNN, Điều 4
Tiền lương của người lao động nước ngoài	Có, nếu được thỏa thuận trong hợp đồng lao động	Thông tư số 32/2013/TT-NHNN, Điều 4
Tiền lương của người lao động Việt Nam	Không	Điều 3
Thuê văn phòng hoặc nhà xưởng giữa các người cư trú	Không; giá hợp đồng bằng đồng Việt Nam	Điều 3
Cước vận tải quốc tế do đại lý của hãng vận tải báo giá	Được báo giá bằng ngoại tệ; thanh toán bằng đồng Việt Nam	Thông tư số 32/2013/TT-NHNN, Điều 4

Tình huống	Có được sử dụng ngoại tệ?	Căn cứ
Giá khách sạn và du lịch trên trang web	Bằng đồng Việt Nam kèm giá tương đương bằng ngoại tệ, bằng tiếng nước ngoài; không áp dụng cho thực đơn hoặc bảng giá	Thông tư số 32/2013/TT-NHNN, Điều 4
Người cư trú góp vốn vào dự án có vốn đầu tư nước ngoài	Có, thông qua chuyển khoản	Thông tư số 32/2013/TT-NHNN, Điều 4
Thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào từ 5 triệu đồng trở lên	Bắt buộc thanh toán không dùng tiền mặt	Luật số 48/2024/QH15
Khoản chi được trừ khi tính thuế TNDN từ 5 triệu đồng trở lên	Bắt buộc thanh toán không dùng tiền mặt	Nghị định số 320/2025/NĐ-CP, Điều 9
Giao dịch tiền mặt từ 400 triệu đồng trở lên	Báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước	Quyết định số 11/2023/QĐ-TTg

VÍ DỤ MINH HỌA

Một tháng giao dịch tại nhà máy may mặc có vốn nước ngoài

Một tập đoàn Hồng Kông sở hữu một công ty may mặc Việt Nam tại Long An không phải là doanh nghiệp chế xuất. Các giao dịch và số tiền chỉ mang tính minh họa.

Vải mua của nhà cung cấp Trung Quốc	120.000 USD, được định giá và thanh toán bằng đô la từ tài khoản ngoại tệ trên cơ sở hợp đồng, hóa đơn và tờ khai hải quan: nhập khẩu từ người không cư trú.
Phụ liệu mua của nhà cung cấp Việt Nam	850 triệu đồng, được định giá, lập hóa đơn và thanh toán bằng đồng Việt Nam qua chuyển khoản; thuế GTGT đầu vào được khấu trừ vì được thanh toán không dùng tiền mặt.
Bán hàng cho bên mua Hồng Kông của tập đoàn	480.000 USD, lập hóa đơn bằng đô la và nhận vào tài khoản ngoại tệ: xuất khẩu cho người không cư trú.
Bán hàng cho một doanh nghiệp chế xuất tại một khu công nghiệp ở Đồng Nai	60.000 USD, lập hóa đơn bằng đô la và nhận qua chuyển khoản theo ngoại lệ dành cho doanh nghiệp chế xuất.
Bán hàng cho một nhà bán lẻ thời trang Việt Nam	1,2 tỷ đồng, lập hóa đơn và nhận bằng đồng Việt Nam; bảng giá bằng đô la dự kiến áp dụng cho khách hàng này đã được rút lại theo tư vấn.
Tiền thuê nhà xưởng trả cho nhà phát triển khu công nghiệp	Đơn giá của nhà phát triển được thể hiện bằng USD/m^2 trong tài liệu giới thiệu, nhưng hợp đồng thuê ấn định giá bằng đồng Việt Nam có xem xét lại hằng năm; thanh toán bằng đồng Việt Nam.
Tiền lương	Tổng giám đốc (người Hồng Kông cư trú tại Việt Nam theo nhiệm kỳ công tác hai năm) được trả lương bằng đô la Mỹ qua chuyển khoản theo hợp đồng lao động; 600 công nhân Việt Nam được trả lương bằng đồng Việt Nam.

Quỹ tiền mặt	Chỉ chi các khoản mua nhỏ dưới 5 triệu đồng; mọi khoản lớn hơn được thanh toán bằng chuyển khoản để bảo toàn quyền khấu trừ thuế GTGT và chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

Nếu công ty ký với nhà bán lẻ Việt Nam theo bảng giá bằng đô la, công ty sẽ có nguy cơ bị phạt tiền theo Nghị định số 340/2025/NĐ-CP và phát sinh tranh chấp về khả năng thực thi của điều khoản giá.

Nếu bản thân công ty là doanh nghiệp chế xuất, việc mua phụ liệu trong nước cũng có thể được định giá bằng đô la.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về đồng tiền trong lãnh thổ Việt Nam

Doanh nghiệp có vốn nước ngoài tại Việt Nam có được lập hóa đơn bằng đô la Mỹ cho khách hàng Việt Nam không?

Nhìn chung là không. Doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam là người cư trú, và Thông tư số 32/2013/TT-NHNN cấm người cư trú báo giá, định giá, lập hóa đơn hoặc thanh toán cho nhau bằng ngoại tệ, trừ khi thuộc một trường hợp ngoại lệ tại Điều 4, chẳng hạn bán hàng cho doanh nghiệp chế xuất. Doanh nghiệp nên định giá bằng đồng Việt Nam và thỏa thuận cơ chế xem xét lại giá định kỳ nếu rủi ro tỷ giá là đáng kể.

Người lao động nước ngoài có được trả lương bằng đô la không?

Có. Điều 4 Thông tư số 32/2013/TT-NHNN cho phép thỏa thuận và trả tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp bằng ngoại tệ cho người lao động là người không cư trú và người lao động là người nước ngoài cư trú. Thuế thu nhập cá nhân và sổ sách kế toán của người sử dụng lao động vẫn được tính bằng đồng Việt Nam. Người lao động Việt Nam phải được trả lương bằng đồng Việt Nam.

Giá hợp đồng bằng đồng Việt Nam có được gắn với tỷ giá đô la không?

Việc này có rủi ro. Thông tư số 32/2013/TT-NHNN coi việc quy đổi hoặc điều chỉnh giá theo ngoại tệ là thuộc phạm vi bị cấm, và thực tiễn đối với các điều khoản như vậy chưa thống nhất. Cách làm thận trọng là ấn định giá cố định bằng đồng Việt Nam kèm cơ chế xem xét lại giá định kỳ đã được thỏa thuận và không tự động vận hành theo tỷ giá.

Vì sao hóa đơn của nhà cung cấp trên 5 triệu đồng phải được thanh toán bằng chuyển khoản?

Vì nếu không, quy định về thuế sẽ không cho khấu trừ hoặc không cho tính vào chi phí được trừ. Theo Luật số 48/2024/QH15, thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào từ 5 triệu đồng trở lên chỉ được khấu trừ khi có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP áp dụng cùng ngưỡng này đối với chi phí được trừ khi tính thuế TNDN. Tiền mặt nộp vào tài khoản của bên bán không được tính.

Định giá bằng ngoại tệ trong lãnh thổ Việt Nam bị xử phạt như thế nào?

Phạt tiền hành chính theo Nghị định số 340/2025/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 09/02/2026, trong đó tổ chức bị phạt gấp hai lần mức phạt đối với cá nhân. Hệ quả thương mại có thể nặng nề hơn: điều khoản giá có thể không thể thực thi, ngân hàng sẽ từ chối các khoản thanh toán bằng ngoại tệ giữa các người cư trú, và cơ quan thuế có thể xác định lại giao dịch.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, các thành viên đã được định giá và thanh toán bằng ngoại tệ với nhau và với các đối tác ở nước ngoài theo Nghị định số 329/2025/NĐ-CP; việc có mở rộng một phần sự tự do này ra ngoài Trung tâm hay không là vấn đề của các văn bản pháp luật trong tương lai và không nên mặc nhiên cho là sẽ xảy ra.
- Ngân hàng Nhà nước định kỳ sửa đổi Thông tư số 32/2013/TT-NHNN, gần đây nhất là bằng Thông tư số 75/2025/TT-NHNN; mọi ngoại lệ mới hoặc sự thu hẹp phạm vi cần được kiểm tra trước khi dựa vào một danh mục cũ.
- Cơ quan thuế dự kiến sẽ ngày càng dựa vào dữ liệu hóa đơn điện tử và dữ liệu ngân hàng để tự động kiểm tra các điều kiện thanh toán không dùng tiền mặt; doanh nghiệp còn thói quen sử dụng tiền mặt nên loại bỏ trước kỳ quyết toán năm 2026.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Restriction on the use of foreign exchange	*Hạn chế sử dụng ngoại hối*	Quy định tại Thông tư số 32/2013/TT-NHNN.
Price listing	*Niêm yết giá*	Việc niêm yết giá, thuộc phạm vi của nguyên tắc chỉ sử dụng đồng Việt Nam.
Export processing enterprise	*Doanh nghiệp chế xuất*	Doanh nghiệp xuất khẩu toàn bộ sản phẩm; được sử dụng ngoại tệ khi mua nguyên liệu đầu vào.
Non-cash payment	*Thanh toán không dùng tiền mặt*	Thanh toán bằng chuyển khoản, thẻ hoặc phương thức không dùng tiền mặt khác, bắt buộc để được khấu trừ hoặc tính vào chi phí được trừ đối với khoản trên 5 triệu đồng.
Central exchange rate	*Tỷ giá trung tâm*	Tỷ giá tham chiếu hằng ngày của Ngân hàng Nhà nước đối với đô la Mỹ.
Trading band	*Biên độ tỷ giá*	Phạm vi cộng hoặc trừ 5% so với tỷ giá trung tâm.
Accounting currency	*Đơn vị tiền tệ trong kế toán*	Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán của doanh nghiệp; báo cáo tài chính theo luật định được lập bằng đồng Việt Nam.

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Large-value transaction	*Giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo*	Giao dịch tiền mặt từ 400 triệu đồng trở lên phải báo cáo theo quy định về phòng, chống rửa tiền.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Nguyên tắc chỉ sử dụng đồng Việt Nam áp dụng như nhau đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp Việt Nam: cả hai đều là người cư trú. Vị thế khác biệt của nhà đầu tư nước ngoài nằm ở giao dịch với công ty mẹ và tập đoàn ở nước ngoài, vốn là giao dịch với người không cư trú và có thể được thực hiện bằng ngoại tệ, và ở các dòng vốn, vốn đi qua tài khoản vốn đầu tư. Các điều kiện thanh toán không dùng tiền mặt để được khấu trừ thuế GTGT và tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN áp dụng đối với mọi doanh nghiệp.

LƯU Ý

- Gửi bảng giá hoặc báo giá bằng đô la cho khách hàng Việt Nam, kể cả trên trang web.
- Hợp đồng thuê và hợp đồng dịch vụ giữa các người cư trú được định giá bằng đô la, hoặc bằng đồng Việt Nam kèm điều khoản tự động điều chỉnh theo tỷ giá.
- Thanh toán cho nhà thầu Việt Nam từ tài khoản ngoại tệ.
- Thanh toán bằng tiền mặt từ 5 triệu đồng trở lên: mất quyền khấu trừ thuế GTGT và chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.
- Cho rằng hai công ty con của cùng một tập đoàn nước ngoài được giao dịch bằng đô la: cả hai đều là người cư trú.
- Chênh lệch tỷ giá đối với số dư ngoại tệ lớn, ảnh hưởng đến lợi nhuận chịu thuế và mức trần chi phí lãi vay.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Thông tư số 32/2013/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện quy định về hạn chế sử dụng ngoại hối, đã được sửa đổi, bổ sung — https://vbpl.vn
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ: Nghị định số 340/2025/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng; Nghị định số 320/2025/NĐ-CP — https://chinhphu.vn
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: tỷ giá trung tâm hằng ngày; Thông tư số 75/2025/TT-NHNN — https://www.sbv.gov.vn
- Cục Thuế: điều kiện khấu trừ thuế GTGT và chi phí được trừ khi tính thuế TNDN — https://gdt.gov.vn

CHƯƠNG 6 · MỤC 6.7/8

Thanh toán cho nhà cung cấp nước ngoài và công ty trong tập đoàn: chứng từ ngân hàng yêu cầu, thuế nhà thầu nước ngoài trước và sau khi thanh toán, tiền bản quyền và chuyển giao công nghệ, phí quản lý, lãi vay nội bộ và phân bổ chi phí, kèm ví dụ minh họa về một đợt thanh toán hằng tháng

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · Cách chúng tôi kiểm tra (tiếng Anh) · Mở trong ứng dụng

NHỮNG ĐIỂM CẦN NẮM

- Các khoản thanh toán ra nước ngoài cho hàng hóa, dịch vụ, tiền bản quyền, lãi vay và phí trong tập đoàn là giao dịch vãng lai mà ngân hàng được phép thực hiện trên cơ sở chứng từ: hợp đồng, hóa đơn hoặc giấy báo nợ, tờ khai hải quan đối với hàng hóa và các chứng từ liên quan đến thuế.
- Các khoản thanh toán cho tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam nhìn chung chịu thuế nhà thầu nước ngoài, do bên thanh toán Việt Nam khấu trừ và khai thuế trong vòng mười ngày kể từ ngày thanh toán, với phần thuế TNDN là 5% đối với dịch vụ và lãi vay và 10% đối với tiền bản quyền theo Thông tư số 103/2014/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2026/TT-BTC.
- Từ ngày 12/3/2026, phần thuế TNDN được tính trên doanh thu bao gồm thuế GTGT và phương pháp khấu trừ đã bị bãi bỏ; hiệp định thuế có thể giảm phần thuế TNDN nếu tuân thủ thủ tục theo hiệp định.
- Hợp đồng chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam vẫn phải đăng ký theo Luật Chuyển giao công nghệ được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15 từ ngày 01/4/2026, trừ trường hợp công nghệ thuộc danh mục hạn chế chuyển giao và phải được cấp phép.
- Phí quản lý, phí dịch vụ và chi phí phân bổ cho các bên có quan hệ liên kết phải tuân thủ nguyên tắc giao dịch độc lập và có bằng chứng về lợi ích theo Nghị định số 255/2026/NĐ-CP, và lãi vay nội bộ chỉ được trừ trong phạm vi mức trần 30% EBITDA.

Thanh toán ra nước ngoài là giao dịch vãng lai

Phần lớn số tiền mà doanh nghiệp Việt Nam chuyển ra nước ngoài không phải là vốn mà là các khoản thanh toán: cho hàng hóa nhập khẩu, cho dịch vụ, cho quyền sử dụng tài sản trí tuệ, cho lãi vay, và cho các khoản phí từ công ty trong tập đoàn. Theo Pháp lệnh Ngoại hối, đây là các giao dịch vãng lai, và doanh nghiệp được mua ngoại tệ từ ngân hàng được phép và thanh toán mà không cần sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước (Khung pháp lý quản lý ngoại hối). Cơ chế kiểm soát nằm ở nghĩa vụ của ngân hàng phải kiểm tra để bảo đảm mỗi khoản thanh toán tương ứng với một giao dịch có thực và hợp pháp.

Doanh nghiệp hiểu rõ ngân hàng cần gì, và đã xử lý xong nghĩa vụ thuế trước khi thanh toán, có thể thực hiện các khoản thanh toán xuyên biên giới một cách thường xuyên; doanh nghiệp không nắm rõ sẽ thấy các khoản thanh toán bị chất vấn, chậm trễ hoặc bị trả lại.

Các khoản thanh toán được thực hiện từ tài khoản thanh toán của doanh nghiệp, bằng đồng Việt Nam được quy đổi tại ngân hàng hoặc từ tài khoản ngoại tệ. Tài khoản vốn đầu tư không được sử dụng cho các khoản thanh toán kinh doanh; lãi và nợ gốc của khoản vay nước ngoài đã đăng ký được chuyển qua tài khoản vay hoặc tài khoản vốn đầu tư như được trình bày tại mục Khoản vay nước ngoài và đăng ký với Ngân hàng Nhà nước.

Ngân hàng sẽ yêu cầu những gì

Các thông tư yêu cầu ngân hàng kiểm tra để bảo đảm khoản thanh toán có chứng từ chứng minh và áp dụng các bước kiểm tra phòng, chống rửa tiền, và mỗi ngân hàng công bố hoặc cung cấp danh mục riêng. Đối với **hàng hóa nhập khẩu**, ngân hàng thường yêu cầu hợp đồng hoặc đơn đặt hàng, hóa đơn thương mại và, khi hàng đã về, tờ khai hải quan; khoản ứng trước trước khi nhập khẩu thường được chấp nhận trên cơ sở hợp đồng, tờ khai hải quan được bổ sung sau. Đối với **dịch vụ**, ngân hàng thường yêu cầu hợp đồng, hóa đơn hoặc giấy báo nợ, và thường cả bằng chứng dịch vụ đã được cung cấp, như biên bản nghiệm thu hoặc báo cáo. Đối với **tiền bản quyền và phí công nghệ**, ngân hàng thường yêu cầu hợp đồng li-xăng hoặc hợp đồng chuyển giao công nghệ, bảng kê tiền bản quyền và, nếu pháp luật yêu cầu đăng ký, giấy chứng nhận đăng ký. Đối với **lãi vay và trả nợ khoản vay**, văn bản xác nhận đăng ký của Ngân hàng Nhà nước và thông báo trả nợ. Đối với **phí trong tập đoàn**, thỏa thuận nội bộ tập đoàn, cơ sở phân bổ và hóa đơn.

Các ngân hàng cũng thường xem xét vấn đề thuế. Nhiều ngân hàng yêu cầu xem tờ khai thuế nhà thầu nước ngoài và chứng từ nộp thuế, hoặc văn bản giải trình về cách doanh nghiệp đã xử lý thuế nhà thầu nước ngoài, trước khi chuyển phí dịch vụ hoặc tiền bản quyền, và thực tiễn khác nhau giữa các ngân hàng và giữa các loại thanh toán. Chuẩn bị sẵn nghĩa vụ thuế trước khi ra lệnh thanh toán sẽ tránh được phần lớn sự chậm trễ.

Thuế nhà thầu nước ngoài

Khoản thanh toán cho tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam đối với thu nhập phát sinh tại Việt Nam nhìn chung chịu thuế nhà thầu nước ngoài. Thuế nhà thầu nước ngoài không phải là một sắc thuế riêng mà là phương thức thu thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp của bên nước ngoài, thường bằng cách khấu trừ tại nguồn bởi bên thanh toán Việt Nam, bên này kê khai và nộp thuế trong vòng mười ngày kể từ mỗi lần thanh toán. Theo Thông tư số 103/2014/TT-BTC, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2026/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/3/2026 để hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15, tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu là 5% đối với dịch vụ nói chung, 5% đối với lãi vay, 10% đối với tiền bản quyền và 2% đối với xây dựng, cùng với phần thuế GTGT đối với dịch vụ theo tỷ lệ tính trên doanh thu áp dụng cho từng hoạt động. Thông tư số 20/2026/TT-BTC đã bãi bỏ phương pháp khấu trừ và nay tính phần thuế TNDN trên doanh thu bao gồm thuế GTGT.

Việc cung cấp hàng hóa đơn thuần được giao tại hoặc trước biên giới Việt Nam, không kèm dịch vụ nào tại Việt Nam, nhìn chung không chịu thuế nhà thầu nước ngoài; hàng hóa được cung cấp kèm lắp đặt, đào tạo hoặc dịch vụ khác tại Việt Nam thì phần dịch vụ thuộc diện chịu thuế. Hợp đồng thường được

định giá theo giá trị bên nước ngoài thực nhận sau thuế Việt Nam, khi đó bên thanh toán Việt Nam chịu thuế và phải quy đổi ngược ra doanh thu trước thuế để tính thuế; hợp đồng không quy định về vấn đề này dễ dẫn đến tranh chấp về bên chịu thuế. Hiệp định tránh đánh thuế hai lần có thể giảm hoặc miễn phần thuế TNDN, ví dụ khi bên nước ngoài không có cơ sở thường trú và hiệp định phân bổ quyền đánh thuế đối với thu nhập đó cho nước cư trú của bên nước ngoài, nhưng chỉ khi tuân thủ thủ tục theo hiệp định. Việt Nam chưa có hiệp định có hiệu lực với Hoa Kỳ. Các quy định chi tiết, việc áp dụng hiệp định và thủ tục kê khai được trình bày tại mục Thuế nhà thầu nước ngoài và hiệp định thuế.

Tiền bản quyền và chuyển giao công nghệ

Tiền bản quyền đối với việc sử dụng nhãn hiệu, sáng chế, phần mềm, bí quyết kỹ thuật và các tài sản trí tuệ khác chịu thuế nhà thầu nước ngoài với phần thuế TNDN 10%. Trường hợp thỏa thuận có nội dung chuyển giao công nghệ, Luật Chuyển giao công nghệ bổ sung các yêu cầu riêng. Luật số 115/2025/QH15, sửa đổi, bổ sung luật này với hiệu lực từ ngày 01/4/2026, đã thu hẹp một số trường hợp bắt buộc đăng ký, nhưng việc chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam vẫn là trường hợp hợp đồng phải được đăng ký với cơ quan quản lý khoa học và công nghệ, trừ khi công nghệ thuộc danh mục hạn chế chuyển giao, khi đó phải được cấp giấy phép. Ngân hàng thường yêu cầu giấy chứng nhận đăng ký trước khi chuyển phí công nghệ, và giấy chứng nhận này cũng là cơ sở để khoản phí được tính vào chi phí được trừ. Việc một li-xăng cụ thể là chuyển giao công nghệ, li-xăng nhãn hiệu hay li-xăng phần mềm, và yêu cầu đối với từng loại, được trình bày tại Chương 7.

Phí quản lý và phí dịch vụ

Phí quản lý tập đoàn và phí dịch vụ dùng chung là một trong những khoản thanh toán bị giám sát chặt chẽ nhất tại Việt Nam. Để doanh nghiệp Việt Nam được tính vào chi phí được trừ, khoản phí phải liên quan đến dịch vụ thực tế được cung cấp, mang lại lợi ích cho doanh nghiệp, với giá theo nguyên tắc giao dịch độc lập, có hợp đồng, hóa đơn và bằng chứng về dịch vụ. Nghị định số 255/2026/NĐ-CP, thay thế Nghị định số 132/2020/NĐ-CP từ ngày 01/7/2026 và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026, điều chỉnh giao dịch liên kết; các bên nhìn chung có quan hệ liên kết thông qua sở hữu từ 25% hoặc quan hệ tài trợ vốn hay kiểm soát đáng kể. Cơ quan thuế xem xét tình trạng trùng lặp (thu phí cho công việc mà doanh nghiệp đã tự thực hiện), hoạt động của cổ đông (dịch vụ mang lại lợi ích cho công ty mẹ với tư cách chủ sở hữu thay vì cho công ty con), và các tiêu chí phân bổ không gắn với lợi ích. Phí quản lý không đáp ứng các tiêu chí này không được tính vào chi phí được trừ, nhưng vẫn phải nộp thuế nhà thầu nước ngoài trên khoản thanh toán. Các quy định về hồ sơ được trình bày tại mục Chuyển giá, lãi vay và thuế tối thiểu toàn cầu.

Lãi vay nội bộ và phân bổ chi phí

Lãi của khoản vay từ cổ đông chỉ được trả đối với khoản vay đã được đăng ký với Ngân hàng Nhà nước trong trường hợp bắt buộc đăng ký, với lãi suất theo nguyên tắc giao dịch độc lập. Lãi vay chịu thuế nhà thầu nước ngoài với phần thuế TNDN 5%, trừ khi được giảm theo hiệp định thuế, và về phía Việt Nam, chi phí lãi vay thuần của bên đi vay có giao dịch liên kết chỉ được trừ tối đa 30% EBITDA, với thời hạn chuyển sang kỳ sau là năm năm, theo Nghị định số 255/2026/NĐ-CP.

Việc phân bổ lại các chi phí mà công ty trong tập đoàn đã chi cho doanh nghiệp Việt Nam, như chi phí đi lại của nhân sự biệt phái, phí bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm của tập đoàn hoặc phí thuê bao phần mềm, cần được xử lý thận trọng. Khoản phân bổ chi phí là khoản thanh toán cho một việc gì đó; nếu về bản chất là dịch vụ, khoản này chịu thuế nhà thầu nước ngoài, và khoản chi hộ thuần túy được cho là không chịu thuế nhà thầu phải có hóa đơn của bên thứ ba đứng tên doanh nghiệp Việt Nam hoặc bằng chứng rõ ràng về việc chuyển tiếp chi phí. Các thỏa thuận biệt phái, trong đó công ty nước ngoài trong tập đoàn thu tiền lương của người lao động nước ngoài từ doanh nghiệp Việt Nam, có thể tạo ra rủi ro cơ sở thường trú cho công ty nước ngoài và hệ quả về thuế thu nhập cá nhân và giấy phép lao động cho cá nhân, và cần được thiết kế có tính đến các vấn đề này (Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài).

Thực hiện chu kỳ thanh toán xuyên biên giới hằng tháng

1. **Thu thập và kiểm tra hóa đơn**
   Đối chiếu từng hóa đơn hoặc giấy báo nợ của bên nước ngoài với hợp đồng và bằng chứng giao hàng: tờ khai hải quan đối với hàng hóa, biên bản nghiệm thu hoặc báo cáo đối với dịch vụ, bảng kê tiền bản quyền đối với li-xăng.

2. **Phân loại từng khoản thanh toán theo thuế nhà thầu nước ngoài**
   Hàng hóa giao tại biên giới (nhìn chung không chịu thuế nhà thầu), dịch vụ (phần thuế GTGT và phần thuế TNDN 5%), tiền bản quyền (phần thuế TNDN 10%), lãi vay (phần thuế TNDN 5%); kiểm tra xem có hiệp định thuế được áp dụng không và thủ tục theo hiệp định đã được thực hiện chưa.

3. **Tính thuế và số tiền thực trả**
   Quy đổi ngược ra doanh thu trước thuế nếu hợp đồng quy định giá không bao gồm thuế Việt Nam; tính phần thuế TNDN trên doanh thu bao gồm thuế GTGT theo Thông tư số 20/2026/TT-BTC.

4. **Kiểm tra giao dịch liên kết và các thủ tục đăng ký**
   Phí giữa các bên có quan hệ liên kết phù hợp với thỏa thuận nội bộ tập đoàn và phân tích nguyên tắc giao dịch độc lập; đã có đăng ký chuyển giao công nghệ và đăng ký khoản vay với Ngân hàng Nhà nước trong trường hợp bắt buộc.

5. **Chuẩn bị bộ hồ sơ gửi ngân hàng**
   Hợp đồng, hóa đơn, bằng chứng giao hàng, giấy chứng nhận đăng ký và, nếu ngân hàng yêu cầu, tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế nhà thầu nước ngoài.

6. **Ra lệnh cho ngân hàng**
   Lệnh thanh toán ghi rõ số tiền và mục đích; mua ngoại tệ từ ngân hàng hoặc thanh toán từ tài khoản ngoại tệ.

7. **Kê khai và nộp thuế nhà thầu nước ngoài**
   Trong vòng mười ngày kể từ mỗi lần thanh toán, qua cổng thuế điện tử; lưu giữ chứng từ nộp thuế cùng với giấy báo của ngân hàng.

8 Lưu hồ sơ cho cuối năm

Lưu trữ chứng từ phục vụ quyết toán thuế TNDN, kê khai thông tin giao dịch liên kết và hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết.

Các khoản thanh toán ra nước ngoài thường gặp và cách xử lý

Thanh toán	Chứng từ ngân hàng	Thuế nhà thầu nước ngoài (phần thuế TNDN)	Lưu ý khác
Hàng hóa nhập khẩu giao tại biên giới	Hợp đồng, hóa đơn, tờ khai hải quan	Nhìn chung không phát sinh	Thuế nhập khẩu và thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp tại khâu hải quan
Hàng hóa kèm lắp đặt hoặc đào tạo tại Việt Nam	Hợp đồng, hóa đơn, tờ khai hải quan, biên bản nghiệm thu	Đối với phần dịch vụ	Tách rõ giá trị hợp đồng
Dịch vụ (tư vấn, công nghệ thông tin, tiếp thị)	Hợp đồng, hóa đơn, bằng chứng cung cấp dịch vụ	Nhìn chung 5%, cộng phần thuế GTGT	Áp dụng hiệp định thuế nếu tuân thủ thủ tục
Tiền bản quyền và phí công nghệ	Hợp đồng li-xăng hoặc hợp đồng chuyển giao, bảng kê tiền bản quyền, giấy chứng nhận đăng ký nếu bắt buộc	10%	Đăng ký chuyển giao công nghệ; quy định về giao dịch liên kết nếu có quan hệ liên kết
Lãi khoản vay nước ngoài	Đăng ký với Ngân hàng Nhà nước, thông báo lãi	5%	Mức trần 30% EBITDA đối với bên đi vay có giao dịch liên kết
Phí quản lý tập đoàn	Thỏa thuận nội bộ tập đoàn, cơ sở phân bổ, hóa đơn, bằng chứng về dịch vụ	Nhìn chung 5%, cộng phần thuế GTGT	Tiêu chí lợi ích và nguyên tắc giao dịch độc lập theo Nghị định số 255/2026/NĐ-CP
Phân bổ chi phí	Thỏa thuận, hóa đơn của bên thứ ba, cơ sở phân bổ	Tùy thuộc vào bản chất	Khoản chi hộ thuần túy cần có bằng chứng rõ ràng
Dịch vụ xây dựng	Hợp đồng, hóa đơn, biên bản nghiệm thu	2%	Rủi ro cơ sở thường trú đối với dự án dài hạn

VÍ DỤ MINH HỌA

Một đợt thanh toán hằng tháng của công ty con sản xuất linh kiện ô tô

Một công ty con tại Việt Nam của một tập đoàn Đức, đặt tại Hải Dương, thực hiện các khoản thanh toán ra nước ngoài sau trong một tháng. Các hợp đồng được định giá theo giá trị thực nhận sau thuế Việt Nam. Các số liệu chỉ mang tính minh họa; để đơn giản, phần thuế TNDN được tính theo tỷ lệ trên doanh thu đã quy đổi ngược, và phần thuế GTGT không được tính, vì vậy số liệu thực tế theo Thông tư số 20/2026/TT-BTC sẽ khác.

Linh kiện thép mua của nhà cung cấp Hàn Quốc	150.000 USD, giao theo điều kiện CIF Hải Phòng: nộp tờ khai hải quan và hóa đơn cho ngân hàng; không phát sinh thuế nhà thầu nước ngoài; thuế GTGT hàng nhập khẩu được nộp tại khâu hải quan.
Dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin từ một công ty trong tập đoàn tại Đức	20.000 USD thực nhận. Thuế nhà thầu đối với dịch vụ: phần thuế TNDN 5% sau khi quy đổi ngược (khoảng 1.053 USD) cộng phần thuế GTGT; ngân hàng xem xét thỏa thuận nội bộ tập đoàn, báo cáo dịch vụ hằng tháng và hóa đơn.
Tiền bản quyền sáng chế trả cho công ty mẹ tại Đức	3% doanh thu thuần, 15.000 USD thực nhận. Phần thuế TNDN 10% sau khi quy đổi ngược (khoảng 1.667 USD); đã lưu giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ; thuế suất đối với tiền bản quyền theo hiệp định được so sánh với thuế suất theo pháp luật trong nước.
Lãi khoản vay từ cổ đông đã đăng ký	6.000 USD thực nhận. Phần thuế TNDN 5% (khoảng 316 USD sau khi quy đổi ngược); nộp văn bản xác nhận đăng ký của Ngân hàng Nhà nước và thông báo lãi cho ngân hàng; sử dụng tài khoản vay.
Phí quản lý khu vực từ trung tâm điều hành tại Singapore	12.000 USD. Phân bổ theo số lượng nhân sự theo thỏa thuận nội bộ tập đoàn; lưu giữ bằng chứng về dịch vụ nhân sự và tài chính; nộp thuế nhà thầu đối với dịch vụ; khả năng được tính vào chi phí được trừ được rà soát theo Nghị định số 255/2026/NĐ-CP.
Phân bổ chi phí vé máy bay của kỹ sư biệt phái	2.500 USD, có hóa đơn của hãng hàng không; chỉ được coi là khoản chi hộ vì hóa đơn đứng tên doanh nghiệp Việt Nam và số tiền được chuyển tiếp nguyên giá, không cộng thêm lợi nhuận.
Thời hạn	Lệnh thanh toán được đưa ra vào ngày 5; thuế nhà thầu nước ngoài được kê khai và nộp chậm nhất vào ngày 15, trong vòng mười ngày kể từ ngày thanh toán; chứng từ được lưu để kê khai thông tin giao dịch liên kết hằng năm.

Nếu hợp đồng hỗ trợ công nghệ thông tin không quy định về thuế, công ty Đức trong tập đoàn sẽ kỳ vọng nhận đủ 20.000 USD và doanh nghiệp Việt Nam sẽ phải tranh luận về việc bên nào chịu khoản khoảng 1.000 USD mỗi tháng.

Nếu phí quản lý khu vực không có bằng chứng về dịch vụ, khoản phí sẽ không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN, trong khi vẫn phải nộp thuế nhà thầu nước ngoài trên khoản phí đó.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về thanh toán ra nước ngoài

Thuế nào được khấu trừ khi doanh nghiệp Việt Nam trả phí quản lý cho công ty mẹ?

Thuế nhà thầu nước ngoài, nhìn chung gồm phần thuế TNDN 5% cộng phần thuế GTGT, do doanh nghiệp Việt Nam khấu trừ và kê khai trong vòng mười ngày kể từ ngày thanh toán theo Thông tư số 103/2014/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2026/TT-BTC. Hiệp định thuế có thể giảm phần thuế TNDN. Khoản phí cũng phải đáp ứng tiêu chí lợi ích và nguyên tắc giao dịch độc lập để được tính vào chi phí được trừ.

Hàng hóa nhập khẩu có chịu thuế nhà thầu nước ngoài không?

Nhìn chung là không nếu hàng hóa được giao tại hoặc trước biên giới Việt Nam và không có dịch vụ nào được thực hiện tại Việt Nam. Thay vào đó, thuế nhập khẩu và thuế GTGT hàng nhập khẩu được nộp tại khâu hải quan. Nếu nhà cung cấp còn lắp đặt, chạy thử hoặc đào tạo tại Việt Nam, thuế nhà thầu nước ngoài được áp dụng đối với phần dịch vụ.

Ngân hàng cần những chứng từ gì để thanh toán cho nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài?

Thông thường gồm hợp đồng, hóa đơn hoặc giấy báo nợ và bằng chứng dịch vụ đã được cung cấp, và nhiều ngân hàng còn hỏi về cách xử lý thuế nhà thầu nước ngoài. Đối với tiền bản quyền hoặc phí công nghệ, cần có hợp đồng li-xăng và giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (nếu có); đối với lãi vay, cần có văn bản xác nhận đăng ký khoản vay của Ngân hàng Nhà nước. Doanh nghiệp nên đề nghị ngân hàng cung cấp danh mục chứng từ.

Phí li-xăng công nghệ trả ra nước ngoài có phải đăng ký tại Việt Nam không?

Nếu thỏa thuận có nội dung chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, hợp đồng nhìn chung phải được đăng ký theo Luật Chuyển giao công nghệ, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15 từ ngày 01/4/2026, hoặc phải được cấp phép nếu công nghệ thuộc danh mục hạn chế chuyển giao. Li-xăng nhãn hiệu và li-xăng phần mềm có quy định riêng, được trình bày tại Chương 7.

Công ty con tại Việt Nam có được tính các khoản phí phân bổ trong tập đoàn vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp không?

Chỉ khi các khoản phí đó liên quan đến dịch vụ hoặc chi phí mang lại lợi ích cho công ty con, tuân thủ nguyên tắc giao dịch độc lập và có hợp đồng, hóa đơn và bằng chứng chứng minh. Nghị định số 255/2026/NĐ-CP điều chỉnh việc xác định giá giao dịch liên kết. Dịch vụ trùng lặp và hoạt động của cổ đông không được tính vào chi phí được trừ, nhưng vẫn có thể phải nộp thuế nhà thầu nước ngoài trên số tiền đã thanh toán.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Thông tư số 20/2026/TT-BTC đã thay đổi cách tính thuế nhà thầu nước ngoài từ ngày 12/3/2026; kỳ quyết toán năm 2026 sẽ là lần kiểm nghiệm đầy đủ đầu tiên đối với cơ sở tính thuế mới và có thể dẫn đến hướng dẫn bổ sung của Bộ Tài chính.
- Nghị định số 255/2026/NĐ-CP áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026; các cuộc thanh tra, kiểm tra thuế năm 2027 nhiều khả năng sẽ tập trung vào các khoản phí dịch vụ nội bộ tập đoàn được lập hồ sơ theo nghị định mới.
- Văn bản hướng dẫn Luật số 115/2025/QH15 về chuyển giao công nghệ có thể làm rõ thêm những li-xăng nào phải đăng ký; cần kiểm tra Chương 7 trước khi dựa vào thực tiễn cũ.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Foreign contractor tax (FCT)	*Thuế nhà thầu nước ngoài*	Thuế GTGT và thuế TNDN thu đối với nhà cung cấp nước ngoài, thường bằng hình thức khấu trừ tại nguồn.
Foreign contractor	*Nhà thầu nước ngoài*	Tổ chức nước ngoài có thu nhập phát sinh tại Việt Nam theo hợp đồng.
Royalty	*Tiền bản quyền*	Khoản thanh toán cho việc sử dụng tài sản trí tuệ; phần thuế TNDN 10%.
Technology transfer	*Chuyển giao công nghệ*	Hoạt động chuyển giao chịu sự điều chỉnh của Luật Chuyển giao công nghệ, phải đăng ký đối với chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam.
Related-party transaction	*Giao dịch liên kết*	Giao dịch giữa các bên có quan hệ liên kết, được định giá theo nguyên tắc giao dịch độc lập theo Nghị định số 255/2026/NĐ-CP.
Management fee	*Phí quản lý*	Khoản phí trong tập đoàn cho dịch vụ quản lý hoặc dịch vụ dùng chung.
Interest expense	*Chi phí lãi vay*	Chi phí lãi vay, chịu mức trần 30% EBITDA đối với bên đi vay có giao dịch liên kết.
Customs declaration	*Tờ khai hải quan*	Tờ khai nhập khẩu làm căn cứ thanh toán tiền hàng.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Thuế nhà thầu nước ngoài, việc kiểm tra chứng từ của ngân hàng và các quy định về chuyển giao công nghệ áp dụng đối với mọi bên thanh toán Việt Nam, dù là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hay doanh nghiệp trong nước. Điểm khác biệt của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là khối lượng lớn các khoản thanh toán cho các bên có quan hệ liên kết trong chính tập đoàn của mình, khiến phí quản lý, tiền bản quyền và lãi vay thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định về giao dịch liên kết và mức trần 30% EBITDA, và khiến bằng chứng về nguyên tắc giao dịch độc lập và lợi ích trở thành trọng tâm trong nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp.

LƯU Ý

- Hợp đồng không quy định bên chịu thuế Việt Nam: cần thỏa thuận rõ giá đã bao gồm hay chưa bao gồm thuế.
- Phí quản lý không có bằng chứng về dịch vụ: không được tính vào chi phí được trừ, nhưng vẫn phải nộp thuế nhà thầu nước ngoài.
- Thanh toán phí công nghệ khi chưa thực hiện đăng ký bắt buộc: ngân hàng có thể từ chối, và khả năng được tính vào chi phí được trừ gặp rủi ro.
- Trả lãi cho khoản vay chưa đăng ký, hoặc cao hơn các điều khoản đã đăng ký.
- Coi mọi khoản phân bổ chi phí là khoản chi hộ không chịu thuế nhà thầu mà không có hóa đơn của bên thứ ba đứng tên doanh nghiệp.
- Không kê khai thuế nhà thầu nước ngoài trong thời hạn mười ngày sau mỗi lần thanh toán.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Thông tư số 103/2014/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2026/TT-BTC; Luật số 115/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Chuyển giao công nghệ — https://vbpl.vn
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ: Nghị định số 255/2026/NĐ-CP về giao dịch liên kết — https://chinhphu.vn
- Cục Thuế: kê khai thuế nhà thầu nước ngoài và cổng thuế điện tử — https://gdt.gov.vn
- Cục Hải quan, Bộ Tài chính: thủ tục nhập khẩu — https://www.customs.gov.vn

CHƯƠNG 6 · MỤC 6.8/8

Tài trợ dự án, biện pháp bảo đảm và Trung tâm tài chính quốc tế: nhận biện pháp bảo đảm tại Việt Nam, đăng ký, hạn chế thế chấp quyền sử dụng đất cho bên cho vay nước ngoài, đại lý bảo đảm và bảo lãnh, Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam và Tòa án chuyên biệt

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · Cách chúng tôi kiểm tra (tiếng Anh) · Mở trong ứng dụng

NHỮNG ĐIỂM CẦN NẮM

- Biện pháp bảo đảm được xác lập theo Bộ luật Dân sự năm 2015 (Luật số 91/2015/QH13) và Nghị định số 21/2021/NĐ-CP, và phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba khi được đăng ký, với thứ tự ưu tiên thanh toán nhìn chung theo thứ tự đăng ký.
- Biện pháp bảo đảm bằng động sản và các tài sản khác được đăng ký trực tuyến tại Cục Đăng ký biện pháp bảo đảm và Bồi thường nhà nước thuộc Bộ Tư pháp theo Nghị định số 99/2022/NĐ-CP; thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được đăng ký tại văn phòng đăng ký đất đai.
- Luật Đất đai năm 2024 không cho phép thế chấp quyền sử dụng đất cho bên cho vay nước ngoài, vì vậy bên cho vay nước ngoài nắm giữ biện pháp bảo đảm bằng đất đai thông qua một tổ chức tín dụng trong nước làm đại lý bảo đảm; việc trả nợ từ tiền xử lý tài sản bảo đảm nay chỉ cần thông báo trực tuyến cho Ngân hàng Nhà nước theo Thông tư số 80/2025/TT-NHNN.
- Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, một trung tâm thống nhất với hai cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, được thành lập theo Nghị quyết số 222/2025/QH15 và chính thức ra mắt ngày 21/12/2025; Nghị định số 329/2025/NĐ-CP và Thông tư số 72/2025/TT-NHNN cho phép các thành viên định giá và thanh toán bằng ngoại tệ với nhau và với bên ở nước ngoài.
- Luật số 150/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, thành lập Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế ở Thành phố Hồ Chí Minh, sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ làm việc và có thẩm phán nước ngoài, để giải quyết các tranh chấp kinh doanh có ít nhất một bên là thành viên; quy tắc tố tụng của Tòa án vẫn đang chờ ban hành.

Cơ sở pháp lý của biện pháp bảo đảm

Biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ được điều chỉnh bởi Bộ luật Dân sự năm 2015 (Luật số 91/2015/QH13) và Nghị định số 21/2021/NĐ-CP quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Bộ luật Dân sự ghi nhận cầm cố, theo đó tài sản được giao cho bên nhận bảo đảm; thế chấp, theo đó bên bảo đảm vẫn giữ tài sản; đặt cọc, ký cược, ký quỹ; bảo lưu quyền sở hữu; bảo lãnh; và các biện pháp khác. Các ngân hàng còn hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, trong đó có các quy định riêng về tài sản bảo đảm và quyền xử lý tài sản bảo đảm của tổ chức tín dụng.

Biện pháp bảo đảm phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba khi được đăng ký hoặc, đối với cầm cố, khi bên nhận bảo đảm nắm giữ tài sản, và thứ tự ưu tiên thanh toán giữa các bên nhận bảo đảm nhìn chung được xác định theo thứ tự phát sinh hiệu lực đối kháng. Việc đăng ký được điều chỉnh bởi Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. Biện pháp bảo đảm bằng động sản, khoản phải thu, quyền phát sinh từ hợp đồng và phần lớn các tài sản khác được đăng ký trực tuyến tại Cục Đăng ký biện pháp bảo đảm và Bồi thường nhà nước thuộc Bộ Tư pháp (trước đây là Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm). Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được đăng ký tại văn phòng đăng ký đất đai, và một số tài sản như tàu bay và tàu biển có hệ thống đăng ký riêng. Một nghị định mới thay thế Nghị định số 99/2022/NĐ-CP đang được soạn thảo.

Những tài sản bên cho vay có thể nhận bảo đảm

Một giao dịch tài trợ dự án hoặc tài trợ doanh nghiệp điển hình tại Việt Nam nhận bảo đảm bằng các tài sản sau. **Đất đai và công trình**: thế chấp quyền sử dụng đất hoặc quyền thuê đất cùng công trình và tài sản gắn liền với đất, nếu chế độ sử dụng đất cho phép; tài sản nào được thế chấp phụ thuộc vào hình thức sử dụng đất, bao gồm việc trả tiền thuê đất hằng năm hay một lần cho cả thời gian thuê (Thẩm định pháp lý quyền sử dụng đất và biện pháp bảo đảm bằng đất đai). **Máy móc, thiết bị và hàng tồn kho**: thế chấp động sản, đăng ký tại Bộ Tư pháp. **Khoản phải thu và quyền phát sinh từ hợp đồng**: bảo đảm bằng khoản phải thu từ bán hàng, doanh thu bao tiêu, tiền bảo hiểm và các quyền theo hợp đồng xây dựng và hợp đồng cung cấp. **Tài khoản ngân hàng**: bảo đảm bằng số dư tài khoản của bên đi vay tại ngân hàng trong nước, thường kèm thỏa thuận kiểm soát tài khoản. **Cổ phần hoặc phần vốn góp**: cầm cố hoặc thế chấp phần vốn của nhà tài trợ trong doanh nghiệp Việt Nam, có đăng ký và được điều lệ doanh nghiệp hỗ trợ. **Tài sản trí tuệ**, nếu có giá trị.

Việc xử lý tài sản bảo đảm được thực hiện theo các phương thức do các bên thỏa thuận và Bộ luật Dân sự cho phép, bao gồm bán đấu giá, bên nhận bảo đảm tự bán tài sản và bên nhận bảo đảm nhận chính tài sản để thay thế việc thực hiện nghĩa vụ. Việc xử lý tài sản bảo đảm là đất đai thường phát sinh tranh chấp khi bên bảo đảm không hợp tác, và việc xử lý tài sản bảo đảm là cổ phần trong doanh nghiệp Việt Nam kéo theo hệ quả theo pháp luật đầu tư: bên cho vay hoặc bên mua nước ngoài nhận cổ phần có thể phải thực hiện thủ tục đăng ký theo Điều 21 và phải đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường trước khi nội dung đăng ký của doanh nghiệp được thay đổi (Các hình thức đầu tư).

Thế chấp quyền sử dụng đất và bên cho vay nước ngoài

Luật Đất đai năm 2024 không cho phép thế chấp quyền sử dụng đất cho bên cho vay nước ngoài; đối với đất của doanh nghiệp, trên thực tế bên nhận thế chấp được phép là tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam. Do đó, bên cho vay nước ngoài, dù là ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính phát triển hay công ty mẹ ở nước ngoài, không thể là bên nhận thế chấp quyền sử dụng đất được đăng ký. Giải pháp của thị trường là **đại lý bảo đảm trong nước**: một tổ chức tín dụng được cấp phép tại Việt Nam được chỉ định theo thỏa thuận đại lý bảo đảm để nhận và nắm giữ thế chấp quyền sử dụng đất, và thường cả các biện pháp bảo đảm trong nước khác, thay mặt các bên cho vay, xử lý tài sản bảo đảm theo chỉ thị của các bên cho vay và dùng số tiền thu được để thanh toán khoản vay nước ngoài. Việt Nam không có pháp luật chung về ủy thác (trust), vì vậy cơ chế này dựa trên hợp đồng, và vai trò, trách nhiệm, việc thay thế đại lý bảo đảm cũng như thứ tự phân bổ tiền thu được cần được soạn thảo cẩn trọng cùng luật sư Việt Nam.

Thông tư số 80/2025/TT-NHNN, có hiệu lực từ ngày 25/01/2026, đã gỡ bỏ một trở ngại thực tế: việc trả nợ gốc khoản vay nước ngoài đã đăng ký thông qua xử lý tài sản bảo đảm hoặc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, được tiến hành theo thỏa thuận vay và các văn bản bảo đảm, không còn đòi hỏi phải đăng ký thay đổi khoản vay; thay vào đó, bên đi vay nộp thông báo trực tuyến cho Ngân hàng Nhà nước. Tuy nhiên, quy định này lấy bên đi vay làm trung tâm, vì vậy bên cho vay phụ thuộc vào sự hợp tác của bên đi vay để thực hiện thông báo, và nên đưa nghĩa vụ này vào các văn bản giao dịch (Khoản vay nước ngoài và đăng ký với Ngân hàng Nhà nước).

Bảo lãnh và cấu trúc ở nước ngoài

Bảo lãnh phổ biến theo cả hai chiều. Công ty mẹ ở nước ngoài có thể bảo lãnh cho khoản vay ngân hàng trong nước của công ty con tại Việt Nam; việc này không phát sinh vấn đề ngoại hối tại Việt Nam cho đến khi nghĩa vụ bảo lãnh được yêu cầu thực hiện, khi đó việc thanh toán của bên bảo lãnh và khoản đòi nợ phát sinh đối với công ty con phải tuân thủ quy định về vay nước ngoài. Trường hợp khoản vay nước ngoài của bên đi vay Việt Nam được bảo lãnh, thời hạn 30 ngày làm việc để đăng ký khoản vay trung, dài hạn có thể được tính từ ngày ký văn bản bảo lãnh, theo Thông tư số 12/2022/TT-NHNN đã được sửa đổi, bổ sung. Các ngân hàng trong nước phát hành bảo lãnh cho bên cho vay nước ngoài theo quy định về bảo lãnh ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước. Khoản thanh toán theo bảo lãnh hoặc từ việc xử lý tài sản bảo đảm có thể được người cư trú được phép nhận bằng ngoại tệ qua tài khoản vay nước ngoài của bên đi vay, điều mà Thông tư số 80/2025/TT-NHNN đã quy định rõ.

Bên cho vay thường bổ sung các yếu tố ở nước ngoài: cầm cố cổ phần của công ty mẹ trung gian ở nước ngoài nắm giữ bên đi vay Việt Nam, có thể được xử lý theo pháp luật nước ngoài mà không ảnh hưởng đến đăng ký tại Việt Nam; cam kết hỗ trợ của nhà tài trợ và cam kết hoàn thành dự án; và thỏa thuận trực tiếp với các đối tác chính của dự án. Bên đi vay Việt Nam không thể đơn giản giữ doanh thu của mình trong một tài khoản ở nước ngoài: người cư trú phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận để mở tài khoản ở nước ngoài, trừ một số trường hợp hạn chế, vì vậy tài khoản ở nước ngoài trong một giao dịch tài trợ cần có sự chấp thuận cụ thể. Các điều kiện vay nước ngoài cũng giới hạn việc bên đi vay được làm gì với số tiền vay, và cấu trúc công ty mẹ trung gian trong đó một pháp nhân trong nước vay để tài trợ cho các doanh nghiệp mà mình đầu tư vốn không được phép đối với khoản vay nước ngoài.

Thiết lập gói biện pháp bảo đảm cho một khoản tín dụng nước ngoài

1. **Kiểm tra điều kiện vay và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**
   Mục đích, dư địa vốn vay trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và mức trần chi phí đang có hiệu lực (nếu có); điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước nếu cần.

2. **Xác định tài sản và chế độ sử dụng đất**
   Đất thuê trả tiền hằng năm hoặc một lần, công trình, máy móc, khoản phải thu, tài khoản, cổ phần; xác định yêu cầu đối với từng loại biện pháp bảo đảm.

3. **Chỉ định đại lý bảo đảm trong nước**
   Một tổ chức tín dụng được cấp phép tại Việt Nam nắm giữ thế chấp quyền sử dụng đất và các biện pháp bảo đảm trong nước khác cho các bên cho vay theo thỏa thuận đại lý bảo đảm.

4 **Ký hợp đồng tín dụng và các văn bản bảo đảm**

Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, cầm cố cổ phần, bảo đảm bằng tài khoản, chuyển nhượng khoản phải thu và quyền lợi bảo hiểm, bảo lãnh và thỏa thuận trực tiếp.

5 **Đăng ký khoản vay với Ngân hàng Nhà nước**

Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày ký (hoặc ngày ký văn bản bảo lãnh hoặc thỏa thuận rút vốn đầu tiên) và trước khi rút vốn, theo hình thức trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

6 **Đăng ký biện pháp bảo đảm**

Động sản, khoản phải thu và cổ phần đăng ký qua hệ thống đăng ký của Bộ Tư pháp theo Nghị định số 99/2022/NĐ-CP; thế chấp quyền sử dụng đất đăng ký tại văn phòng đăng ký đất đai.

7 **Đáp ứng điều kiện tiên quyết và rút vốn**

Văn bản xác nhận của Ngân hàng Nhà nước, giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, các văn bản phê duyệt của doanh nghiệp và ý kiến pháp lý; sau đó rút vốn lần đầu.

8 **Duy trì**

Báo cáo Ngân hàng Nhà nước, đăng ký thay đổi trước khi áp dụng các điều khoản đã thay đổi, gia hạn đăng ký khi cần thiết và nộp thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm nếu tài sản bảo đảm bị xử lý.

Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam

Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam (VIFC) là một trung tâm thống nhất với hai cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, được thành lập theo Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội, thông qua ngày 27/6/2025 và có hiệu lực từ ngày 01/9/2025, và chính thức ra mắt ngày 21/12/2025. Cơ chế pháp lý đặc biệt của Trung tâm được quy định tại tám nghị định của Chính phủ ban hành ngày 18/12/2025: Nghị định số 323/2025/NĐ-CP về thành lập và quy chế hoạt động; Nghị định số 324/2025/NĐ-CP về chính sách tài chính, thành viên, thuế, kế toán và cơ chế thử nghiệm công nghệ tài chính; Nghị định số 325/2025/NĐ-CP về lao động; Nghị định số 326/2025/NĐ-CP về đất đai và môi trường; Nghị định số 327/2025/NĐ-CP về xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú; Nghị định số 328/2025/NĐ-CP về trung tâm trọng tài quốc tế của Trung tâm; Nghị định số 329/2025/NĐ-CP về cấp phép ngân hàng, quản lý ngoại hối và phòng, chống rửa tiền; và Nghị định số 330/2025/NĐ-CP về sàn giao dịch hàng hóa. Các cơ quan điều hành và giám sát chuyên trách vận hành Trung tâm. Việc đăng ký thành viên trực tuyến đã mở từ tháng 8/2026 đối với doanh nghiệp phi tài chính; ngân hàng và tổ chức tài chính thực hiện thủ tục cấp phép riêng. Dự án tại Trung tâm cũng có thể áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt theo Điều 28 Luật Đầu tư (Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

Chế độ ngoại hối trong Trung tâm tự do hơn đáng kể so với trong nước, và cần được mô tả thận trọng vì phần lớn còn mới và chưa được kiểm nghiệm. Thông tư số 72/2025/TT-NHNN, ban hành và có hiệu lực ngày 31/12/2025 để hướng dẫn Nghị định số 329/2025/NĐ-CP, cho phép các thành viên định giá, giao dịch và thanh toán bằng ngoại tệ với các thành viên khác và với các đối tác ở nước ngoài; người cư trú không phải là thành viên vẫn chịu các hạn chế chung. Thành viên sử dụng một tài khoản vốn bằng ngoại tệ được chỉ định tại một ngân hàng thành viên cho hoạt động vay, cho vay ở nước ngoài, đầu tư ra nước ngoài và đầu tư vào phần lãnh thổ còn lại của Việt Nam, và các tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ thông

thường cho các dòng tiền khác. Hoạt động vay nước ngoài của thành viên được thực hiện theo cơ chế khai báo và báo cáo thay vì thủ tục đăng ký, và thành viên có 100% vốn nước ngoài được đầu tư ra nước ngoài mà không phải đăng ký. Hoạt động đầu tư của thành viên vào phần lãnh thổ còn lại của Việt Nam đi qua tài khoản vốn đầu tư theo Thông tư số 38/2026/TT-NHNN, về cơ bản giống như đầu tư nước ngoài (Tài khoản vốn đầu tư).

Tòa án chuyên biệt

Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế số 150/2025/QH15 được thông qua ngày 11/12/2025 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Tòa án đặt trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh và có thẩm quyền riêng biệt đối với các tranh chấp đầu tư, kinh doanh có ít nhất một bên là thành viên của Trung tâm, với điều kiện tranh chấp không liên quan đến lợi ích nhà nước hoặc lợi ích công cộng, cùng với việc công nhận và cho thi hành bản án của Tòa án nước ngoài và phán quyết của Trọng tài nước ngoài có liên quan đến thành viên và việc hỗ trợ của Tòa án đối với hoạt động trọng tài có liên quan đến thành viên. Tiếng Anh là ngôn ngữ làm việc, và thủ tục tố tụng cũng như bản án có thể bằng tiếng Anh hoặc bằng tiếng Anh kèm bản dịch tiếng Việt. Thẩm phán nước ngoài có thể tham gia xét xử cùng thẩm phán Việt Nam, và mọi thẩm phán phải có ít nhất mười năm kinh nghiệm về tranh chấp đầu tư, kinh doanh. Các bên trong giao dịch có yếu tố nước ngoài có thể lựa chọn pháp luật nước ngoài, trừ quyền đối với bất động sản, vốn tuân theo pháp luật nơi có bất động sản. Bản án phúc thẩm là chung thẩm, không bị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm. Việc vận hành trên thực tế phụ thuộc vào quy tắc tố tụng chuyên biệt do Tòa án nhân dân tối cao ban hành. Giải quyết tranh chấp nói chung, bao gồm trọng tài tại trung tâm trọng tài của Trung tâm, được trình bày tại Chương 9.

Trung tâm tài chính quốc tế: các nội dung đã có hiệu lực và còn chờ ban hành

Nội dung	Văn bản	Tình trạng tại tháng 10/2026
Khung pháp lý của Trung tâm	Nghị quyết số 222/2025/QH15	Có hiệu lực từ ngày 01/9/2025; Trung tâm ra mắt ngày 21/12/2025
Thành lập, quy chế hoạt động, lĩnh vực ưu tiên	Nghị định số 323/2025/NĐ-CP	Ban hành ngày 18/12/2025
Thành viên, thuế, dịch vụ tài chính, cơ chế thử nghiệm	Nghị định số 324/2025/NĐ-CP	Ban hành ngày 18/12/2025; đăng ký thành viên trực tuyến cho doanh nghiệp phi tài chính mở từ tháng 8/2026
Cấp phép ngân hàng, ngoại hối, phòng, chống rửa tiền	Nghị định số 329/2025/NĐ-CP; Thông tư số 72/2025/TT-NHNN	Thông tư có hiệu lực ngày 31/12/2025
Đầu tư từ Trung tâm vào phần lãnh thổ còn lại của Việt Nam	Thông tư số 38/2026/TT-NHNN	Có hiệu lực ngày 18/8/2026
Trung tâm trọng tài quốc tế	Nghị định số 328/2025/NĐ-CP	Ban hành ngày 18/12/2025
Tòa án chuyên biệt	Luật số 150/2025/QH15	Có hiệu lực ngày 01/01/2026; đang chờ quy tắc tố tụng của Tòa án nhân dân tối cao

Nội dung	Văn bản	Tình trạng tại tháng 10/2026
Cải cách chế độ đăng ký biện pháp bảo đảm	Văn bản thay thế Nghị định số 99/2022/NĐ-CP	Đang soạn thảo dự thảo
Thế chấp quyền sử dụng đất cho bên cho vay nước ngoài	Luật Đất đai năm 2024	Không được phép; sử dụng cấu trúc đại lý bảo đảm trong nước

VÍ DỤ MINH HỌA

Tài trợ cho dự án mở rộng nhà máy trị giá 60 triệu USD

Một công ty điện tử có vốn Đài Loan tại Bắc Giang mở rộng nhà máy. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được điều chỉnh với tổng vốn đầu tư 60 triệu USD: 20 triệu USD vốn góp, khoản vay hợp vốn nước ngoài 35 triệu USD và khoản vay bằng đồng Việt Nam tương đương 5 triệu USD từ một ngân hàng Việt Nam. Các số liệu và ngày tháng chỉ mang tính minh họa.

Room còn lại	Vốn vay trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã điều chỉnh: 40 triệu USD. Khoản vay nước ngoài 35 triệu USD cộng khoản vay trong nước tương đương 5 triệu USD vừa đúng bằng giới hạn; mọi khoản vay thêm đều cần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư một lần nữa.
Đại lý bảo đảm	Ngân hàng Việt Nam cung cấp khoản vay bằng đồng Việt Nam đồng thời được chỉ định làm đại lý bảo đảm trong nước cho nhóm các bên cho vay hợp vốn nước ngoài theo thỏa thuận liên tín dụng và đại lý bảo đảm.
Gói biện pháp bảo đảm	Thế chấp nhà xưởng và quyền thuê đất (đã trả tiền thuê đất một lần) cho đại lý bảo đảm; thế chấp máy móc; chuyển nhượng khoản phải thu từ khách hàng chính; bảo đảm bằng các tài khoản trong nước; cầm cố phần vốn của nhà tài trợ trong doanh nghiệp Việt Nam; cầm cố ở nước ngoài cổ phần của công ty mẹ trung gian tại Hồng Kông; bảo lãnh của công ty mẹ.
Tuần 0	Ký hợp đồng tín dụng và các văn bản bảo đảm; thời hạn 30 ngày làm việc để đăng ký khoản vay bắt đầu tính.
Tuần 1 đến tuần 3	Nộp hồ sơ đăng ký khoản vay trực tuyến; vì khoản vay vượt quá 20 triệu USD nên hồ sơ được gửi đến Vụ Quản lý ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước; xác nhận được cấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Tuần 2 đến tuần 5	Thế chấp máy móc, chuyển nhượng khoản phải thu và cầm cố phần vốn góp được đăng ký trực tuyến qua hệ thống của Bộ Tư pháp; thế chấp đất đai và nhà xưởng được đăng ký tại văn phòng đăng ký đất đai.
Tuần 6	Đáp ứng các điều kiện tiên quyết; rút vốn lần đầu vào tài khoản vay nước ngoài.
Sau đó	Khi xảy ra vi phạm, đại lý bảo đảm xử lý tài sản thế chấp là đất đai và nhà xưởng; bên đi vay phải thông báo trực tuyến cho Ngân hàng Nhà nước về khoản nợ gốc đã được trả từ tiền xử lý tài sản bảo đảm, nghĩa vụ mà các văn bản giao dịch buộc bên đi vay phải thực hiện.

Nếu các bên cho vay nước ngoài tìm cách trực tiếp nhận thế chấp quyền sử dụng đất, văn phòng đăng ký đất đai sẽ từ chối đăng ký.

Nếu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không được điều chỉnh trước khi ký, khoản vay sẽ vượt quá vốn vay được phép và không thể đăng ký.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về biện pháp bảo đảm và Trung tâm tài chính quốc tế

Bên cho vay nước ngoài có được nhận thế chấp đất đai tại Việt Nam không?

Không. Luật Đất đai năm 2024 không cho phép thế chấp quyền sử dụng đất cho bên cho vay nước ngoài; đối với đất của doanh nghiệp, trên thực tế bên nhận thế chấp là tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam. Do đó, các bên cho vay nước ngoài chỉ định một tổ chức tín dụng trong nước làm đại lý bảo đảm để nhận và nắm giữ thế chấp quyền sử dụng đất thay cho mình, theo một thỏa thuận đại lý bảo đảm mang tính hợp đồng, vì Việt Nam không có pháp luật chung về ủy thác (trust).

Biện pháp bảo đảm được đăng ký ở đâu tại Việt Nam?

Biện pháp bảo đảm bằng động sản, khoản phải thu, quyền phát sinh từ hợp đồng và phần vốn góp được đăng ký trực tuyến tại Cục Đăng ký biện pháp bảo đảm và Bồi thường nhà nước thuộc Bộ Tư pháp theo Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được đăng ký tại văn phòng đăng ký đất đai. Việc đăng ký làm phát sinh hiệu lực đối kháng của biện pháp bảo đảm với người thứ ba.

Việc xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay nước ngoài có đòi hỏi phải đăng ký thay đổi với Ngân hàng Nhà nước không?

Không, kể từ ngày 25/01/2026. Theo Thông tư số 80/2025/TT-NHNN, khoản nợ gốc được trả thông qua xử lý tài sản bảo đảm hoặc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo các văn bản giao dịch, hoặc thông qua việc bên cho vay xóa nợ, chỉ cần bên đi vay thông báo trực tuyến. Bên cho vay nên buộc bên đi vay thực hiện thông báo này.

Doanh nghiệp có thể làm gì tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam mà không thể làm trong nước?

Thành viên được định giá, giao dịch và thanh toán bằng ngoại tệ với các thành viên khác và với đối tác ở nước ngoài theo Nghị định số 329/2025/NĐ-CP và Thông tư số 72/2025/TT-NHNN, được vay nước ngoài trên cơ sở khai báo thay vì đăng ký, và được sử dụng trung tâm trọng tài và Tòa án chuyên biệt của Trung tâm. Các doanh nghiệp không phải là thành viên vẫn chịu sự điều chỉnh của các quy định chung.

Tòa án chuyên biệt của VIFC đã thụ lý vụ việc chưa?

Luật số 150/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 và trao cho Tòa án tại Thành phố Hồ Chí Minh thẩm quyền đối với các tranh chấp kinh doanh có ít nhất một bên là thành viên, với thủ tục tố tụng bằng tiếng Anh và thẩm phán nước ngoài. Việc vận hành trên thực tế của Tòa án phụ thuộc vào quy tắc tố tụng chuyên biệt do Tòa án nhân dân tối cao ban hành, cần được kiểm tra trước khi dựa vào Tòa án này.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Một nghị định mới về đăng ký biện pháp bảo đảm, thay thế Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, đang được soạn thảo; thời điểm ban hành và nội dung vẫn chưa được xác định.
- Quy tắc tố tụng chuyên biệt của Tòa án nhân dân tối cao cho Tòa án VIFC dự kiến sẽ được ban hành trước khi Tòa án xét xử các vụ việc; cho đến khi được ban hành, các bên nên coi Tòa án là sẵn sàng về nguyên tắc nhưng chưa được kiểm nghiệm.
- Dự án Luật Đất đai sửa đổi trình Quốc hội vào tháng 10/2026 có thể đề cập đến các quy định về thế chấp quyền sử dụng đất; chưa có xác nhận về bất kỳ thay đổi nào đối với hạn chế thế chấp cho bên cho vay nước ngoài, và bên cho vay nên giả định quy định hiện hành vẫn được áp dụng cho đến khi văn bản được thông qua (Chương 5).
- Khi số lượng thành viên VIFC tăng lên trong năm 2027, Ngân hàng Nhà nước có thể hoàn thiện các quy định về ngoại hối đối với dòng tiền giữa Trung tâm và phần lãnh thổ còn lại của Việt Nam.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Security for obligations	*Biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ*	Các hình thức bảo đảm được Bộ luật Dân sự ghi nhận.
Mortgage	*Thế chấp*	Biện pháp bảo đảm trong đó bên bảo đảm vẫn giữ tài sản.
Pledge	*Cầm cố*	Biện pháp bảo đảm trong đó tài sản được giao cho bên nhận bảo đảm.
Guarantee	*Bảo lãnh*	Cam kết của bên thứ ba thực hiện nghĩa vụ thay nếu bên có nghĩa vụ không thực hiện.
Registration of security	*Đăng ký biện pháp bảo đảm*	Việc đăng ký làm cho biện pháp bảo đảm có hiệu lực đối kháng với người thứ ba.
Secured party	*Bên nhận bảo đảm*	Bên cho vay hoặc đại lý nắm giữ biện pháp bảo đảm.
International Financial Centre	*Trung tâm tài chính quốc tế*	Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam (VIFC) ở Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.
Specialised court	*Tòa án chuyên biệt*	Tòa án tại Trung tâm theo Luật số 150/2025/QH15.

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Land registration office	*Văn phòng đăng ký đất đai*	Cơ quan thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Các quy định về biện pháp bảo đảm, chế độ đăng ký và hạn chế về thế chấp quyền sử dụng đất áp dụng đối với mọi bên đi vay; hạn chế này đặt ra đối với bên cho vay, không phải bên đi vay, vì vậy doanh nghiệp Việt Nam vay từ bên cho vay nước ngoài cũng phải sử dụng cấu trúc đại lý bảo đảm giống như doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Việc xử lý tài sản bảo đảm là cổ phần phức tạp hơn khi một bên nước ngoài sẽ nhận cổ phần đó, do các quy định về tiếp cận thị trường và Điều 21. Trung tâm tài chính quốc tế mở cửa cho các doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài trở thành thành viên.

LƯU Ý

- Bên cho vay nước ngoài đứng tên bên nhận thế chấp quyền sử dụng đất: việc đăng ký sẽ bị từ chối; cần sử dụng đại lý bảo đảm trong nước.
- Đăng ký biện pháp bảo đảm muộn: thứ tự ưu tiên được xác định theo thứ tự đăng ký.
- Cầm cố cổ phần mà việc xử lý sẽ vi phạm điều kiện tiếp cận thị trường hoặc cần thực hiện thủ tục đăng ký theo Điều 21.
- Mở tài khoản doanh thu ở nước ngoài khi chưa được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.
- Cho rằng chế độ của VIFC áp dụng đối với giao dịch với các bên không phải là thành viên: các quy định trong nước vẫn điều chỉnh các giao dịch này.
- Dựa vào Tòa án VIFC trước khi quy tắc tố tụng của Tòa án được ban hành.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Bộ luật Dân sự năm 2015 (Luật số 91/2015/QH13); Nghị định số 21/2021/NĐ-CP; Nghị định số 99/2022/NĐ-CP; Luật số 150/2025/QH15 — https://vbpl.vn
- Bộ Tư pháp: đăng ký biện pháp bảo đảm — https://moj.gov.vn
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ: Nghị quyết số 222/2025/QH15 và các Nghị định từ số 323/2025/NĐ-CP đến số 330/2025/NĐ-CP về Trung tâm tài chính quốc tế — https://chinhphu.vn
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Thông tư số 72/2025/TT-NHNN và Thông tư số 80/2025/TT-NHNN — https://www.sbv.gov.vn